

Emanuel Pastreich

CÁI ÁC KHÔNG LÀM TÔI E SỢ

Tại sao chúng ta phải có một ứng cử viên tổng
thống thực sự độc lập



THE ASIA INSTITUTE

Tôi sẽ không sợ một thế lực xấu xa nào
Vì sao chúng ta cần phải có một ứng viên độc lập tranh cử tổng
thống?

Viện Châu Á
Tháng Sáu, 2020

Emanuel Pastreich

Tiểu sử tác giả

Lời tựa từ dịch giả

Lời giới thiệu cho độc giả Việt Nam

**“Vì sao lại tranh cử Tổng thống dưới tư cách một ứng viên độc
lập?”**

Chương 1

***“Tôi sẽ không sợ một thế lực xấu xa nào”
Tuyên bố của Ứng viên***

Tổng thống Hoa Kỳ

Chương 2

“Nền tảng Chiến dịch Mười bảy Nguyên tắc chủ yếu của năm 2020”

Chương 3

“Một Nền Kinh tế Dân chủ”

Chương 4

“Chủ nghĩa Phong trào”, “Chủ nghĩa Phàn nàn”, và “Chủ nghĩa Phù phép”

Chương 5

“An ninh là gì?”

Chương 6

“Đòn Aikido Chính trị sau Cái chết của George Floyd”

Chương 7

“Thu nhập Cơ bản Phổ quát: Sự giải phóng kinh tế hay bước đầu tiên đến chế độ nô lệ?”

Chương 8

“Tương lai của nền quản trị toàn cầu và Quốc hội Địa Cầu”

Chương 9

“Ai sở hữu Google và Facebook?”

Kết luận

Tiểu sử tác giả

Emanuel Pastreich sinh ra ở Nashville, Tennessee năm 1964, một năm sau vụ ám sát Tổng Thống John F. Kenedy- một nhân vật chính trị mà sau này ông dành cho một niềm thương cảm vô cùng khi ông dần thân vào chính trị quốc tế.

Cha ông, Peter Pastreich, là con trai của một dược sĩ với một cửa hàng khiêm tốn của riêng mình ở Brooklyn, New York. Peter Pastreich nguyên là CEO tại nhà hát giao hưởng San Francisco.

Mẹ của Emanuel, Marie Louise Rouff là một nghệ sĩ và độc giả nhiệt thành sống ở Martha's Vineyard, một hòn đảo không xa Boston. Ở tuổi 90 bà tự nấu ăn và trồng rau củ. Về căn bản bà rất độc lập trong suy nghĩ, và bị thuyết phục bởi tầm quan trọng của nghệ thuật trong xã hội. Bà lớn lên ở Luxembourg, một quốc gia nhỏ bao quanh bởi hai siêu cường Pháp và Đức, và cuộc đấu tranh về văn hóa và căn tính ở Luxembourg đã có ảnh hưởng lớn với bà.

Ông được nhận vào đại học Yale vào năm 1983 và quyết định chọn ngành Tiếng Trung một phần vì ông có rất nhiều bạn bè Trung Quốc cấp ba ở San Francisco và một phần vì ông cảm thấy Trung Quốc sẽ trở thành một quốc gia quan trọng trong tương lai và người Mỹ cần phải có một vốn hiểu biết sâu sắc về đất nước và nền văn hóa đó. Ông tới Đại học Quốc gia Đài Loan một năm và chỉ đăng ký hoàn toàn những lớp học ngôn ngữ, tránh tiếp xúc người Mỹ để chắc chắn rằng ông chỉ nói tiếng Trung.

Nhưng thời gian đó, Nhật Bản đang là một thế lực đang lên nhanh chóng ở Châu Á và Emanuel quyết định dành hết tâm huyết để gây dựng hiểu biết về Nhật Bản tương đương với hiểu biết của ông về Trung Quốc. Ông bắt đầu học tiếng Nhật vào năm cuối ở Yale và có học bổng đi học tiếng Nhật toàn thời gian ở Nhật tại học viện danh giá nhất cho các chuyên gia Mỹ từ mùa hè năm 1987.

Sau một năm học tiếng Nhật, Emanuel tham gia vào khoa văn học so sánh ở Đại học Tokyo vào năm 1988 và bắt đầu đăng ký những lớp học bằng tiếng Nhật với cương vị một sinh viên nghiên cứu. Ông đã hoàn thành tốt vai trò cũng như đã viết bài và thuyết trình bằng tiếng Nhật trong vòng một năm. Ông tham gia vào chương trình Thạc sĩ lúc đó và đăng ký một lớp học kỹ năng để đạt được trình độ tiếng Nhật cao nhất, hoàn thành tất cả mọi công trình và viết một luận

văn thạc sĩ dài 150 trang hoàn toàn bằng thứ tiếng này.

Có hai góc độ trong quá trình Emanuel nghiên cứu văn học so sánh tại Đại học Tokyo. Một mặt, ông cống hiến vào việc nghiên cứu những tác phẩm văn học cổ điển và tư tưởng Khổng Tử, tham khảo rất nhiều văn bản gốc của Nhật Bản, Trung Quốc và phát triển một sự hiểu biết tinh tế về cả hai quốc gia. Một mặt khác, mặc dù được rèn luyện để trở thành một giáo sư, ông không hề từ bỏ giấc mơ ban sơ được đóng một vai trò quan trọng trong chính trị và quan hệ quốc tế với tư cách là cầu nối giữa Mỹ và Châu Á. Ông biết rõ rằng nước Mỹ cần một người có vốn hiểu biết sâu rộng về Châu Á và ông mong rằng sẽ có một dịp trong tương lai ông được tham gia vào vai trò đó.

Giữ trong đầu trọng trách của mình ở nước Mỹ, Emanuel quyết định rằng thay vì tiếp tục ở lại Nhật và trở thành giáo sư của một trường Đại học Nhật Bản, ông sẽ trở về Mỹ và theo đuổi tấm bằng tiến sĩ ngành Châu Á học tại đại học Harvard. Quay lại vào năm 1992, ông nhanh chóng xây dựng một tình bạn thân mật với cố vấn Stephen Owen của mình, một chuyên gia đầu ngành về Văn học Trung Quốc ở Mỹ và đồng thời cũng tốt nghiệp cùng khoa với Emanuel ở Yale.

Khi ở Harvard, Emanuel bắt đầu có ý thức mạnh mẽ hơn về Hàn Quốc. Có rất nhiều sinh viên sáng giá ở Harvard lựa chọn ngành Hàn Quốc và ông dần có ý thức hơn về tầm quan trọng của Hàn Quốc ở Châu Á, đặc biệt là khi Hàn Quốc ngày càng mở cửa. Ông quyết định tự học tiếng Hàn và đăng ký lớp học dạy bằng ngôn ngữ này vào năm 1995 ở Harvard. Ngoài ra, Emanuel còn giành được học bổng tại khoa Văn Học trường Đại học Quốc Gia Seoul một năm.

Emanuel bắt đầu sự nghiệp giáo sư ở Đại học Illinois, Urbana-Champaign năm 1998. Tuy nhiên, khi ông bắt đầu cương vị của một giáo sư, ông biết rõ rằng sức mạnh của mình không chỉ dừng lại tập trung ở vai trò giáo sư Văn học, mà còn là một người có thể bắt cầu giữa nước Mỹ và Châu Á. Ông nhanh chóng thiết lập những mối quan hệ thân thiết với không chỉ những người quản trị cấp cao ở trường đại học, mà còn với những giáo sư ở trường kỹ sư.

Càng ngày, những công trình của Emanuel càng liên hệ mạnh mẽ với sự trao đổi quốc tế giữa Đại học Illinois, Urbana-Champaign với Châu Á. Điều này đã dẫn đến sự hợp tác sâu sắc với nhiều trường con trong đại học, đặc biệt là Trường Kỹ Sư. Ông trở thành một thành viên của ACDIS (Chương trình kiểm soát vũ khí, giải trừ vũ khí, và an ninh quốc tế), nơi mà ông bắt đầu viết những nghiên cứu về quan hệ quốc tế, an ninh, và công nghệ như một phần của mối quan tâm

mới với việc làm sao để tối ưu hóa chuyên môn về ngôn ngữ và niềm hứng thú mới với công nghệ của ông.

Hơn nữa, ngoài những chuyên gia hiểu biết về những công trình của Emanuel tại Đại học Illinois và đề xuất ông đến Washington D.C. để làm việc trực tiếp trên những vấn đề chính sách liên quan đến Đông Á. Emanuel đảm nhận một vài công việc tư vấn and chuyển đến Washington D.C. vào năm 2004, nhưng những bất ổn chính trị không ngừng gia tăng trong thành phố này ở thời điểm đó khiến cho cơ hội việc làm của ông ở các viện nghiên cứu Hoa Kỳ hay những cơ quan chính phủ trở nên khó khăn và cuối cùng ông bắt đầu làm việc ở Lãnh Sự Quán Hàn Quốc với tư cách Viện trưởng của một viện nghiên cứu chính sách Hàn quốc mới được biết đến với cái tên KORUS House và là biên tập viên của báo “Dynamic Korea” được sản xuất bởi Bộ Ngoại Giao. Những công việc này có liên quan đến sự hợp tác sâu sắc với những nhà ngoại giao và đại sứ của Hàn Quốc.

Emanuel đã được đề nghị vị trí cố vấn giao dịch tài chính của thống đốc mới được bổ nhiệm của tỉnh Chungnam Lee Wan-guin vào năm 2007 và chuyển đến Hàn Quốc cùng gia đình. Ông giúp đỡ chính phủ trong việc hợp tác quốc tế và phát triển những chương trình du lịch, giáo dục quốc tế. Tuy nhiên, sau cùng Emanuel trở thành một cố vấn cho nhóm nghiên cứu liên ngành của khu đô thị Daedeok, nơi ông hỗ trợ các viện nghiên cứu thiết lập mối quan hệ thân mật với những đồng sự ở Hoa Kỳ, Nhật Bản, cũng như những nơi khác và lên kế hoạch cho những chính sách công nghệ trong tương lai của Hàn Quốc cùng với những nhiều chuyên gia.

Emanuel trở thành giáo sư của Đại học Kyung Hee vào năm 2011 và bắt đầu những hoạt động lớn hơn ở Seoul bao gồm xuất bản sáu cuốn sách bằng tiếng Hàn Quốc, hai cuốn bằng tiếng Trung và một cuốn bằng tiếng Nhật.

Viện Châu Á, một viện nghiên cứu chính sách mà Emanuel thành lập ở Daejeon vào năm 2007, bắt đầu từ một không gian chính yếu cho những suy nghĩ nguyên bản ở Hàn Quốc, và những hội thảo thường nhật ở đây được nhiều người tham gia. Ngoài ra, Viện Châu Á còn mở những văn phòng ở Tokyo, Hà Nội, và Washington D.C. ngoài Seoul.

Emanuel quyết định trở lại Washington D.C. vào năm 2019 điều hành Viện Châu Á để cống hiến hết mình, cùng với một nhóm bạn thân cận, cho sự hợp tác của Hoa Kỳ với Đông Á và tranh luận trong những bài viết cũng như trong

chuỗi các hội thảo quan trọng về tương lai của nước Mỹ sẽ nằm ở châu Á, và rằng một sự tái định hướng sâu sắc là bắt buộc.

Tuy nhiên, từ tháng Một năm 2020, ngay trước khi cơn đại dịch COVID-19 nổ ra, Emanuel nhận ra ông không thể tiến hành công việc của mình ở Washington D.C. Ông quyết định kéo dài chuyến đi ngắn ngày tới Châu Á thành một kỳ nghỉ dài, bởi ông nhận ra sẽ thuận lợi hơn nếu ông tiến hành trên một tầm nhìn rộng phó với biến đổi khí hậu, và vì hòa bình ở Đông Bắc Á khi ở Hàn Quốc. Washington D.C. đã bị tê liệt trong một giác quan chính trị và cảm thức chống đối châu Á đã lây nhiễm vào những cuộc đàm luận về chính sách khu vực này.

Vào tháng Hai năm 2020, ngay trước khi ông chuyển về Seoul, Emanuel tuyên bố tranh cử tổng thống với cương vị của một ứng cử viên độc lập. Ông đã truyền tải một bài phát biểu sâu sắc về những vấn đề thiết yếu mà Hoa Kỳ đã phải đối mặt và thúc đẩy tầm nhìn vì những cải cách căn bản. Ông cũng đã tiếp tục những nỗ lực này ở Seoul, và có được một nhóm những người quan tâm ở Mỹ, Hàn Quốc (và những nơi khác).

Cuộc tranh cử Tổng thống Mỹ của Emanuel lúc đầu đã không được nhiều người xem là nghiêm túc. Từng có một xu hướng giả định rằng trừ phi ai đó có thật nhiều tiền, và được chống lưng bởi truyền thông chính trị, sẽ hoàn toàn bất khả để anh ta được nghiêm túc nhìn nhận như một ứng cử viên tổng thống và việc tranh luận về tính khả thi của việc này là hoàn toàn phí thời gian.

Lời tựa từ dịch giả

Là một sinh viên đã được rèn luyện khả năng và phát triển niềm đam mê với các lớp Chính trị, Triết học, và Văn học ở trường Đại học Duke (chi nhánh Côn Sơn), tôi vinh dự có cơ hội tham gia dịch tuyển tập những bài diễn thuyết của Giáo sư Văn học, Viện trưởng Viện Châu Á, Ứng viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ Emanuel Pastreich và đại diện bày tỏ một phần cảm nghĩ của bản thân sau khi đọc tuyển tập này. Không chỉ dưới góc nhìn của một học giả uyên thâm về châu Á và quan hệ quốc tế, giáo sư Pastreich còn giới thiệu đến người đọc nước Mỹ qua lăng kính của một nhà cải cách lỗi lạc, can trường, và quan trọng hơn hết là của một người tiên phong với trái tim nhiệt thành tràn đầy niềm thấu cảm, sẽ chia cho những con người gánh chịu bất công vì bóc lột kinh tế hay vì phân biệt sắc tộc, giàu nghèo ở đáy xã hội xứ cờ hoa. Đây là một nước Mỹ hỗn loạn ngập ngụa trong những giá trị ảo: một nền kinh tế độc quyền, chuyên chế do các tập đoàn đa quốc gia cai trị nhằm khống chế quyền tham gia của công dân, một loạt những trào lưu tư tưởng làm suy kiệt trí tuệ và nghị lực con người, một lớp kính chống đạn dày cộm của nền bảo an đang nguy tạo những mục tiêu nhân danh chính nghĩa nhằm che lấp sự thúc đẩy công nghiệp chế tạo vũ khí, một nước cờ tình xảo đầy biến hóa với nhiều luồng năng lượng tiêu cực đánh lừa cả xã hội từ cái chết của George Floyd, một khái niệm tương như đảm bảo mức sống ổn định cho mọi tầng lớp người dân, một cái nhìn vào những tổ chức toàn cầu cũng như cách mà các ngân hàng – tập đoàn đa quốc gia chi phối chúng để ảnh hưởng lên quản trị toàn cầu, và một sự thật mà bấy lâu nay những nền tảng công nghệ quen thuộc như Google và Facebook vẫn nỗ lực “đánh lặn con đen” để làm giàu.

Giữa một xã hội nhiều nhưong như thế, giáo sư Pastreich đã chọn con đường nào để tạo ra những thay đổi, nhất là khi ông đang tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ dưới tư cách một Ứng viên Độc lập? Tất cả những hiện tượng chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, ngoại giao, thậm chí công nghệ hiện đang thao túng và gây rối loạn Hoa Kỳ không những được ông phân tích cụ thể mà trong cuốn sách này, ông còn đưa ra một loạt các giải pháp bền vững mang tính dân chủ và triết lý. Ở đó, giáo sư Pastreich vạch rõ những con đường mà công dân Mỹ có thể lựa chọn để tạo ra một nhà nước, một xã hội cho chính mình dưới sự trợ giúp của bản thân ông – không phải một kẻ cai trị, mà là một người đồng hành.

Với nội dung mang tính thời sự - chính trị nóng hổi cùng những phân tích sâu sắc, những bình luận tinh tế hóm hỉnh, và những giải pháp nhạy bén, kịp thời, tin là quyển sách của giáo sư Emanuel Pastreich không chỉ mang lại cho bạn

những thông tin, kiến thức, và góc nhìn chân thật, đa chiều về nước Mỹ đương đại mà qua đó, còn giúp bạn có thêm cơ hội suy ngẫm về xã hội Việt Nam ngày nay – nơi chúng ta đang sinh sống, thực hiện quyền, nghĩa vụ mỗi ngày – và làm sao để vận dụng triệt để quyền công dân của mình trong việc xây dựng đất nước và cải cách xã hội.

Cuối cùng, xin gửi lời tri ân sâu sắc đến anh Nguyễn Thành Lộc đã hỗ trợ chỉnh sửa và góp ý trong quá trình dịch thuật tuyển tập này.

Lan Võ

(Đại diện nhóm dịch giả)

Lời giới thiệu cho độc giả Việt Nam

“Vì sao lại tranh cử Tổng thống dưới tư cách một ứng viên độc lập?”

Emanuel Pastreich

May 20, 2020

Ứng viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ

Vài lời cho độc giả Việt Nam

Tôi cảm thấy vài lời đề tựa cho chuỗi bài diễn văn này, cụ thể là về Việt Nam và tầm quan trọng của đất nước này với tôi cũng như với Hoa Kỳ, là một việc trọng yếu.

Tôi chỉ vừa mới bắt đầu học một chút tiếng Việt gần đây vì tôi đột nhiên có nhiều bạn bè Việt Nam. Tôi cảm thấy ấn tượng với năng lượng và nhiệt huyết từ con người tại đất nước ấy.

Đáng tiếc là, dù tôi nghiên cứu về châu Á đã nhiều năm và phát triển đến trình độ cao trong việc thành thạo tiếng Trung, tiếng Nhật, và tiếng Hàn. Trình độ tiếng Việt của tôi khá là giới hạn.

Thế nhưng, quyết định nghiên cứu về châu Á của tôi lại khởi thủy từ một số phương diện liên quan đến Việt Nam. Khi tôi bước vào đại học Yale năm 1983, 10 năm sau khi Hoa Kỳ rút quân khỏi Việt Nam, tôi đã quyết định học ngành châu Á học. Cuối cùng, tôi kết thúc với chuyên ngành văn học Trung Quốc. Nhưng vào lần đầu tiên tôi đến thăm khoa châu Á học, tôi đã hỏi liệu tôi có thể học ngôn ngữ Việt Nam hay không và được cho biết mặc dù có một chương trình lớn về Việt ngữ cách đây một thập kỷ, khi nước Mỹ vẫn còn dính líu vào Việt Nam, điều đó đã bị ngừng lại.

Không cần phải nói, có chút gì đó còn hơn cả mả mai khi mà lần duy nhất tại Hoa Kỳ xuất hiện một sự chú ý nghiêm túc đối với Việt Nam chính là lúc chúng tôi giết người tại đó.

Quyết định của tôi trong việc cố gắng biến bản thân thành một chuyên gia về châu Á tại Mỹ không thể tách rời khỏi ý thức về những gì Hoa Kỳ đã làm với Việt Nam, trong hoàn cảnh quay trở về năm 1983 tôi chỉ hiểu một cách mơ hồ về lý do Mỹ đã gây ra vô số cuộc tàn sát ở một đất nước xa xôi.

Tôi muốn trở thành một người Mỹ nói tiếng Trung (và sau này là cả tiếng Nhật và Hàn) một cách lưu loát, có thể đọc sách bằng tiếng Trung và viết những bài báo tiếng Trung dễ dàng. Tôi muốn kiểm soát được các ngôn ngữ châu Á như cách người châu Á có thể làm với tiếng Anh, hay cách một số người Mỹ có thể làm với tiếng Pháp hoặc Đức.

Một phần động lực của tôi trong việc đưa ra quyết định trở thành một chuyên gia châu Á thực thụ là sự đầu tư chiến lược. Tôi đã nghĩ rằng khi châu Á trở nên thiết yếu với Hoa Kỳ trong tương lai tôi sẽ trở thành một trong số ít những người Mỹ với khả năng ngôn ngữ châu Á đóng vai trò cốt lõi.

Nhưng tôi cũng đã tin tưởng rằng Hoa Kỳ từng dính líu vào Việt Nam và từng tàn sát biết bao sinh mạng, từng gây ra thiệt hại khủng khiếp cho đất nước ấy, từng khiến một trong những đất nước phồn vinh nhất khu vực bị bần cùng hóa, bởi vì người Mỹ quá thờ ơ với Việt Nam và bởi vì họ đã quá kiêu ngạo khi cho rằng lối sống kiểu Mỹ mới là thượng đẳng. Người Mỹ nghĩ rằng họ có nghĩa vụ giới thiệu cho Việt Nam một lối sống Mỹ tốt hơn như thế, bằng vũ lực nếu cần thiết.

Tôi tưởng là một người Mỹ với hiểu biết sâu sắc về châu Á như tôi sẽ không mắc phải những sai lầm như thế. Tôi đã cho là vậy dựa trên một niềm tin sai lệch tôi từng học rằng những gì Hoa Kỳ đã làm ở Việt Nam là do một sự hiểu lầm. Chỉ đến sau này tôi mới nhận ra đó là do lợi ích, do nhận thức về quyền lực, và do những trận chiến về tư tưởng tại nước nhà mà Hoa Kỳ đã theo đuổi cuộc chiến tranh tàn nhẫn này.

Tôi ý thức được về Chiến tranh Việt Nam lần đầu khi còn là một đứa trẻ nô đùa trong con hẻm nhỏ sau nhà. Một sinh viên đại học đã dán những tấm ảnh trẻ em bị tàn sát ở Việt Nam trên những cột đèn như một phần của cuộc phản đối. Tôi nghĩ đó là vào khoảng những năm 1970. Mục đích của những tấm áp phích đó là để cho người Mỹ thấy rõ hơn những cảnh tượng khủng khiếp ở Việt Nam mà họ đã bị bung bít. Là một đứa trẻ tôi hoàn toàn mù mờ với những gì Hoa Kỳ đã

làm. Gia đình tôi chưa bao giờ kể tôi nghe bất cứ điều gì về những việc xảy ra ở Việt Nam và tôi không được học bất cứ thứ gì liên quan ở trường. Nhưng những tấm áp phích ấy mắc kẹt trong tâm trí tôi.

Tôi đã xem một loạt chương trình truyền hình tên M*A*S*H (bệnh viện phẫu thuật quân đội – military army surgical hospital) khi còn học trung học. Đây là một bộ phim hài tình huống với bối cảnh Chiến tranh Triều Tiên liên quan đến cuộc sống của các bác sĩ điều trị thương binh tại một căn cứ quân sự. Đó là một trong những loạt phim hài tình huống hay nhất vào thời điểm đó và đôi khi nó bao gồm những nhận xét sâu sắc về bản chất của chiến tranh và những mâu thuẫn thường ngày trong một môi trường như vậy.

Điều tôi chưa học được cho tới sau này đó là loạt phim truyền hình M*A*S*H dù lấy bối cảnh Chiến tranh Triều Tiên nhưng có ý nghĩa như một sự ám chỉ đến Chiến tranh Việt Nam. Rất nhiều khán giả của loạt hài tình huống ấy là những người đã thật sự phục vụ quân đội ở Việt Nam và họ có thể thấu hiểu trải nghiệm về sự đột ngột xuất hiện trên một cánh đồng lúa của những người họ không có một mối liên hệ nào để chiến đấu trong một cuộc chiến không can hệ gì với đời sống của họ tại Mỹ. Tuy vậy, Chiến tranh Việt Nam là một chủ đề nhạy cảm đến mức không thể đưa ra trực tiếp tại Mỹ. Thay vào đó, những trải nghiệm ấy phải được tưởng như là đã lui về quá khứ để cho những mâu thuẫn và bi kịch mà chúng gây ra có thể được nhìn nhận từ xa.

Tôi đã nhìn thấy xu hướng này ở Hoa Kỳ, thậm chí vào ngày nay. Người ta không muốn suy nghĩ quá sâu xa về Chiến tranh Việt Nam vì nghĩ về điều đó quá sâukhơi lên những câu hỏi nghiêm trọng về lý do Hoa Kỳ có nhiều quân đội ở nước ngoài. Sẽ dễ dàng hơn nhiều để nói một cách đơn giản, rằng người Mỹ đã quá thờ ơ, quá kiêu ngạo trong thái độ của họ.

Tôi nghĩ quyết định học thành thạo các ngôn ngữ châu Á của tôi, và thiết lập những mối quan hệ ý nghĩa với người châu Á theo cách riêng của họ, bằng ngôn ngữ riêng của họ, là một quyết định đúng đắn. Nhưng tôi đã học được rằng quyết định của tôi là một sự xuyên tạc lịch sử có chủ đích. Cuộc đời tôi về sau dẫn dắt tôi tin tưởng rằng chúng ta cần một sự tái xác định căn bản về vai trò của nước Mỹ trên thế giới – nếu không thì Hoa Kỳ sẽ không còn một vai trò tích cực nào nữa. Sự chuyển đổi trong suy nghĩ ấy đã khiến tôi tuyên bố tranh cử tổng thống.

Khi tôi bắt đầu đến thăm Việt Nam thường xuyên tám năm trước, tôi phát hiện ra những người tôi gặp được cực kỳ dễ dàng để làm việc cùng, và ham học hỏi

một cách trí tuệ. Ngay lập tức, tôi như cảm thấy đây là nhà. Hơn thế nữa, tôi còn khám phá được sự nhiệt huyết dữ dội dành cho Hoa Kỳ và văn hóa của nó.

Tôi cũng muốn gửi lời xin lỗi đến các bạn Việt Nam cho những điều kinh khủng mà đất nước tôi đã gây ra tại đây khi tôi còn nhỏ. Nhưng những người Việt tôi đã gặp lại không mấy hứng thú khi thảo luận về Chiến tranh Việt Nam. Khi tôi nói tôi muốn đưa ra tuyên bố, tôi đã được nghe lặp đi lặp lại rằng người Việt có một thái độ rất tích cực và mang tính xây dựng trong mối quan hệ với Hoa Kỳ, và họ thà nghĩ về tương lai còn hơn là “ăn mày dĩ vãng.”

Dĩ nhiên là tôi vô cùng vui mừng khi có một sự trao đổi rộng rãi với người Việt mà không vướng một chút “tính chất chống Mỹ” nào. Nhưng tôi cũng cảm thấy có gì đó không đúng về mối quan hệ này. Tôi không nói rằng tôi phải chịu trách nhiệm cá nhân cho những gì đã xảy ra, nhưng tôi đã là một phần của nền văn hóa ấy.

Cũng như khi tôi nhìn vào Việt Nam đương đại và những thay đổi xã hội của nó, tôi bắt đầu có những nghi hoặc của riêng mình. Tôi cảm thấy rất nhiều những tệ nạn xã hội giống nhau đã lan từ Hoa Kỳ sang Việt Nam.

Tôi nhìn thấy giới trẻ bị quyến rũ vào thế giới của tiêu dùng và thói tự buông thả mà ở đó sự sùng bái bản thân chi phối kinh nghiệm cá nhân và sự tập trung được đặt vào những thứ một cá nhân sở hữu hơn là những điều có ích cho cộng đồng, hay những hy sinh cho một mục đích cao cả hơn. Tôi nhìn thấy ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ lên đời sống thường ngày của chúng ta, tác động khủng khiếp của chúng lên môi trường bởi sự tiêu thụ nhựa, xăng dầu, và sự phụ thuộc nguy hiểm trên xuất nhập khẩu để duy trì kinh tế. Những chủ đề này đã bị bỏ qua, không bao giờ xuất hiện trong những cuộc tranh luận dẫu cho chúng có nghiêm trọng thế nào.

Hơn thế nữa, đối với tôi dường như rất nhiều người trẻ Việt Nam nhìn vào bộ máy chính phủ quan liêu, những lập luận về quản trị xã hội chủ nghĩa khắc ghi trên những bức tường di tích như một thứ gì đó khá xa lạ với kinh nghiệm của chính họ, một thứ gì đó cứng nhắc, lỗi thời và không liên quan khi họ cố gắng kiếm nhiều tiền nhất có thể để tồn tại và hưởng thụ một chút văn hóa tiêu dùng.

Ngày nay, thật khó để hình dung được vì sao triết lý phức tạp của Hồ Chí Minh có thể lay động bao người sẵn sàng hy sinh tính mạng trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ hơn hai thập kỷ trước. Các tác phẩm của ông đan xen tư tưởng xã hội chủ nghĩa với triết học Nho giáo, và đưa ra lập luận mạnh mẽ chống lại chủ nghĩa đế quốc. Nhưng những ý tưởng đó lại có vẻ xa lạ với giới

trẻ - những người lớn lên và nhìn nhận cốc cà phê Starbucks là biểu tượng của một cuộc sống lý tưởng.

Nhưng chúng ta thấy được những thách thức dữ dội dần rõ nét ở Việt Nam, ở Hoa Kỳ, sẽ đưa chúng ta quay về với những khủng hoảng kinh tế, xã hội, và tư tưởng sâu sắc mà chúng ta từng đối diện lúc trước. Những khủng hoảng ấy chưa hề quá xa.

Chiến tranh Việt Nam đúng là một cuộc chiến giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, nhưng nó cũng đúng là một cuộc xung đột giữa các giá trị, một cuộc xung đột trong những giả định cơ bản về bản chất của xã hội và chức năng của nền kinh tế. Cuộc xung đột tư tưởng ấy đã diễn ra ở Việt Nam, và đến một mức độ nào đó tại Hoa Kỳ. Đó là một khoảng thời gian tàn bạo và khủng khiếp.

Ngày nay, khi càng nhiều người đối diện với viễn cảnh khốn cùng ở Việt Nam, khi mà sự phụ thuộc vào doanh thu buôn bán lộ ra những vấn đề nghiêm trọng của nó, tôi nghĩ chúng ta đang quay ngược về thời kỳ mà ở đó tất cả mọi thứ đều bị nghi hoặc. Chúng ta sẽ phải tự vấn một lần nữa, liệu sự theo đuổi giàu sang cá nhân có là một điều tốt đẹp cho cả xã hội, hay chúng ta phải có biện pháp để tạo ra một xã hội bình đẳng. Ảnh hưởng của các tập đoàn đa quốc gia và các ngân hàng đa quốc gia ở Việt Nam cũng sẽ là một chủ đề được xem xét một lần nữa trong những năm tới.

Chúng ta phải chuẩn bị cho một kỷ nguyên mà ở đó rất nhiều các giá trị căn bản được nghiên cứu lại và những ý tưởng của những người như Hồ Chí Minh có thể mang một ý nghĩa hoàn toàn mới. Chúng ta đang rời khỏi một thời kỳ ổn định trong lịch sử nhân loại. Điều đó đúng cho Việt Nam và cho cả Hoa Kỳ.

Cuối cùng, hãy để tôi nói vài lời về mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam dưới chính phủ Hoa Kỳ (trong tương lai) do tôi quản lý. Cá nhân tôi sẽ đưa ra một lời xin lỗi chính thức cho những hành động mà Hoa Kỳ đã gây ra trong Chiến tranh Việt Nam và tôi sẽ kêu gọi một dự án liên kết nghiên cứu lịch sử nhằm thu thập và đưa ra tư liệu của toàn bộ cuộc chiến một cách chính xác, và tôi sẽ yêu cầu toàn bộ tài liệu liên quan đến cuộc xung đột ấy được công khai. Tôi muốn tất cả học sinh – sinh viên tại Hoa Kỳ và Việt Nam hiểu được sự thật về lịch sử.

Cá nhân tôi ủng hộ một chương trình bù đắp cho Việt Nam, mặc dù tôi nghĩ chúng ta nên thực tế. Sẽ là không tưởng cho chính phủ Hoa Kỳ để cung cấp được lượng tiền bồi thường phù hợp. Sẽ thỏa đáng hơn rất nhiều khi thu giữ tài sản của những nhà sản xuất vũ khí đã thúc đẩy cuộc chiến ấy vì lợi nhuận cũng như tài sản của những công ty đã phát triển và quảng bá hóa chất nguy hiểm

như Chất độc màu Da Cam.¹ Cơ đồ ấy đã được dựng nên và số tiền kia vẫn thừa lại.

Về mặt hợp tác, chính quyền của tôi sẽ tránh xa những nỗ lực thúc đẩy đối đầu với Trung Quốc và các bên khác trong khu vực như là một phương tiện buôn bán vũ khí và thông qua các hiệp định thương mại - tài chính độc quyền có lợi cho người giàu. Thay vào đó, chúng tôi sẽ tăng cường hợp tác trong khoa học, đặc biệt là các lĩnh vực về sinh học, vật lý, và toán học nhằm khuyến khích những hiểu biết chính xác về thế giới. Công tác liên kết ứng phó về khí hậu cũng sẽ là một vấn đề then chốt. Nhờ vậy các tiêu chuẩn cho khoa học Việt Nam có thể được nâng cao và sự trao đổi trí thức sẽ được khuyến khích xây dựng.

Bóc lột lao động Việt Nam vì lợi nhuận sẽ không phải là ưu tiên cho chính quyền của tôi.

Tôi cũng ủng hộ việc chia sẻ những thực tiễn tốt nhất giữa chính phủ tập trung và chính quyền địa phương tại Hoa Kỳ và Việt Nam như một cách khuyến khích hợp tác chặt chẽ và rộng rãi hơn về những vấn đề tác động đến công dân. Tôi đề nghị chúng ta thúc đẩy mối quan hệ thành phố kết nghĩa, và thậm chí là mối quan hệ trường học kết nghĩa giữa trường trung học cơ sở và trung học phổ thông mà ở đó người Mỹ và người Việt Nam được mang lại gần nhau từ khi còn bé.

¹ Chất độc màu da cam được sản xuất chủ yếu bởi Dow Chemical và Monsanto, hai công ty vẫn tham gia vào một số hoạt động bóc lột người dân tòi tệ nhất và sử dụng hóa chất vô đạo đức để kiếm lợi nhuận ngắn hạn. Tôi không nghĩ nhiều người Mỹ sẽ khóc nếu một lượng lớn lợi nhuận do các tập đoàn đó thu được dùng để bù đắp cho những người phải chịu đựng quá nhiều ở Việt Nam. Tôi không nghĩ chúng ta nên để những công ty đội lốt "chính phủ" và trốn tránh trách nhiệm của họ. "

Chương 1

“Tôi sẽ không sợ một thế lực xấu xa nào”

Emanuel Pastreich

20/05/2020

Ứng viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ

Có những ngã rẽ lịch sử bi đát và nặng nề đến nỗi chúng ta phải đòi hỏi nhiều hơn các thay đổi tiến bộ; chúng ta phải đòi hỏi sự tái cấu trúc trong mọi khía cạnh cơ bản của xã hội.

Thời khắc hiện tại là một ngã rẽ như vậy, và tôi tuyên bố ứng cử vào chức vụ tổng thống Hoa Kỳ không phải vì tôi mong muốn các đặc quyền đi kèm vị trí đó, những thứ đặc quyền loè loẹt trong một bộ máy chính quyền mục nát, mà bởi vì đất nước chúng ta sẽ còn chịu nhiều thương tổn nếu những người được hưởng lợi nhiều nhất từ những truyền thống tốt đẹp nhất của chúng ta vẫn chưa sẵn sàng ném mình vào trận chiến.

Đã đến lúc có một bộ máy chính trị được thành lập dựa vào sự thật, không phải vào ý thích hay cảm xúc thoáng qua. Chúng ta không thể đứng dưng trước thứ đạo đức suy đồi đã biến tướng nước Mỹ yêu dấu của chúng ta. Chúng ta phải kết hợp một sự đồng cảm sâu sắc đối với những đau khổ của nhân dân với một tầm nhìn đầy cảm hứng cho tiềm năng của đất nước.

Chiến dịch này sẽ không trưng ra cho bạn những lời hứa suông. Cho đến khi chúng ta khôi phục lại một văn hoá đàm thoại chính trị trung thực và thiết lập lại một chính phủ giữ vững và thực hiện lý tưởng đó, thì những lời hứa của các chính trị gia, cho dù họ tự gọi mình là bảo thủ hay tiến bộ, sẽ không có ý nghĩa gì nhiều.

Ngày nay, chính phủ, giới báo chí, tổ chức giáo dục, cộng đồng, và gia đình của chúng ta đều bấp bênh trên bờ vực của sự sụp đổ. Vì tự lừa dối chính bản thân, chúng ta thậm chí còn không thể đối mặt với vùng đất hoang tàn nằm trước mắt.

Tôi đấu tranh vì chính điều này: Tất cả chúng ta phải cùng nhau xây dựng nên một thể chế có sự tham gia ở mọi khu vực, một thể chế sẽ cho phép công dân của chúng ta thiết lập lý tưởng, thực hành các thói quen, và chuẩn bị các chính sách để hình thành nền tảng cho nền cộng hòa mà chúng ta gây dựng lại.

Nếu chúng ta không thể thành lập các cộng đồng chung, nếu chúng ta không thể xem nhau là bất cứ ai ngoài những đối tượng để lợi dụng, khai thác vì lợi nhuận, sẽ không có một cải cách chính sách nào kể cả ở cấp cao nhất có thể cứu lấy chúng ta.

Những người công dân ngày nay không còn là công dân nữa, mà chỉ là những người tiêu dùng bị ép ăn những ảo tưởng hảo huyền đóng gói sẵn bởi các cơ quan tổ chức quan hệ công chúng, những cơ quan được thuê bởi các công ty rửa tiền cho các chính trị gia.

Chúng ta bị các phương tiện truyền thông mục ruỗng lừa đảo rằng chúng ta sẽ chỉ có thể quan sát và không có lựa chọn nào khác ngoài việc gửi tiền cho các chính trị gia sẽ không bao giờ gặp chúng ta, đại diện cho chúng ta, hay thậm chí trả lời các cuộc gọi điện thoại của chúng ta. Các phương tiện truyền thông, dưới sự kiểm soát bởi một số tập đoàn hùng mạnh, chăm chỉ thuyết phục chúng ta tìm kiếm các bậc thầy lừa đảo để giải quyết vấn đề của chúng ta, và tẩy chay các nhà lãnh đạo có thể truyền cảm hứng cho chúng ta xây dựng một xã hội tốt hơn bằng chính đôi bàn tay của mình. Không có con đường nào sẽ dẫn đến một chính phủ tốt đẹp trừ khi chúng ta bắt đầu xây dựng nó, bằng chính đôi tay của chúng ta.

Như Frederick Douglass đã viết, “Ai muốn tự giải thoát chính mình sẽ phải đấu tranh.”

Chiến dịch tranh cử tổng thống này không chỉ là một sự bóc trần những lời nói dối. Chúng ta thà tự tạo ra một nền báo chí của chính chúng ta còn hơn là quỳ gối trước vũng lầy hôi thối của giới truyền thông và làm nô lệ cho bọn họ. Giới truyền thông đồng lòng khinh miệt tôi — và tôi hoan nghênh sự khinh miệt của họ.

Tôi sẽ không chỉ yêu cầu bạn bỏ phiếu vào tháng 11. Lời thỉnh cầu của tôi là bạn hãy tham gia cùng chúng tôi trong nỗ lực biến đổi Hoa Kỳ, và giữ vững sự nỗ lực đó mỗi ngày. Những cố gắng của bạn sẽ tạo ra những mối dây liên kết công dân với một chính phủ công chính. Nếu những tổ chức trong khu vực của chúng ta không dân chủ và không có sự tham gia của tất cả mọi người, những tổ chức đó sẽ không thể hỗ trợ một nền dân chủ của quốc gia.

Những nhà tù ngổn ngang chứa đầy những người vô tội; cơ sở hạ tầng mục nát khiến con cháu chúng ta khốn khổ, và một nền văn hóa tiêu dùng và tiện lợi đã phá hủy những phẩm chất cần kiệm, tiết độ, và khiêm nhường. Hiện tại, thực sự, tất cả đã quá muộn.

Nền cộng hòa này nên hoạt động như một chiếc đồng hồ tinh xảo, đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của công dân. Nhưng chúng ta phải làm gì nếu kim chỉ giờ bị gỉ, bánh xe cân bằng của đồng hồ bị gãy, hay dây tóc trong cơ cấu điều chỉnh bị vênh?

Liệu chúng ta có mặc kệ cái đồng hồ đó và để nó chạy chậm lại cho đến khi hỏng hoàn toàn? Hay chúng ta tạm dừng đồng hồ một lát, và làm sạch, sửa chữa, và cải thiện toàn bộ từ đầu đến chân? Cách giải quyết thứ hai có nguy cơ tạo ra một chế độ chuyên chế. Nhưng cách giải quyết đầu tiên gần như đảm bảo nguy cơ đó sẽ xảy ra. Nên cho phép một cuộc đại phẫu nguy hiểm, nhưng cần thiết, hơn là lạng nhìn nền cộng hòa sụp đổ.

Khi chúng ta thấy rõ rằng chủ nghĩa chuyên quyền tuyệt đối sẽ tạo nên một chuỗi các hành vi lạm dụng và chiếm đoạt, chúng ta có quyền và trách nhiệm tạo nên những người bảo vệ mới cho an ninh tương lai của mọi người.

Hãy để tôi đề xuất hai nguyên tắc cơ bản đánh dấu các hành động trong tương lai:

Hành trình đi tìm chân lý dựa vào khoa học

Dân chủ là quá trình mà nhu cầu và trí tuệ của người dân được chuyển đổi thành chính sách. Nhưng nếu người dân bị lừa dối bởi những thứ đã bị giới báo chí bóp méo và tô điểm, nếu họ được dạy chỉ quan tâm đến bản thân mình và do đó mất hứng thú với bộ máy chính quyền, thì chúng ta sẽ có một nền dân chủ không có công dân. Nếu mọi cuộc tranh luận về chính sách đều không có căn cứ trên thực

tế, thì chúng ta sẽ có một nền dân chủ ảo tưởng. Sự thật khó khăn là, chân lý không bao giờ mang tính chất dân chủ. Nếu chúng ta bỏ phiếu để xác định điều gì là đúng, thì chúng ta đã mất kết nối với thực tại và rơi vào một thứ trật tự giả tưởng.

Chúng tôi sẽ tìm ra sự thật về tình trạng nghèo đói ở đất nước chúng ta và căn nguyên của nó, về những động lực đằng sau các cuộc chiến tranh ngoại quốc mà chúng ta tham chiến, về sự suy đồi của giáo dục và cộng đồng, và chúng tôi sẽ khuyến khích bạn, hỗ trợ bạn, khi bạn tiến hành kiểm tra khu vực của bạn, và chúng tôi sẽ giúp bạn nâng cao lòng can đảm để xây dựng và thực hiện các giải pháp.

Việc thành lập một chính phủ, theo lời của Tổng thống Abraham Lincoln, “của nhân dân, bởi nhân dân, và vì nhân dân” là mục đích của chúng ta. Mục tiêu này không thể đạt được thông qua việc bầu chọn một người, hoặc thông qua một dự luật. Nó sẽ chỉ đến nhờ một sự thay đổi sâu sắc trong văn hóa và thói quen của chúng ta.

Chúng tôi sẽ không đánh lạc hướng bạn khỏi những kẻ siêu giàu, vấy máu, và dối lừa đang nâng tay trên của cải của nhân dân. Chúng tôi sẽ nói lên sự thật và không sợ bất kỳ thế lực xấu xa nào. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể kết thúc những cuộc chiến bất tận, và ngăn chặn những kẻ bóc lột nhân dân Hoa Kỳ.

Một chính phủ vì nhân dân

Hiến pháp Hoa Kỳ đưa ra kế hoạch chi tiết cho một chính phủ đại diện cho nhân dân, chứ không phải vì giới tinh hoa. Quá trình xây dựng nền cộng hòa này vốn đã không hoàn hảo, vì nó bị vấy bẩn bởi chế độ nô lệ và sự tàn sát người bản xứ. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể nhìn rõ ngọn lửa tinh thần của Hiến pháp tỏa sáng trên nền gạch vụn.

Bây giờ là thời điểm để tái tạo lại chính phủ; sự tái tạo này sẽ không phải là một mảnh lời quảng cáo được tài trợ bởi các tập đoàn, hoặc một cửa ngõ cho các nhà thầu tìm kiếm lợi nhuận, mà nó sẽ là sự bảo vệ phúc lợi của người dân và che chở cho những người nối dây.

Những tội ác như sự tập trung triệt để của cải, sự sụp đổ thảm khốc của môi trường, và sự nổi lên của chủ nghĩa quân phiệt như một con đường làm giàu thậm chí không được coi là chủ đề thảo luận trong một cuộc đối thoại bình thường. Những kẻ đáng ra phải lãnh đạo chúng ta lại thà quán mình trong một chiếc chăn được dệt bằng sự hèn nhát và đạo đức giả, và họ bịt mắt, bịt tai, bịt miệng trước những điều xấu xa.

Sự lựa chọn im lặng đó đem lại một cái giá khủng khiếp. Con ác mộng bao trùm lên những con người trẻ tuổi trong xã hội chúng ta, những con người phải thực hiện nghĩa vụ trên những ngọn núi khắc nghiệt của Afghanistan, nằm trong tình trạng chấn thương cả về thể xác lẫn tinh thần bên những hành lang ẩm ướt của Trung tâm Y tế Walter Reed, hoặc nhìn chăm chăm vào bức tường trống trong các phòng giam của các nhà tù tư nhân.

Chúng ta hãy mang một tia hy vọng cho những người phải làm việc khổ nhọc liên tục cả ngày lẫn đêm để nuôi con. Cho họ biết rằng sẽ có một chính phủ đặt lợi ích của họ vào trung tâm của chương trình nghị sự quốc gia. Hãy cho họ biết rằng chúng ta có đủ dũng cảm để gọi đích xác chế độ nô lệ chính là chế độ nô lệ, và chiến tranh chính là chiến tranh!

Chân lý sẽ trường tồn

Bất chấp những khó khăn trước mắt, chúng ta hãy cùng nhau tiến lên. Chiến dịch của chúng ta đôi khi sẽ phải đối đầu với những kẻ khác, nhưng động lực của chúng ta luôn nằm ở tình yêu. Chúng ta sẽ làm giảm những kẻ giàu có vì trục lợi và làm tăng những người lao động chân chính. Chúng ta sẽ làm rõ rằng những điều có giá trị nhất là những thứ vô hình: những giá trị cốt lõi sẽ hướng chúng ta, các cá nhân, nhóm, và quốc gia, đến việc sẵn sàng hy sinh bản thân, không chỉ vì lợi ích của toàn bộ, mà còn để theo đuổi chân lý.

Tất cả những sự thật như cách dầu mỏ và nhựa làm hại môi trường của chúng ta, hàng nghìn tỷ đô la bị người giàu đẩy ra ngoài khơi, và internet bị lợi dụng để khiến phần “con” trở dậy lấn át phần “người”, sẽ được đưa ra ánh sáng trong công cuộc chuyển đổi lớn này. Hỡi đồng bào, sự thật sẽ giải phóng bạn.

Chương 2

“Nền tảng Chiến dịch Mười bảy Nguyên tắc chủ yếu của năm 2020”

Emanuel Pastreich

20/05/2020

Ứng viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ

1) Chúng tôi sẽ không công nhận bất kỳ cuộc bầu cử nào không công bằng

Hệ thống bầu cử hiện tại bị làm hỏng đến mức vô giá trị. Ứng cử viên có đủ năng lực thì lại không có tên trong lá phiếu, và ý tưởng và hoạt động của người đó bị kìm hãm khi mà những phương tiện truyền thông ngăn cản công dân tìm đến các thông tin quan trọng. Các phiếu bầu bị tính bằng hệ thống máy tính dễ dàng bị thâm nhập, để rồi không để lại bằng chứng về sự lựa chọn thiêng liêng của người dân. Các khu vực có người nghèo sinh sống có rất ít máy bầu cử, khiến những ông bố và bà mẹ mệt mỏi khi phải chờ đợi hàng giờ đồng hồ, và run cầm cập khi hoàng hôn buông xuống.

Chúng tôi không thể công nhận bất kỳ cuộc bầu cử tổng thống hay bầu cử chức vụ nào khác là chính đáng, cho đến khi quốc gia tổ chức được những cuộc bầu cử trong sự giám sát quốc tế, mọi công dân được đảm bảo quyền bầu cử, mỗi phiếu bầu được dễ dàng xác minh, và những ứng cử viên đủ năng lực đều có thể trình bày chính sách trực tiếp đến người dân. Toàn bộ các cuộc bầu cử phải được tổ chức một cách minh bạch, và quảng cáo thương mại phải bị cấm.

Chúng ta hiện không có các cuộc bầu cử hợp pháp, nhưng chúng ta có nghĩa vụ đạo đức từ chối tham gia vào toàn bộ quá trình này. Tôi không lo lắng rằng khi tranh cử tổng thống, tôi sẽ không có nhà tài phiệt nào tài trợ cho tôi, hay có đảng

phái chính trị nào ủng hộ tôi. Chúng ta biết rằng cuộc bầu cử năm 2020 sẽ có nhiều gian lận đến mức chúng ta sẽ không thể chấp nhận kết quả hoặc thừa nhận những người đã thắng cuộc là hợp pháp. Hơn nữa, những người được “bầu chọn” sẽ sớm chứng minh rằng họ không đại diện cho “chúng ta, nhân dân Hợp chúng quốc Hoa Kỳ”. Toàn dân chúng ta sẽ đợi cho đến khi một cuộc bầu cử hợp pháp được tổ chức, một cuộc bầu cử mà trong đó các ứng viên, như tôi, được phép tham gia.

2) Biến đổi khí hậu là mối đe dọa nghiêm trọng đến an ninh;

Mọi khía cạnh của chính sách đối nội và đối ngoại phải ngăn cản mối đe dọa này

Một cam kết đầy đủ cho một kế hoạch trăm năm để giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu phải là trung tâm của tất cả các chính sách an ninh, kinh tế, và giáo dục cho Hoa Kỳ. Chúng ta phải cống hiến tất cả các nguồn lực, y như là thời chiến, để giảm tải việc sử dụng xăng dầu và than xuống thành không trong vòng hai đến ba năm.

Chính phủ sẽ đưa ra các chỉ thị yêu cầu giảm nhanh việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch, chấm dứt việc sử dụng phương tiện di chuyển cá nhân, và hạn chế sử dụng máy bay. Chúng tôi sẽ tài trợ cho việc lắp đặt máy phát điện năng lượng mặt trời và năng lượng gió ở mỗi khu phố. Tất cả các quyền sở hữu trí tuệ cho các công nghệ này sẽ được chính phủ tiếp quản. Việc nâng cấp cho tất cả các tòa nhà để tiến gần đến việc ngừng phát thải khí cacbon điôxít sẽ được thực hiện ngay lập tức, bao gồm việc cách nhiệt tối đa cho tất cả các ngôi nhà trong vòng hai tháng. Chính phủ sẽ sử dụng các khoản vay 50 năm để khiến cho năng lượng tái tạo rẻ hơn so với nhiên liệu hóa thạch.

Chúng tôi sẽ chấm dứt tất cả các khoản trợ cấp cho dầu mỏ, than đá, và uranium. Những nhiên liệu này sẽ được chỉ định là chất nằm dưới sự kiểm soát và không thể đem bán vì lợi nhuận.

Quân đội sẽ chuyển sang dùng năng lượng tái tạo ở mức 100% nhanh hơn so với phần còn lại của đất nước, và biến năng lượng tái tạo từ kẻ thù lớn nhất của môi trường sang vũ khí bảo vệ mạnh nhất. Những máy bay chiến đấu gây ô nhiễm và tàu sân bay lỗi thời sẽ bị loại bỏ ngay lập tức mà không cần quan tâm đến lợi

nhuận mà họ có thể tạo ra cho các tập đoàn. Những người mất việc trong quá trình này sẽ được đảm bảo việc làm trong các dự án năng lượng tái tạo.

Các tập đoàn dầu khí đã thu về hàng nghìn tỷ đô la từ việc đẩy các chất nguy hiểm lên người dân mà họ biết rõ đang hủy hoại môi trường. Những hành động như vậy là vi phạm pháp luật. Tài sản của các tập đoàn này sẽ bị chính phủ tịch thu và sử dụng để tài trợ cho việc chuyển đổi nền kinh tế của chúng ta.

Việc lãng phí năng lượng, thực phẩm, và tài nguyên thiên nhiên sẽ không bao giờ được ghi nhận như một biểu tượng của một cuộc sống tốt đẹp hơn, mà sẽ bị nhìn nhận như một thứ phá hoại.

Chính phủ sẽ giám sát việc tạo ra các cộng đồng ngoại thành và ngoại ô theo tiêu chí phát triển bền vững và tiến hành khôi phục các vùng hoang dã để đảm bảo đa dạng sinh học. Điều đó đồng nghĩa với việc phá đi các trung tâm thương mại, bãi đậu xe, nhà máy, và đường cao tốc đã làm ô uế những khu rừng thiêng liêng và vùng đất ngập nước quý giá của chúng ta.

3) Loại bỏ vũ khí hạt nhân bằng mọi cách cần thiết

Nhân loại phải đối mặt với nguy cơ chiến tranh hạt nhân chưa từng có, và mối nguy này còn trở nên kinh khủng hơn với các thiết bị hạt nhân cỡ nhỏ. Chúng tôi sẽ cam kết loại bỏ những vũ khí nguy hiểm này khỏi trái đất. Vì lợi ích của con cái chúng ta, chúng tôi sẽ tịch thu và phá hủy tất cả vũ khí hạt nhân, bắt đầu từ Hoa Kỳ, và sau đó ở tất cả các quốc gia khác trên thế giới. Chúng tôi sẽ làm việc với các nhóm công dân trong và ngoài nước, trong chính phủ và ở bên ngoài. Việc phát triển vũ khí hạt nhân phải được dừng lại.

4) Bắt đầu các cuộc điều tra quốc tế về một quá khứ mà nhiều người từ chối đối mặt

Chúng ta không thể nắm bắt được mối đe dọa của biến đổi khí hậu và chiến tranh hạt nhân cho đến khi chúng ta rũ bỏ sự chối từ sự thật đã kìm hãm chúng ta trong hai mươi năm qua. Chúng ta phải tiến hành một cuộc điều tra về những hoạt động của một nhóm nhỏ quyền lực đứng đằng sau cuộc bầu cử năm 2000, bao gồm cả sự cố “9/11”.

Phương pháp khoa học phải được sử dụng triệt để bởi các uỷ ban “sự thật và hòa giải” quốc tế, để tiết lộ câu chuyện trung thực cho công dân của chúng ta và cho thế giới. Không nên có giới hạn về việc điều tra đi bao xa. Vì tính chất nghiêm trọng của vụ án, tất cả các tài liệu liên quan phải được giải mật. Chúng ta cũng không nên hài lòng với những câu chuyện đơn giản mà đổ lỗi cho nhóm này hay nhóm khác. Kể cả Vụ Án mạng trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông cũng đã được giải quyết.

5) Thu hồi quân đội Hoa Kỳ về nước và cải tổ Liên Hợp Quốc

Hoa Kỳ phải mang về những đội quân đã bị triển khai trên khắp thế giới, những người lính bị lợi dụng bởi các công ty lính đánh thuê để phục vụ cho lợi ích của những người giàu có. Chúng ta phải sẵn sàng chiến đấu, và chết, vì an ninh quốc tế thực sự, theo ý nghĩa chặt chẽ nhất của cụm từ này trong Hiến chương Liên Hợp Quốc. Thà rằng chúng ta mạo hiểm cuộc sống của chúng ta trong trận chiến cao quý chống lại các lực lượng tham lam để bảo vệ mảnh đất dưới chân chúng ta, để đảm bảo nguồn nước tinh khiết của đại dương của chúng ta không bị nhiễm độc, và bảo vệ các khu rừng, còn hơn là chiến đấu trong những cuộc chiến vô nghĩa này.

Liên Hợp Quốc phải là nơi mà chúng ta lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch vì tương lai hành tinh này. Nhưng điều đó chỉ có thể được thực hiện nếu tổ chức đó trải qua một cuộc cải cách hoàn toàn, trao quyền đại diện cho các công dân của Trái đất mà không có sự can thiệp của các tập đoàn hoặc các cá nhân giàu có.

6) Các doanh nghiệp không phải là con người;

Mỗi người giàu chỉ được một phiếu

Các tập đoàn không phải là người và họ không có vai trò trong việc xây dựng chính sách. Điều tương tự cũng đúng với những người siêu giàu và các ngân hàng đầu tư của họ. Thông tin theo yêu cầu của các nhà hoạch định chính sách phải được cung cấp bởi các công chức, giáo sư, và chuyên gia lâu năm, những người có thể đánh giá khách quan về tình trạng hiện tại của nước ta mà không bị áp lực về mặt lợi nhuận.

Người giàu chỉ là người như bao người khác. Họ không có nhiều quyền lợi hơn bất kỳ ai khác. Họ không nên có một vai trò đặc biệt trong việc xác định chính sách. Những người sử dụng tiền để tác động đến chính sách một cách trực tiếp hay gián tiếp đều phải bị tính là tham nhũng và hối lộ; các từ vô thường vô phạt như “tư vấn” và “vận động hành lang” đều che giấu dấu hiệu cấu thành tội phạm của những hành vi này.

Chúng ta phải trao quyền cho các cán bộ công vụ để chính phủ giành lại sự tự do từ các tập đoàn và xây dựng các hệ thống quản lý nghiêm ngặt để bảo vệ người dân. Chúng ta đã làm được điều này từ trước đây và chúng ta có thể làm lại. Trong quá trình đó, nhiều tập đoàn, chẳng hạn như ngân hàng, hoặc các công ty truyền thông và năng lượng, sẽ bị quốc hữu hóa, và được điều hành bởi một đội ngũ công chức có thẩm quyền, và có sứ mệnh thiêng liêng là bảo vệ công ích. Một chính quyền đặt đạo đức lên đầu như vậy đã có tiền lệ từ thời cổ đại và không cần được trang hoàng bằng ý thức hệ.

7) Một nền kinh tế của nhân dân và vì nhân dân

Nếu không tồn tại sự bình đẳng về kinh tế và sự điều tiết tài chính chặt chẽ, dân chủ là điều không thể. Trong lúc chúng ta còn mãi ngủ quên, một phần của giới tinh hoa đã làm ra một lượng của cải lớn bằng nhiều cách bất hợp pháp và vô đạo đức trong nhiều thập kỷ, và rời tích trữ số của cải đó ở nước ngoài. Hầu hết các công dân của chúng ta thậm chí không thể hình dung được sự tham nhũng đã lan rộng khắp nơi như thế nào đằng sau vỏ bọc hào nhoáng của các ngành công nghiệp và chính phủ.

Tất cả những điều này sẽ bị dừng lại. Chúng tôi sẽ trao quyền cho hàng ngàn kiểm toán viên chuyên nghiệp tại Sở Thuế vụ và các cơ quan chính phủ khác, những người, dưới sự hỗ trợ của FBI, sẽ tiến lên và không ngại tiến hành kiểm toán toàn bộ tất cả các chi nhánh của chính phủ, bao gồm cả Bộ Quốc phòng. Chúng tôi sẽ yêu cầu kiểm toán tài chính tất cả các thành viên Quốc hội, cũng như toàn bộ nhánh Hành pháp và các thành viên Tư pháp. Chúng tôi sẽ không ngần ngại cho thôi việc, phạt tiền, và bỏ tù hàng ngàn người, hoặc hơn thế nữa, nếu cần thiết.

Một khi chính phủ đã tập trung một lần nữa vào mối quan tâm của các công dân danh dự của chúng tôi, chúng tôi sẽ làm điều tương tự cho các tập đoàn và cho giới siêu giàu.

Hãy nhớ rằng những kẻ có quá nhiều của cải đều có được thông qua nguồn vốn thiên vị kết hợp với các hoạt động kinh doanh bất hợp pháp. Tài sản của họ phải bị cắt giảm để họ không còn có thể sử dụng các quỹ làm suy yếu hoạt động báo chí, chính trị, hoặc giáo dục. Tài chính kể từ bây giờ sẽ được kiểm soát chặt chẽ, chủ yếu được giám sát bởi các tổ chức chính phủ có trách nhiệm với người dân. Các ngân hàng trong khu vực sẽ được chuyển đổi thành các hợp tác xã được điều hành bởi người dân vì lợi ích của nền kinh tế địa phương.

8) Hỗ trợ một nền giáo dục thực chất và một nền báo chí điều tra sự thật

Các hoạt động chính trị không thể chính đáng nếu công dân của chúng ta không được tiếp cận với nền giáo dục chất lượng mà họ cần để có tư duy phản biện về tình trạng của xã hội chúng ta và tận dụng tối đa tiềm năng vô hạn trong đầu họ. Họ cần học lịch sử, văn học, triết học, và khoa học từ khi còn trẻ để có thể hiểu được những vấn đề phức tạp của thế hệ chúng ta.

Chúng tôi sẽ tạo ra một hệ thống giáo dục mới, trong đó mọi công dân đều được đối xử bình đẳng. Các quỹ cho các trường học sẽ không bao giờ bị gắn với thuế bất động sản địa phương. Giáo viên sẽ được tương thưởng như bất kỳ thành viên nào trong xã hội. Mọi người sẽ được hưởng một nền giáo dục chất lượng vì chúng tôi mong đợi mọi người sẽ là những công dân tích cực.

Nền báo chí là một sự mở rộng của nền giáo dục. Báo chí nên thông báo cho công dân của chúng ta về các vấn đề thực sự, chứ không phải các sự kiện giật gân, và dạy họ tư duy về tình trạng kinh tế và văn hóa nằm dưới những gì diễn ra trên bề mặt. Đáng buồn thay, nền báo chí đã thoái hóa thành một vũng bùn ô nhục, lấp đầy các tờ báo, chương trình phát sóng trên TV, và các bài đăng trên internet với hình ảnh kỳ cục và các cụm từ thương mại, những nội dung khơi gợi lên những mặt tối tệ nhất của con người chúng ta.

Trong khi công dân nên học cách suy nghĩ khách quan và hợp tác để tạo ra một xã hội tốt hơn, thì trên thực tế họ lại phải tiếp xúc với những nguồn thông tin kích thích ham muốn hoặc cổ vũ thói quen tiêu dùng phi lý.

Chính phủ phải hỗ trợ phương tiện truyền thông độc lập ở cấp địa phương và cấp quốc gia dành riêng cho việc theo đuổi chân lý và khuyến khích công dân tự suy nghĩ. Một nền báo chí và những phóng viên dũng cảm điều tra về các vấn đề nghiêm trọng của thời đại chúng ta phải quay trở lại một lần nữa.

Nghệ thuật, cho dù là hội họa, điêu khắc, thiết kế, kịch, âm nhạc hay văn học, đều phải là một phần trong cuộc sống của công dân chúng ta. Chính phủ sẽ hỗ trợ các hoạt động như vậy, vì các hoạt động này cho công dân một sự tự tin cần thiết để thể hiện bản thân và đưa ra một tầm nhìn cho tương lai của chúng ta, mà không cần dựa vào hình ảnh hay các cụm từ do giới truyền thông đặt ra.

Việc thể hiện bản thân trong nghệ thuật sẽ giúp thanh thiếu niên tránh khỏi thứ văn hóa thao túng tầm thường mà họ phải đối mặt ngày nay, một thứ văn hoá hướng họ đến những thú vui ngắn hạn và cướp đi khả năng đóng góp cho xã hội của họ. Việc cho phép họ có cơ hội và mức lương xứng đáng để làm những bộ phim, tờ báo, tranh, và ảnh của riêng họ sẽ cho họ niềm tin rằng họ có thể thay đổi xã hội. Chúng ta sẽ thay thế thể loại nghệ thuật thương mại tầm thường bằng một nền nghệ thuật truyền cảm hứng của công dân chúng ta.

9) Tu chính án thứ 13 và kết thúc chế độ nô lệ

Tu chính án thứ 13 của Hiến pháp của chúng ta cấm chế độ nô lệ. Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn có những công dân bị lừa mắc nợ, và họ phải làm việc trong các nhà máy và cửa hàng như những nô lệ thực sự. Chúng ta vẫn có những công dân bị cáo buộc, bị giam trong các nhà tù, bị buộc phải làm việc không có lương, và bị buộc phải trả tiền để được gặp người thân của họ. Tất cả những tội ác này là vì lợi nhuận của các tập đoàn. Những tội đê hèn này sẽ bị chấm dứt, không có ngoại lệ, dưới sự tuân thủ Tu chính án thứ 13.

10) Thương mại phải thực sự vì môi trường và tự do

Thương mại có thể hữu ích trong một số trường hợp, nhưng nền thương mại hiện nay đang gây tổn hại sâu sắc đến hệ sinh thái quý giá của chúng ta và người dân. Thương mại đã trở thành một từ đồng nghĩa cho cho các tàu container lớn của các ngân hàng đầu tư, những con tàu phun khói khủng khiếp khi vận chuyển hàng hóa qua các đại dương, để làm lợi cho số ít — không phải cho những người sản xuất hàng hóa, và cũng không phải của những người tiêu dùng.

Đó không phải là một điều tích cực, và chắc chắn đó không phải là một phần của toàn cầu hoá, vì các ngành công nghiệp và trang trại địa phương đang bị phá hủy bởi thương mại, và các công dân bị phụ thuộc vào hàng hóa nhập khẩu trái với ý muốn của họ.

Chúng ta phải cùng nhau suy nghĩ lại về ý nghĩa của thương mại và tạo ra một hệ thống thương mại không dùng nhiên liệu hóa thạch, đem hàng hoá đến tay mọi người, và tôn trọng nhu cầu của cộng đồng địa phương.

11) Sự suy đồi đạo đức chính là cốt lõi của cuộc khủng hoảng chính trị này

Cuộc khủng hoảng hiện nay, về bản chất, là một cuộc khủng hoảng tinh thần. Chúng ta đã rơi sâu vào sự suy đồi và ái kỷ. Ngay cả những người với chủ tâm tốt nhất cũng bị những tính xấu kia làm hỏng. Những đức tính khiêm tốn, cần kiệm, và chính trực đã biến mất khỏi vốn từ vựng của chúng ta. Những giá trị và cốt cách nội tâm đã bị thay thế bằng những thứ rác rến mà công dân phải tiếp xúc một cách thụ động.

Chỉ cho đến khi chúng ta có thể kiểm soát hành động của chính mình, chúng ta mới có thể hình thành những cộng đồng có thể yêu cầu sự công bằng và công bình; cho đến khi chúng ta có thể tin tưởng hàng xóm của mình, nói chuyện thẳng thắn với con cái, và giữ vững những giá trị chung, chúng ta mới có thể đứng vững trước những thế lực nắm quyền kiểm soát nước ta.

Sự suy đồi về đạo đức xảy ra khi những người nói về “tự do” và “công lý” lại vui lòng nhận các khoản thanh toán bí mật để tránh nói quá nhiều sự thật. Điều này cũng phải kết thúc.

12) Biến đổi tổ hợp quân sự-công nghiệp

Vì quân đội nằm ngoài tầm kiểm soát, các tập đoàn có thể chuyển trực tiếp tiền thuê của chúng ta vào tài khoản ngân hàng của họ thông qua việc bán những thứ vũ khí đắt đỏ, không phải chịu sự xem xét từ bên ngoài, hay trải qua các thử nghiệm khoa học.

Chúng ta cần những người đàn ông và phụ nữ sẵn sàng hiến mạng sống cho đất nước của họ. Những sự hy sinh cao quý đó đã bị đặt vào nhầm chỗ. Quân đội, và các cộng đồng tình báo xung quanh, phải được cải cách để dồn trọng tâm vào việc giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu và các mối đe dọa an ninh thực sự khác.

Bản lĩnh của những người lính phải được chuyên hướng đến nhiệm vụ là chấm dứt bộ máy cai trị đất nước của các tập đoàn nhiên liệu hóa thạch khổng lồ và bè lũ tay sai của chúng, để chuyển đổi nền kinh tế của chúng ta. Các chiến sĩ! Nếu bạn không thể đứng vững trước các Sa hoàng của nền công nghiệp năng lượng, bạn có dám tự gọi mình là dũng cảm?

Lờ đi lời cảnh báo của George Washington về sự nguy hiểm của việc để các quốc gia có ý đồ không tốt nhúng tay vào nền hòa bình và thịnh vượng của chúng ta, chúng ta đã khởi đầu nhiều hiệp ước bí mật, dưới những cái tên như “chia sẻ tình báo” và “hợp tác an ninh”, những thứ dẫn chúng ta đến gần một thảm họa tương tự như năm 1914. Vào năm đó, một hiệu ứng domino khủng khiếp đã bị kích hoạt từ các hiệp ước bí mật, kéo thế giới vào một cuộc chiến tranh thảm khốc.

Tất cả những người làm việc trong các công việc lương thấp theo hợp đồng cho NSA, phải đọc qua bao nhiêu email, và bị ép phải quây rối công dân vì những lý do vớ vẩn cho các tập đoàn tham lam, hãy lắng nghe tôi! Một cách chân thành nhất, tôi nói với bạn rằng, “Hãy đến với chúng tôi! Bạn chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc bạn.”

13) Ngăn chặn ảnh hưởng nguy hiểm của công nghệ lên chúng ta

Các công ty truyền thông cho thấy sự bành trướng của công nghệ là một điều tích cực hoàn toàn. Tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp, việc tiếp xúc với các công nghệ mới như vậy đã cướp đi khả năng tập trung của chúng ta, làm mất khả năng suy nghĩ của chính chúng ta, và tước đi nhận thức cần thiết để hoạt động như một công dân trong xã hội. Công nghệ càng ngày càng như một phương tiện khiến chúng ta đắm chìm các kích thích ngắn hạn. Những sản phẩm như vậy tạo ra lợi nhuận, nhưng chúng khiến công dân không có khả năng hiểu được mức độ nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng mà chúng ta phải đối mặt.

Chúng ta muốn tương tác với những người khác, và chúng ta cần những công việc cho phép chúng tôi hợp tác với người khác. Nhưng tất cả những gì chúng ta nhận được là những tin nhắn được soạn sẵn, các trải nghiệm tự thanh toán, và một hàng dài những siêu máy tính lạnh lùng tính toán lợi nhuận của công ty. Chúng ta thấy mình dần trở nên đơn độc trong một sa mạc kỹ thuật số. Đây không phải là điều ngẫu nhiên, mà là một tội ác được dự tính trước.

Chúng ta phải xem xét nghiêm túc tác động của công nghệ lên xã hội trước khi chúng ta sử dụng công nghệ. Công nghệ có thể vô cùng hữu ích, nhưng chỉ khi nó được áp dụng để giải quyết những thách thức thực sự của thời đại chúng ta, và không phải để thao túng chúng ta.

Hiểu biết khoa học về tình trạng trái đất và xã hội của chúng ta phải luôn luôn là mục tiêu của chúng ta. Chúng ta nhầm lẫn khoa học với công nghệ, và đó là một điều nguy hiểm. Như Paul Goodman đã viết, “Dù công nghệ dựa trên nghiên cứu khoa học, nó vẫn là một nhánh của triết học đạo đức, không phải là của khoa học.”

14) Ngừng các chiến dịch chống tri thức

Công dân chúng ta ngày ngày chứng kiến các chiến dịch khuyến khích chống lại tri thức và những suy nghĩ sâu sắc về thế giới. Những thay đổi trong văn hóa của chúng ta không phải là tự nhiên, mà chính những thế lực tiềm ẩn đã tạo ra những thay đổi đó để chúng ta trở nên dễ bảo.

Chúng ta phải nâng cao dân trí ở mọi nơi trên đất nước chúng ta và khuyến khích mọi người tự suy nghĩ và đề xuất các giải pháp của riêng họ. Các hoạt động đọc, viết, và tranh luận rất quan trọng cho quá trình đó và phải được khuyến khích. Công dân không bao giờ nên dựa vào các ý kiến để dãi được đưa ra bởi những người nổi tiếng.

Chúng ta không thể cho phép các công ty quảng cáo và quan hệ công chúng hạ thấp dân trí, và áp đặt lên một nền văn hóa ái kỷ và sự sùng bái bản thân. Thiệt hại mà họ đã gây ra thực sự khủng khiếp. Công dân chúng ta phải đối mặt với vùng đất hoang tàn đã chiếm lấy mọi kênh truyền hình, mọi trung tâm thương mại, và mọi văn phòng.

Ngành quảng cáo và PR phải tuân theo các quy định nghiêm ngặt nhất để hình ảnh trên các phương tiện truyền thông mà công dân tiếp xúc khuyến khích sự giao lưu trí tuệ và hỗ trợ một cộng đồng lành mạnh. Công dân có quyền đọc các bài báo và xem các chương trình phát sóng mô tả thực tế cuộc sống của chúng ta một cách khoa học, và có quyền không phải xem các chương trình miêu tả cuộc sống buông thả của người giàu.

15) Phục hồi lại nguyên tắc Iroquois cho bảy thế hệ;

Chấm dứt sự sùng bái tăng trưởng và tiêu dùng

Mặc dù hiến pháp của Liên minh Iroquois có ảnh hưởng sâu sắc đến Hiến pháp Hoa Kỳ, nhưng trọng tâm của nó về tính bền vững đã bị bỏ qua bởi những người sáng lập của chúng ta. Chúng ta không bao giờ được phép lãng quên truyền thống của người Iroquois và của các quốc gia bản địa khác. Nguyên tắc “thế hệ thứ bảy” của Iroquois yêu cầu chúng ta xem xét các quyết định của chúng ta hôm nay sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của con cháu bảy thế hệ trong tương lai như thế nào. Nguyên tắc này mang tính khoa học và hợp lý, và nó trái ngược hoàn toàn với giả định phi lý rằng đại dương, rừng, và đồng cỏ là hàng hóa thuộc về cá nhân hoặc tập đoàn, và có thể bị phá hủy vì lợi nhuận cá nhân.

Nguyên tắc “thế hệ thứ bảy” phải được thêm vào Hiến pháp như dưới danh nghĩa là một tu chính án, làm cơ sở cho việc đánh giá lại hoàn toàn các giả định kinh tế và văn hóa của chúng ta.

Chúng ta phải ngừng sử dụng các thuật ngữ lừa đảo như “tăng trưởng” và “tiêu dùng” để đánh giá mức độ hạnh phúc của quốc gia. Chúng ta phải cùng nhau xem xét sức khỏe của tất cả các công dân của chúng ta, tính nguyên vẹn của môi trường, và sự yên ổn của động vật và thực vật hoang dã.

Hợp tác là điều cần thiết cho sống còn. Chúng ta không thể giải quyết vấn đề thông qua ngân sách nếu ngân sách chỉ khuyến khích sự phụ thuộc vào tiền. Chúng ta phải tạo ra các hệ thống trao đổi giữa các công dân để hàng xóm có thể hỗ trợ lẫn nhau và thiết lập các chương trình hỗ trợ lẫn nhau giúp gia đình và cộng đồng tự túc.

Dịch vụ y tế không thể được cung cấp chỉ bằng cách chuyển tiền của chính phủ từ tài khoản này sang tài khoản khác. Chúng ta cũng phải trao quyền cho các công dân chăm sóc lẫn nhau, học về thuốc thang, các phương thuốc thảo dược, tập thể dục đúng cách, và tự chữa nhiều bệnh mà không cần sử dụng tiền.

16) Nền nông nghiệp vì nhân dân và nền kinh tế lương thực lành mạnh và công bằng

Nhiệt độ tăng nhanh do sự nóng lên toàn cầu sẽ gây ra sự gia tăng theo cấp số nhân chi phí thực phẩm trong thập kỷ tới và khiến nông nghiệp một lần nữa trở thành hoạt động quan trọng nhất để sinh tồn. Chúng ta thậm chí chưa bắt đầu chuẩn bị cho thảm họa này.

Chúng ta phải bỏ lại hệ thống công nông nghiệp có vấn đề và quay trở lại nền nông nghiệp bởi người dân và vì người dân. Đất phải được phân phối cho một số lượng lớn công dân để được sử dụng làm trang trại gia đình. Không có gì để than thở hay chê bai ở đây. Đất và nước mà đất mẹ cấp cho chúng ta chưa bao giờ và sẽ không bao giờ là tài sản của các tập đoàn.

Toàn bộ hệ thống phân phối cho nông nghiệp phải được quy định công bằng. Việc sản xuất thực phẩm sao cho không làm hỏng tài nguyên đất nước chúng ta quan trọng hơn nhiều so với việc xuất khẩu nông sản để số ít được lợi. Người Mỹ phải bắt đầu với nông nghiệp hữu cơ bền vững ngay từ bây giờ.

17) Cả Đảng Cộng hòa lẫn Đảng Dân chủ đều không có trong Hiến pháp

Trò hề mang tên cuộc điều tra luận tội đã cho chúng ta thấy rằng hệ thống chính trị hiện tại không liên quan gì đến Hiến pháp. Bộ máy chính quyền đã tê liệt, và chính trị đã trở thành một cuộc cãi lộn ồn ào giữa các doanh nghiệp vận động hành lang, chủ ngân hàng đầu tư, các chuyên gia truyền thông, và những người giàu mà họ phục vụ. Các phương tiện truyền thông, từ lâu đã vứt bỏ đi liêm chính của những nhà báo, để cổ vũ những cuộc cãi lộn như một đám đông say rượu.

Tất cả các cuộc tranh luận xung quanh việc xây dựng và thực thi chính sách phải được thực hiện một cách minh bạch trong các cơ quan chính phủ được quy định bởi Hiến pháp.

Tuy nhiên, ngày nay, chính sách bị quyết định bởi các tập đoàn, hoặc bị đưa ra tranh luận bởi các đảng chính trị không chính trực và vô trách nhiệm, trái với hiến pháp một cách trắng trợn. Đừng để bị lừa dối. Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa không hề được miêu tả trong Hiến pháp, và họ không đại diện cho đại đa số công dân chúng ta.

Việc các đảng chính trị không có trong Hiến pháp đưa ra các quyết định về chính sách là hành vi phạm tội và vi hiến, và việc này phải bị dừng lại.

Các đảng phái chính trị là một nơi thích hợp cho công dân ở cấp địa phương gặp gỡ và trao đổi ý kiến. Hiến pháp không trao cho các đảng Dân chủ và Cộng hòa vai trò gì trong bộ máy chính phủ hoặc xây dựng chính sách.

Chương 3

“Một nền kinh tế dân chủ”

Emanuel Pastreich

27/04/2020

Ứng viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ

Nguồn cơn của cuộc nhiễu loạn COVID-19 không đến từ duy chỉ một loài vi rút. Không có một giống loài vi rút nào có thể kiến tạo nên chùng đó thẳm sâu bất định và sợ hãi của một quốc gia; không một căn bệnh dịch nào có thể mở trời cho một thế lưỡng nan kinh hoàng đến vậy và một nỗi cay nghiệt không nói nên lời.

Không, chúng ta đang đối diện sự điều tàn của một hệ thống kinh tế đã bị bom phồng quá độ bằng không khí, đã chịu quá nhiều lũng đoạn bởi những phái sinh tài chính và phương pháp nói lỏng định lượng, đã bị pha loãng bởi giải pháp mua lại cổ phần và bởi những sản phẩm tài chính mà các chuyên gia đã dày công tô vẽ vì hơn ai hết, họ biết rõ điều mà bạn đang hứng thú trong lòng. Trong thế giới này, kinh tế đã không còn can hệ gì đến đời sống của chúng ta. Nó đã hóa thành một xứ diêm ảo, một đế quốc huyền hoặc, nơi mà kẻ mạnh ngự trên những lâu đài mây.

Nền kinh tế này, nếu chúng ta đã gọi đúng tên nó, đã chẳng còn can hệ gì với chúng ta, với những người làm công đang cật lực bươn chải cho những đứa con của họ. Chúng ta phải lực bất tòng tâm giương mắt nhìn quốc gia này đang bị giày xéo, rằng tất cả đã vụt khỏi tầm kiểm soát, khỏi tri thức, và khỏi chức phận của mỗi chúng ta.

Nền kinh tế này đã sụp đổ rồi, và chúng ta cần phải vực nó dậy.

Nhưng nếu cố hồi sinh một ngôi nhà đã hoang phế từ lâu, tương lai của chúng ta sẽ chỉ còn u tối.

Cục Dự Trữ Liên Bang không thể in ra được việc làm, không khí hay nước sạch. Thực tế vốn là, chừng nào chính phủ vẫn còn là tù nhân trong tay những kẻ giàu có và uy quyền, thì nó vẫn sẽ bất lực như thế. Điều chúng ta cần làm là chặt đứt sợi dây của những kẻ xiếc rồi điều luyện đầy trí trá, chúng ta phải tạo ra một chính phủ và một nền kinh tế của người dân, vì người dân, và bởi người dân.

Đồng tiền đang thúc đẩy sự biến chuyển vượt bậc của nền kinh tế này là đồng tiền của sợ hãi; nó lan đi hết như con vi rút kinh hoàng, biến hóa mọi thứ nó chạm vào thành nỗi khốn cùng và vô định. Nó là con quái vật Midas hủy hoại mọi giá trị và phước lành.

Vậy rồi những tờ ngân phiếu họ hứa hẹn sẽ gửi cho anh thì sao? Liệu bưu điện vẫn còn vận chuyển những lá thư ấy? Liệu một ngàn Mỹ Kim vẫn sẽ còn mua được ngân đó thức ăn, hay là giấy vệ sinh trong vòng sáu tháng?

Chắc chắn rằng, những ngân hàng đầu tư đầu cơ vào phái sinh tài chính chẳng phải chờ lâu đến thế để nhận được một khoản chi, cũng như những công ty nhiên liệu chẳng mất bấy lâu để hủy hoại khí hậu của chúng ta.

Nhưng chúng ta chẳng cần cậy nhờ đến Mammon để những điều luật biết vâng mệnh.² Chúng ta, với tư cách những công dân, có thể kiểm soát nền kinh tế nước nhà và biến hóa nó. Công cuộc biến hóa này sẽ không khởi nguồn từ những văn phòng tiện nghi của một Ủy bang Thượng viện, hay từ những quán cà phê thời thượng mà các ngân hàng viên của Blackstone hay Morgan Stanley thường lui tới.

Không, sự phục hồi từ trong thảm kịch này sẽ không được trao tay bởi những kẻ đã cố công tạo dựng nên cơn nhiễu loạn. Lần này sự cứu rỗi sẽ không thể kiếm tìm từ chính cách tàn sát những con lợn thô kệch mà chúng ta đã từng làm vào

² Mammon là một con quỷ, tuy bản thân tên của nó trong Tân Ước thường được dùng để ám chỉ tiền bạc, sự giàu có vật chất, lòng tham con người, hoặc một thế lực nào đó có thể ban phát sự giàu có. Ở thời trung đại, lòng tham này được nhân hóa thành một con quỷ và là một trong bảy hoàng tử địa ngục.

năm 2008.³

Kinh tế là gì?

Kinh tế là gì? Đây có vẻ là một câu hỏi nằm ẩn dưới đức hạnh của những chuyên gia tài chính, những người ngạo nghễ sải bước trên các chương trình tin tức để nói cho chúng ta rằng mọi thứ nên vận hành như thế nào, để giảng cho chúng ta hiểu về lãi suất và tính cạnh tranh, trong lúc đang bí mật tích trữ một món tiền riêng.

Chúng ta hãy tập trung vào câu hỏi trọng yếu mà lẽ ra phải chịu cảnh rơi vào lãng quên trong thế cục khủng hoảng hiện nay.

Cốt lõi của nền kinh tế chẳng có can hệ gì đến những phương trình phức tạp đã được sản sinh trong sự nguy khoa học của kinh tế học cốt làm ta thoái chí.

Nhưng cốt lõi của nền kinh tế lại rất đơn giản. Chúng đang đảm bảo rằng rằng tất cả chúng ta đều có thực phẩm lành mạnh để ăn, có một nơi sạch sẽ để sống và một công việc đủ tầm ý nghĩa để góp sức vào sự phồn vinh của xã hội. Hơn thế, sẽ phải còn chỗ trong đời ta cho những mỹ cảm nghệ thuật, những trăn trở tinh thần, cho sự săn sóc dành đến những người thân và bạn bè thân quý nhất, và cho việc hòa nhập vào cộng đồng địa phương của mỗi chúng ta.

Như ta đã biết rõ, những kẻ sở hữu một đời sống tinh thần sâu sắc, những kẻ biết quý công việc của chính mình và thân nhả với gia đình và bè bạn, chẳng bao giờ thấy bản thân phải bỏ ra một món tiền quá lớn để sống trong một căn nhà khang trang. Tuy nhiên, những giá trị truyền thống của sự cần kiệm đã bị mục nát từ hơn năm mươi năm trở lại đây. Từ trong nơi ấy, những đoàn phái đã kiến tạo nên đền đài cho kẻ nào sùng bái bản thân, cho kẻ nào tham lam và kẻ nào tự luyện.

Cuộc diễu hành tới nơi mục ruỗng đạo đức đang được kết lõi bởi những kẻ siêu giàu ngày nay. Tôi muốn được chia sẻ cho các anh một trích dẫn mô tả một kẻ rất giàu có bởi tác giả F. Scott Fitzgerald:

“Hãy để tôi được kể cho các anh nghe về những kẻ rất mực giàu sang. Họ khác

³ Đại dịch cúm 2009 còn gọi là Dịch cúm H1N1 (2009), "cúm lợn" (hay "cúm heo") là dịch cúm do một loại virút thuộc chủng H1N1 lần đầu tiên được các cơ quan y tế phát hiện vào tháng 3 năm 2009 [75] Sự bùng phát căn bệnh giống như bệnh cúm đã được phát hiện lần đầu ở 3 khu vực thuộc México. Tuy nhiên, chủng virút mới này đã không được xác nhận lâm sàng cho đến một tháng sau ở các ca bệnh ở bang Texas, California, Hoa Kỳ và sự hiện diện căn bệnh này đã được nhanh chóng xác nhận ở nhiều bang của Mexico và Thành phố Mexico; vài ngày sau nữa các ca riêng rẽ ở các nơi khác tại Mexico, Hoa Kỳ và Bắc bán cầu.

hắn tôi và các anh. Họ đã được nếm mùi của sự chiếm hữu và hưởng lạc từ sớm, những điều đó đã phần nào thay đổi họ, chúng khiến họ mềm mỏng ở chỗ mà chúng ta cứng rắn, khiến họ chua chát hoài nghi những giá trị mà chúng ta đặt trọn tin yêu, theo cái cách mà các anh chẳng tài nào hiểu nổi, nếu chẳng may chẳng được sinh ra trong hào môn. Từ gốc rễ trong tim, họ đã nghĩ rằng họ thượng đẳng hơn chúng ta vì chúng ta đã luôn phải kiếm tìm từng đồng lương và nơi nương náu trong đời.”

Thứ đã khiến cho chúng ta chi tiền dưới hình thức của “kinh tế” chủ yếu bao gồm những hoạt động mang tính đầu cơ của thị trường chứng khoán và những món tiêu pha khủng trên toàn cầu gây ra bởi những ngân hàng đầu tư. Và những nhà băng khát máu này thậm chí còn chẳng phải do con người vận hành, mà là những siêu máy tính lạnh tanh và vô cảm có thể tính toán số lợi nhuận lên đến chữ số thập phân thứ hai mươi.

Nền kinh tế sai lầm này đã chiêu dụ được những trò tiêu pha mất trí và đòi hỏi; nó đòi hỏi rằng chúng ta phải tiêu pha và phung phí thức ăn, rằng chúng ta phải lái xe hơi đến chỗ làm, rằng chúng ta phải xem những ấn phẩm tình dục, và bỏ tiền vào những món mỹ phẩm và xiêm y rộng tuếch để cảm thấy vui sướng, và để mang dáng dấp của sự thành toại. Nền kinh tế vẻ ngoài này đã được bày vẽ bởi những công ty PR và những trung tâm quảng cáo để khiến chúng ta phải móc hầu bao.

Sự tiêu thụ là hạt nhân của hệ thống kinh tế đó. Nhưng không một kẻ nào có quyền chất vấn thứ hình tượng méo mó này. Nó đã giả định rằng chúng ta phải phung phí mọi thứ nhiều nhất có thể mỗi ngày để nền kinh tế có thể đi lên. Phần nhiều món tiền mà chúng ta đóng thuế, dù là trực tiếp hay gián tiếp, đều để đầu tư cho những tập đoàn dựa trên nền tảng tiêu dùng và khuyến dụ con người tiêu thụ, và vì thế càng dẫn đến môi trường bị hủy hoại. Quá trình này chỉ mang đến niềm sung sướng nhỏ nhoi thôi, nhưng nó đang hạ thấp những trải nghiệm, nghiền tan những giá trị tinh thần, những mối quan hệ thân sơ và tha hóa cuộc đời này thành con mụ cầu cho những điều sáo rỗng.

Sự phát triển là người anh em song sinh không thể tách lìa khỏi quá trình tiêu thụ được đại diện bằng một con số đong đếm sự hủy diệt của chúng ta. Nếu nhìn đến sự diệt chủng của các chủng loài, hiện tượng đại dương nóng lên, sự nghèo đói của quốc gia này, chúng ta sẽ thấy rằng chẳng có sự phát triển nào là thực chất. Thế nhưng rằng những tòa nhà rộng chọc trời và những trung tâm mua sắm sẽ không ngừng mọc lên, nhựa và thịt đang được chuyên chở vô tội vạ qua bên kia đại dương trong công cuộc viễn chinh cho cái trù phú vô thường.

Nếu chúng ta định nghĩa nền kinh tế theo hướng nhìn của sự phát triển và tiêu thụ, nếu chúng ta giả định rằng thứ duy nhất chúng ta có thể làm để cải thiện

mọi việc là hoặc giả tăng hoặc giảm lãi suất, có nghĩa rằng những tình thương của người nhà, những trần trọc đạo đức về một thế giới tốt lành hơn, những quyết định để trở nên cần kiệm, những quyết tâm để vinh danh những giá trị truyền thống của cha ông, đã hoàn toàn không còn giá trị gì nữa rồi. Anh đã định sẵn là sẽ quẳng đi mọi thứ và mua những món đồ mới công, những vật phẩm thời thượng trong những trung tâm thương mại.

Ăn náu đặng sau nên kinh tế sai lầm là những tội ác mà các anh cần phải được biết.

Anh đang cầm trên tay những mảnh giấy in, người ta gọi đó là tiền. Người ta đã nói cho anh rằng thứ đó có giá trị. Anh có thể trao đổi nó để có thức ăn, hoặc giả một cái máy vi tinh, hoặc giả một cái máy cắt cỏ tại cửa hàng. Nhưng rồi rốt cuộc rằng những giá trị ấy khởi thủy từ đâu? Bởi vì đâu mà anh có thể thực hiện chuyên trao đổi đó? Và bởi vì đâu mà phần đông trong chúng ta phải lệ thuộc mình vào những tập đoàn, chứ chẳng phải những con người đang sống, để nhận được điều ấy?

Vào ngày xưa, tiền tệ đã từng được trợ lực bằng vàng, anh có thể cầm tiền của mình rồi chuyên đổi nó thành vàng. Nhưng nước Mỹ từ lâu đã từ bỏ tiêu chuẩn vàng này. Rằng giá trị của thứ tiền đó không đến từ bất kỳ giao kèo nào, bất kỳ thỏa thuận nào giữa anh và cộng đồng của anh. Rằng đồng tiền đó được tạo ra bởi Cục Dự trữ Liên Bang, một tổ chức nhập nhằng và vô pháp được điều hành bởi các ngân hàng tư nhân vì mục đích của một thiểu số.

Số thứ mà tiền lương của anh có thể mua được ngày càng vơi đi bởi các ngân hàng tạo ra những đồng tiền bất chợt từ trong chiếc hộp tài chính đen quỷ quái. Sự hủy diệt giáng suốt cuộc đời anh chưa bao giờ là thứ mà họ mảy may màng đến. Trên thực tế, họ rất sẵn lòng để có được sự lệ thuộc của anh. Anh đang quá sợ hãi rằng mình sẽ mất đi công việc đó đến độ còn đâu thì giờ để truy vấn liệu hàng ngàn tỷ Mỹ Kim mà họ tạo ra nhằm đáp đổi cho những kẻ đầu cơ trong cuộc sụp đổ vừa qua sẽ đi về chốn nào.

Tất cả đồng tiền họ đang tạo ra bằng ma thuật đã mở ra một cánh cổng cho tình trạng siêu lạm phát. Khi siêu lạm phát xảy đến, món chi cho một ổ bánh mì có thể tăng từ 3 đô la đến 10 đô rồi 100 đô, hay thậm chí là 1000 đô chỉ trong một thời gian ngắn. Chuyện này đã từng xảy ra trước đây dưới những tình huống tương tự.

Thứ truyền thông dối lừa sẽ không cho anh biết một điều gì, nhưng sẽ luôn có điếm báo cho những điều khó lòng tránh khỏi. Sự thật rằng lạm phát thực phẩm và dịch vụ đã lên một tầm xa hơn những gì đã được báo cáo vào thập kỷ trước. Anh hẳn nhiên phải biết điều này bằng những kinh nghiệm của chính anh. Đâu cần một giáo sư Harvard để nói cho anh biết điều đó.

Đồng tiền ngày nay không thể neo đậu bất kể thứ gì. Giá trị của nó được phán quyết bằng những ấn tượng, những xúc cảm, và bằng văn hóa. Đồng tiền đáng giá với những người có niềm tin vào nước Mỹ và niềm tin vào hệ thống toàn cầu nơi mà nó chiếm một vai trò trung tâm. Nếu họ còn ngần ngại trước niềm tin với nước Mỹ, hoặc trước hệ thống toàn cầu đó, đồng tiền sẽ chẳng còn đáng giá tới vậy.

Có vô vàn dấu hiệu rằng niềm tin như thế đã đang bị thoái trào như tôi đang nói. Những ngân hàng viên đang ra sức để đồng Mỹ Kim giữ được giá trị vốn có trong khi tiếp tục in tiền để làm đầy túi riêng. Họ đã vận dụng hai trò xảo thuật.

Đầu tiên, họ khích lệ việc sử dụng lực lượng quân đội, và khơi gợi chủ nghĩa quân phiệt trong mỗi con người. Chủ nghĩa quân phiệt cho phép họ tạo ra hàng ngàn tỷ Mỹ Kim từ việc buôn bán vũ khí, việc chủ trương thúc đẩy những cuộc chiến phi nghĩa, và Lầu Năm Góc mà nay đã thành cái hố đen của tiền tệ. Công cuộc sử dụng lực lượng quân đội đã khiến nước Mỹ có vẻ gì quyền uy và điều đó, cho tới nay, đã giúp duy trì đồng Mỹ Kim dù không có bất cứ trợ lực nào.

Nhưng rồi những ngân hàng viên cũng đã gắn số phận của đồng Mỹ Kim với dầu mỏ, họ làm việc không ngơi nghỉ để đảm bảo dầu mỏ được bán ra bằng Mỹ Kim và phần đông nhà sản xuất dầu sử dụng đồng Mỹ Kim cho tất cả các giao dịch. Sự kiến tạo giá trị thông qua việc thúc đẩy dầu mỏ là một tội ác từ bản chất.

Dầu mỏ đang hủy hoại môi trường của chúng ta và đẩy con trẻ vào một tương lai ảm đạm. Thế mà, thiên nào thay, dầu mỏ đang đang định danh nền kinh tế của chúng ta, cưỡng ép ta sử dụng những loại nhựa có hạn sử dụng ngắn ngày, cưỡng ép ta phải lái phương tiện di động, cưỡng ép ta phải dùng đến nguồn điện lực mà họ cung cấp.

Những tập đoàn trả công cho những chuyên gia để họ vờ vĩnh rằng việc đầu độc môi trường, thúc ép con người lái xe hàng tiếng đồng hồ mỗi ngày là lẽ tự nhiên. Và dòng máu đào thanh niên Mỹ đã phải đổ xuống trong những cuộc chiến tranh ngoại bang để đồng tiền lem luốc dầu đen có cơ may được in ra.

Sự lệ thuộc vào dầu mỏ của nền kinh tế này đã hiện ra quá rõ trong những cuộc suy thoái của giá dầu gần đây. Sự kiện đó đã dẫn đến sự vụn vỡ của nền kinh tế quốc nội. Sự lệ thuộc gượng ép vào giá dầu có nghĩa rằng một người bình thường đã bị vất cùng vất kiệt bởi những cuộc chiến tranh mù mờ giữa các bên kẻ mạnh. Rất nhiều bộ phận dân số chúng ta đang sở hữu một cuộc sống bị trói buộc vào nền kinh tế dầu mỏ (dầu cho họ đang xây những cao tốc, đang làm việc ở các xưởng lọc dầu, hay ở trạm xăng, hay ở một hãng sửa xe hơi.)

Một nền kinh tế của người dân, vì người dân, và bởi người dân.

Nền kinh tế này còn chưa sụp đổ, nói hay hơn là nó đang được biến đổi toàn cục để phục vụ cho một số rất nhỏ những kẻ giàu sang. Chúng ta phải đối mặt với một kết cục tang tóc nếu tiếp tục đeo đuổi lời khuyên của những nhà kinh tế, họ ra rả rằng chúng ta chỉ có chọn lựa duy nhất hoặc giả tăng hoặc giả giảm lãi suất, hoặc giả in nhiều tiền giấy, hay thậm chí là in nhiều tiền giấy hơn.

Nền kinh tế phải trở nên dân chủ, và nó phải sẵn sàng cho người dân tham gia. Tất cả công dân đều phải được trang bị nguồn tri thức về một nền kinh tế thật sự một cách minh bạch thông qua những bài báo trung thực, và họ phải được phổ cập một nền giáo dục cần thiết để hiểu rằng nền kinh tế nên vận hành thế nào. Họ phải được cung cấp những phương tiện để sản sinh ra những giá trị, những hàng hóa và dịch vụ góp sức vào xã hội, và sản sinh ra những phương tiện trao đổi những thứ hàng hóa và phương tiện đó với nhau, hoặc giả bán chúng cho nhau, ở tầm vóc địa phương và toàn quốc.

Nhưng những hoạt động kinh tế như thế ngày hôm nay đang chịu quản lý bởi các tập đoàn đồ sộ như Walmart, những tập đoàn mà có thể tạo ra hàng chục tỷ Mỹ kim cho ông chủ của nó trong khi chi trả một mức lương còm cõi cho công nhân. Người làm công, và “người tiêu dùng” (Những công dân không có quyền lựa chọn địa điểm mua sắm) không được phép có kiến nghị về cách thức hoạt động của các thị trường, nhà hàng, cửa hàng tiện lợi, và doanh nghiệp khác. Anh có thể làm việc cho Walmart cả đời nhưng sẽ chẳng có được trái phiếu nào (bất cứ quyền sở hữu) và những ý kiến của anh sẽ bị làm ngơ hoàn toàn.

Anh sẽ chỉ được khuyến nghị để trở nên thụ động, để chỉ nghĩ ngợi về việc ăn uống, hoặc giả xem những đoạn phim ngu xuẩn, hoặc giả đọc những tạp chí thời trang. Sự thụ động này không đời nào chỉ là vô ý.

Sự phát đạt của những kẻ điều hành những tập đoàn này không phải là kết quả của một thiên tài hay sự cải tân. Những công ty này có những khoản vay khủng từ ngân hàng, những khoản vay được chống lưng bởi chính các anh, cho hàng thập kỷ với lãi suất thấp.

Với mớ tiền đó, họ hoàn toàn có thể triệt hạ những đối thủ thấp bé hơn (giống anh, hoặc những cửa hàng tạp hóa của ba mẹ anh) ra khỏi đường đua kinh doanh một cách tàn bạo. Sự thật là nếu như những dây chuyền bán lẻ cỡ đại đó không có được toàn bộ món hời miễn phí này, thì những cửa hàng kém năng suất, hoang phí, và gian trá của họ sẽ không thể đấu nổi với nền kinh tế địa phương lành mạnh do người dân vận hành.

Và xin hãy nhớ rằng, những ngân hàng thiếu vắng hoàn toàn sự dân chủ lẫn minh bạch ấy đang in ra những đồng tiền đi vào hư không để rồi sau đó đồng

tiền của anh sẽ ngày càng mai một.

Nhưng rồi có thể sẽ tồn tại một nền kinh tế đưa chúng ta đến với sự trù phú vĩ mô mà không cần phải hủy diệt cả hồn người hay hệ sinh thái. Chúng ta có thể xây những ngôi nhà đứng vững trong vòng năm trăm năm. Chúng ta có thể sử dụng những món đồ đặc không phai mòn trong hàng trăm năm, và khoác lên những xiêm áo bền bỉ trong ba chục năm. Chúng ta có thể sẽ chia những công cụ và kỹ nghệ với người láng giềng – và rồi thế sẽ giảm đi khoản chi trong khi sức khỏe ngày một cải thiện. Chúng ta đâu cần một cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, một thứ quá đỗi hủy diệt, một thứ đang vận dụng trí tuệ nhân tạo để khiến ta phục tùng.

Giả như chúng ta có được một nền kinh tế dân chủ, thì quyền lợi trong tay anh hẳn sẽ nhiều hơn quyền có được khoản vay như Walmart đang có. Nếu anh muốn một tấm quang năng, hay một cối xay gió để giúp anh tự tạo ra nguồn năng lượng và như thế sẽ cứu rỗi hành tinh này, và như thế sẽ tự chủ khỏi những công ty dầu mỏ đang vò lấy chúng ta, thì ngân hàng, nơi mà anh ắt sẽ có trái phiếu như một thành viên, sẽ cho anh mượn món tiền cần thiết thông qua hình thức vay trong vòng 50 năm với lãi suất thấp. Và như thế rồi sẽ tạo ra năng lượng gió, hoặc giả năng lượng mặt trời, những thứ kém xa xỉ hơn nguồn nguyên liệu hóa thạch hiểm họa mà các ngân hàng đang muốn rót tràn cổ họng anh.

Sẽ không còn những trò tẩy não tràn lan lên mỗi chúng ta bởi những hãng quảng cáo kích lệ chúng ta hãy cuồng yêu bản thân, sùng ái cái tôi, và tiêu xài trong mất trí. Trò kinh doanh nguy hiểm này đã hủy hoại biết bao gia đình và giày xéo bao nhiêu làng xóm.

Rất nhiều người trong chúng ta, hầu hết chúng ta, đều đang thất nghiệp, chúng ta cuộn mình vò võ bên dưới mái nhà. Chúng ta ngày một lệ thuộc hơn một cái chính phủ thối nát. Thốt nhiên ta cần một người trao tay một tờ ngân phiếu để mua thức ăn.

Đây chính là một bước đệm trước khi một nền kinh tế nô lệ ập đến. Ngôn từ của tôi nay đã quá đáng đót nên nhiều người chẳng còn muốn nghe. Họ muốn bùng bít những cuộc thảo luận như những lời phi lý thốt ra từ miệng những kẻ theo thuyết âm mưu. Nhưng đó mà những gì mà chúng ta cần phải nhìn thẳng vào.

Có hai bước tối quan trọng để tạo ra một nền kinh tế dân chủ, bền vững, và sẵn lòng cho dân chúng góp mặt.

Trước tiên, chúng ta cần cải tổ bản thân ở cấp độ địa phương để tạo nên những lõi xóm thật sự kết dệt từ những thành viên trong cộng đồng của chúng ta. Chúng ta sẽ phải vượt ra mọi rào cản của sắc tộc và văn hóa, góp sức cùng nhau

vì một lý tưởng chung. Những cộng đồng rồi sẽ tạo ra được những giá trị và phát triển những hoạt động của riêng họ. Họ sẽ không để những ngân hàng liên quốc gia và những tập đoàn được phép xen vào.

Rồi thậm chí chúng ta sẽ tạo ra được những ngân hàng và những hợp tác xã hoàn toàn độc lập. Bước đi đầu tiên sẽ là việc ký kết một hợp đồng giữa các cá nhân thành viên trong cộng đồng chung và tổ chức một chuỗi các cuộc gặp gỡ nơi mà chúng ta chú chẳng phải những nhà chính trị được trả tiền quá độ bắt đầu nghĩ cho mình, nghĩ về những việc mình cần làm và mình sẽ làm thế nào. Bước đi thứ nhì sẽ là việc tạo ra những thể chế mang tầm vóc địa phương, quốc gia, và quốc tế ngay trong cái chính phủ này, và ngay trong cái xã hội văn minh này, thứ sẽ che chở những nỗ lực của công dân khỏi sự chi phối của lũ cường quyền. Chính phủ rồi sẽ phải chuyển biến thành một thể chế có thể tước đoạt lại hàng ngàn tỷ đô mà lũ người giàu có tình ém nhem, một thể chế có thể đảm bảo quá trình ra quyết định của một quốc gia sẽ không còn bị đem ra mua bán.

Nhưng chúng ta không được phép ngây thơ. Chính phủ có thể được dùng để hời sinh dân chủ và công bình, nhưng nó cũng có thể bị lợi dụng dễ dàng như thế cho những mục đích của những kẻ nham hiểm. Hơn thế nữa, ngay cả những nhà cải cách can trường nhất cũng có thể bị hạ gục, hay thậm chí bị cầm tù trong cái lồng tưởng chừng như êm ái, nếu họ cố tạo ra những thay đổi triệt để, hay chừng như những cải tạo nhỏ nhất trong một hệ thống lũng đoạn.

Chúng ta sẽ không có khả năng thực thi những chính sách ở tầm quốc gia và quốc tế trừ khi chiếm được sự ủng hộ quyền năng của quần chúng ở cấp địa phương, những người đã được cải tổ và phổ cập. Họ sẽ không cải tổ vì những cuộc bầu cử ngắn ngủi, mà là vì để mỗi ngày biết đấu tranh cho một nền kinh tế trung thực và công bình.

Những nhóm người dân chủ và sẵn sàng đóng góp sẽ tạo ra một nền kinh tế riêng, một nền kinh tế trung thực, minh bạch và có đạo đức.

Chúng ta không cần, và không trông mong gì đến sự chấp thuận hay ủng hộ từ phía Washington, hay bất cứ đại diện chính quyền nào. Nếu tổ chức của anh được quản lý như một chính quyền có đạo đức và thực tâm, thì chính quyền đó giờ sẽ phải học từ anh, phải được truyền cảm hứng từ anh. Và như thế nhà nước này sẽ được thay đổi theo cách thông minh hơn rất nhiều so với việc bầu cử cho những “thầy phù thủy”.

Không như nước Mỹ của sáu mươi năm trước, hầu hết chúng ta hiện nay nói trắng ra chẳng thể nào sản xuất lương thực, hay vật dụng, hay dụng cụ ở cấp địa phương. Tất cả những điều đó đã bị tước đi trong những lễ nghi kinh tởm được

dựng lên để thỏa nguyện những đê thần đen tối của công nghệ và toàn cầu hóa. Chúng ta đã mua những món hàng không cần thiết vì truyền thông đã rỉ tai ta rằng chúng ta cần phải thời thượng hơn, tối tân hơn so với người hàng xóm của mình.

Chúng ta không cần phải xác nhận thẩm quyền của ngân hàng, của tỷ phú, và hàng ngàn những người chơi tinh hoa khác để những đồng tiền được sinh ra từ phía hư không và gieo rắc điều đó lên bạn bè của ta.

Lần này chúng ta đưa tay về phía tội ác; không, chính quyền của tôi sẽ tước đoạt những tài sản mà bọn họ đã từng vơ vét trong phi pháp và chấm hết tất cả những đồng tiền giả mạo mà chúng đã tạo ra với bẻ lữ của mình ở Cục Dự trữ Liên Bang. Thật sự, hội hè đã hết.

Chúng ta sẽ kiến tạo nên một nền kinh tế được chia sẻ với nhau, như những người công dân, một nền kinh tế nơi ta tạo dựng, phát triển, ở tầm vóc khu vực và quốc tế, thông qua sự hợp tác với những công dân toàn cầu, những người như chúng ta.

Các anh hẳn biết rõ hơn những ngân hàng viên tinh tuyền, những kẻ đầu cơ vào tương lai vào ngoại tệ, rằng điều gì là thiết yếu cho một nền kinh tế lành mạnh và cho cộng đồng.

Tôi chắc hẳn rằng khi các anh bước vào ghé ngò, anh sẽ cảm thấy một niềm công hiến sắc son để đỡ đàn cho con em chúng ta và những người láng giềng. Nếu như có nguồn lợi nào đến từ thực phẩm mà các anh ăn, từ công cụ các anh dùng, nguồn lợi đó lẽ ra phải trở về ví anh, về cho các con trẻ của anh và láng giềng anh – chứ không phải tới tay những kẻ đầu cơ.

Và con đại dịch COVID-19 này thì thế nào? Nó đã trở thành một món hậu hĩnh cho cường quyền. Những kẻ giàu có nhất nước Mỹ đã thu về 280 triệu Mỹ Kim nữa về ví chúng đầy như cách mà người Mỹ nhận ra họ đang phải chịu lệnh phong tỏa tại nhà, đối diện với những nguy cơ lần đầu kéo đến kể từ trận đói những năm 1930.

Nhưng xin ngài, quý ngài Ngân Hàng đừng hiểu sai về tôi! Tôi hoàn toàn thấu cho tình thế của ngài. Ngài đã tạo ra một món hời khủng khiếp từ COVID-19 mà tôi nghĩ rằng ngài chẳng cần chờ đến COVID-20! Ngài sẽ thích chí khi có thêm nhiều vắc xin vì rút nữa, nhưng chắc chắn rằng chẳng ưa gì vắc xin đặc chế cho loài ký sinh trùng.

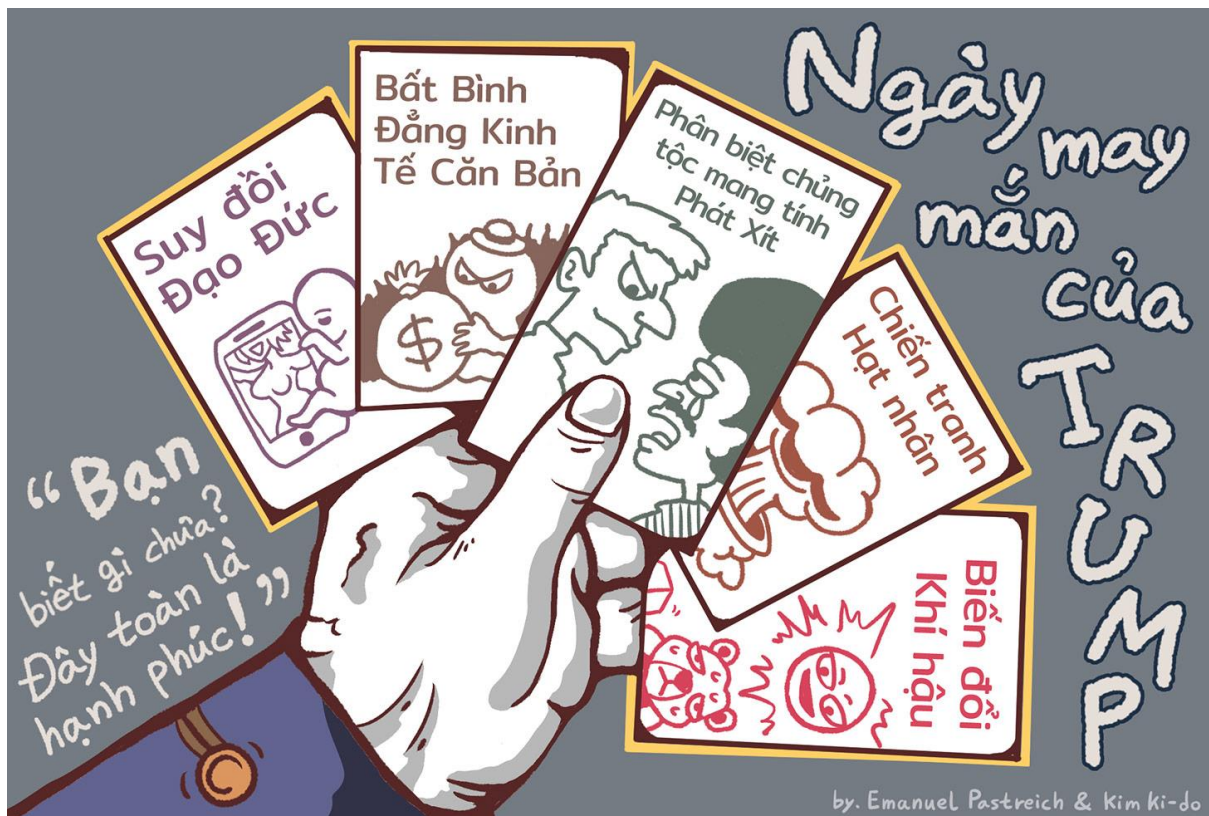
Hãy cho phép tôi được nói thêm vài từ cho chiến dịch của chúng ta. Một người bạn thân tình ngày hôm qua đã hỏi tôi rằng nguồn quỹ của chúng ta sẽ đến từ đâu. Cô ấy bảo rằng sẽ là phi tưởng cho một kẻ độc lập, nhất là kẻ mà chẳng mấy may được người giàu và người quyền thế ưa chuộng, những người có đầy

rầy kẻ vận động hành lang và cố vấn, để kêu gọi được món tiền cần thiết cho chiến dịch.

Đây là những gì tôi nói với cô,

“Một ngày kia tôi đã khám phá ra một sự thật trọng đại. Tôi khám phá ra rằng thứ quý giá nhất trên đời này là chân lý và dẫu kẻ đó dám trả một cái giá kinh khiếp, nếu tính bằng tiền, thì chân lý sẽ luôn được tự do. Thực ra, chân lý sẽ luôn ban cho người ta cái quyền được tự do.”

Cảm ơn các anh vì đã dành cho tôi thời gian quý báu.



Chương 4

“Chủ nghĩa Phong trào”, “Chủ nghĩa Phàn nàn”, và “Chủ nghĩa Phù phép”

Emanuel Pastreich

16/05/2020

Ứng viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ

Tốc độ sụp đổ của nền kinh tế, thể chế, và văn hóa ở Hoa Kỳ đang tăng trưởng đến mức ngày nay, hầu hết mọi người đều có thể cảm nhận có gì đó, về căn bản, không được đúng đắn trong nước, và các tờ báo và đài truyền hình không thể làm được gì ngoài việc trình ra trước chúng ta những câu chuyện cổ tích. Chúng ta dường như bất lực trong việc ngăn đất nước của chúng ta trở thành nơi phán xét sự xứng đáng, cũng như đẩy nơi này vào tình trạng số đông nô lệ phục vụ một số ít người có quyền lực.

Nhưng nếu nhiều người nhận thức được những mâu thuẫn sâu sắc trong văn hóa của chúng ta, về nỗi kinh tởm nằm bên dưới bề mặt, tại sao chúng ta vẫn bị tê liệt? Tại sao chúng ta tin chắc rằng không có cách giải quyết? Tại sao nhiều người Mỹ trẻ tài năng gặp khó khăn trong việc tổ chức, đảm bảo mỗi một hành động đều tập trung vào việc cải biến xã hội, và làm việc cùng những người bên cạnh nhằm kiến tạo một xã hội tốt hơn?

Có nhiều lý do cho sự tê liệt này. Chúng ta đã ngập ngụa trong một nền văn hóa tiêu dùng bọc đường tạo nên bởi các công ty quảng cáo trong bảy mươi năm qua. Chiếc bồn ngập ngụa đáng buồn nôn ấy đã tước đi các quyền hạn công dân của chúng ta, khiến chúng ta chỉ biết thụ hưởng hình ảnh và cảm tính.

Chúng ta thấy các nhà chức trách trên TV nói về tất cả mọi thứ, trừ những gì thực sự then chốt đối với đất nước như một phần của một lễ hội rừng rợn.

Đủ để nói rằng vết thương trầm trọng mà đất nước chúng ta phải gánh chịu từ hai mươi năm trước đã bắt đầu hoại tử. Thay vì can đảm cắt ngón tay bị nhiễm trùng đi để ngăn thối rữa lan ra, chúng ta quán kín nó bằng một miếng băng và

để chất độc chảy xuyên vào các mạch máu trong cơ thể ta, vô hình và vô thanh, cho đến khi sự nhiễm trùng lan đến mọi góc ngách của bộ máy chính trị.

Đó là tình trạng hiện tại của chúng ta. Với những người vẫn còn có một công việc, các anh có thể đến Starbucks và có một cuộc trò chuyện thân mật với một người bạn về cuộc sống gia đình.

Tuy nhiên, hầu hết chúng ta đang trở về sau một ngày dài cố gắng làm một việc gì đó, bất cứ việc gì, mà không có thù lao. Chúng ta hầu như không còn sức để nấu bữa tối cho con cái. Chúng ta cảm thấy vô vọng và mọi người xung quanh chúng ta cũng vậy. Chúng ta nghe nói lệnh phong tỏa sẽ sớm được dỡ - nhưng không ai thực sự tin điều đó.

Vai trò cấp bách nhất của tôi với tư cách là ứng viên độc lập tranh cử tổng thống là mang đến cho anh phần nào hy vọng và vạch ra một con đường tiên phong, ngưng phản hồi những yêu sách ngày càng phi thực tế từ giới tài phiệt và các thành phần chính phủ mà họ kiểm soát.

Tôi muốn nói về ba xu hướng ở Mỹ đã góp phần vào tình trạng đáng buồn khiến chúng ta cảm thấy bản thân không có tự do, không có sức mạnh, và vì vậy cuối cùng bị quật ngã và bị trói buộc bởi những thế lực vô hình. Chúng ta cảm nhận được dòng chảy quyền lực ngầm dưới bề mặt các trung tâm thương mại, trong phòng khách, và chính văn phòng của chúng ta.

Ba xu hướng đã cướp đi sự tự do của chúng ta, và tước đi mọi sự tự tin vào hành động của chúng ta, là “chủ nghĩa phong trào”, “chủ nghĩa phàn nàn”, và “chủ nghĩa phù phép”.

Những thuật ngữ này không quen thuộc, và có lẽ hơi chướng tai. Chúng được cho là không quen thuộc và chướng tai bởi chúng ta muốn thức tỉnh mọi người, muốn lay động họ khỏi cơn mê hiện tại, để tất cả có thể một lần nữa biết nghĩ cho bản thân họ và tin rằng chúng ta thực sự có khả năng thay đổi thế giới này.

Việc làm bạn cảm nhận được sự chấn động, đối với tôi, quan trọng hơn rất nhiều việc cứ thuật đi thuật lại một cách vô vị rằng làm thế nào mọi thứ có thể trở nên vừa đủ vĩ đại miễn là chúng ta thực hiện một vài sửa chữa nhỏ.

Vấn đề đầu tiên là “chủ nghĩa phong trào”.

“Chủ nghĩa phong trào” đề cập đến việc tổ chức các phong trào lớn, bao gồm các cuộc tụ họp công cộng, các đợt gây quỹ, và các chiến dịch thúc đẩy việc ký kết các kiến nghị và thu thập các chứng thực cho một quan điểm hoặc một chính sách.

Chủ nghĩa phong trào tập trung vào sự vạch trần, sự kiến tạo hình tượng và lôi kéo chú ý từ một nhóm dân chúng tuyệt vọng và chán nản thông qua các tờ báo

và phương tiện truyền thông xã hội vì lợi nhuận.

Các nhà lãnh đạo của các phong trào này được quảng bá trên các kênh truyền thông doanh nghiệp, nơi họ xuất bản sách và gặp gỡ các chính trị gia lừng danh, các ca sĩ nổi tiếng, giới hoàng tộc, và những nhân vật danh tiếng khác.

Những ví dụ điển hình nhất về chủ nghĩa phong trào có thể thấy trong sự phản đối thất bại với Chiến tranh Iraq năm 2002, một nỗ lực giải quyết vấn nạn lạm dụng tình dục phụ nữ thông qua phong trào Me Too, và động lực nhằm tăng cường nhận thức về biến đổi khí hậu như đã thấy trong các hoạt động của Greta Thunberg.

Những hoạt động này chiếm một lượng thời gian khổng lồ, lấp đầy hàng ngàn bài đăng trên Facebook, và đòi hỏi những ngân sách đồ sộ. Các phong trào tạo ấn tượng rằng vấn đề được giải quyết nhưng lại mang về những kết quả vô giá trị, thường nhằm mục đích thu hút sự chú ý của số đông khỏi những người tận tụy hơn với khả năng tổ chức hiệu quả hơn.

Những người bị cuốn vào “chủ nghĩa phong trào” thường rất chân thành nhưng không nhận thức được sự kém hiệu quả trong hành động của mình.

Các cuộc biểu tình phản đối kế hoạch chiến tranh của Hoa Kỳ với Iraq, bắt đầu từ tháng 9 năm 2002, là chủ nghĩa phong trào cổ điển. Các cuộc biểu tình phản chiến dĩ nhiên vô cùng ấn tượng, tạo nên các cuộc biểu tình quần chúng lớn nhất trên toàn thế giới trong lịch sử - hay ít nhất là chúng ta được cho biết như vậy. Cũng có hàng trăm quan chức chính phủ, và thậm chí một vài chính trị gia, đã dừng cảm bước lên phản đối chính quyền Bush. Nhưng trong số các nỗ lực truyền cảm hứng này, không một nỗ lực nào có hiệu quả trong việc ngăn chặn một cuộc chiến vô nghĩa làm giàu cho một số ít tầng lớp thượng đẳng. Các vụ đánh bom đã nổ ra mà không gặp một trở ngại nào, và cuộc xung đột tiếp tục cho đến ngày nay.

Có vấn đề gì không đúng ở đây? Tại sao đã rất nhiều người phản đối như thế nhưng một số ít giàu có và quyền lực vẫn có thể đưa ra một quyết định nguy hiểm đến vậy mà không phải gánh chịu bất kỳ sự trừng phạt nào?

Tại sao có quá ít thảo luận nghiêm túc về những lý do khiến các cuộc biểu tình đó thất bại thảm hại như vậy?

Chúng ta đã hoàn toàn bị cám dỗ bởi ý tưởng rằng việc thu hút sự chú ý trên các phương tiện truyền thông là tối quan trọng. Giả định cốt lõi của chủ nghĩa phong trào: nếu nhiều người biết được sự thật, điều này sẽ bằng cách nào đó tác động đến quá trình đưa ra quyết định của tầng lớp trên. Thậm chí không ai xem xét đến khả năng giới siêu giàu có thể có những hệ giá trị, về căn bản, xa lạ với chúng ta.

Các phương tiện truyền thông khiến chúng ta nghĩ rằng một mục tiêu đấu tranh phải nhận được đủ sự quan tâm và chứng thực từ những người nổi tiếng để trở thành một phong trào chính đáng. Nhưng chúng ta quên rằng danh vọng mà những người đó có được cũng là thứ hàng hóa mà truyền thông bán.

Chủ nghĩa phong trào là quá trình các công dân bị thuyết phục bởi các phương tiện truyền thông và mạng xã hội vì lợi nhuận rằng hành động của họ có giá trị. Lợi nhuận được tạo ra dựa trên các hoạt động quảng cáo làm tăng tương tác. Sự thành bại của phong trào hoàn toàn không phải mối bận tâm của các tập đoàn truyền thông này.

Các hoạt động được tường thuật rộng rãi bởi các phương tiện truyền thông thổi nạt vì lợi nhuận không được phép làm phương hại lợi nhuận của chính các công ty truyền thông ấy. Điều đó có nghĩa là các phong trào được tường thuật không hề độc lập về kinh tế, và việc làm thế nào những “người hùng” được giới truyền thông quảng bá thu lợi nhuận từ những công ty truyền thông này cũng không hề được biết đến.

Chủ nghĩa phong trào là một phần trong việc thúc đẩy văn hóa tiêu dùng và sùng bái bản thân. Mục tiêu của chủ nghĩa phong trào là chứng tỏ bản thân, không phải là hình thành các tổ chức có cam kết đạo đức sâu sắc với một mục đích chính nghĩa.

Nhiều người trong chúng ta cho rằng một phong trào phải có nhiều tiền, sự công nhận của truyền thông, và sự tán thành của những người nổi tiếng trước khi chúng ta có thể ủng hộ nó. Đó là những gì chúng ta được dạy để tin tưởng.

Hãy nhớ rằng anh không phải là người dùng Facebook hay Twitter, mà anh là sản phẩm đang được bán cho khách hàng của các kênh truyền thông này - là các doanh nghiệp.

Các khách hàng doanh nghiệp được phục vụ bởi Facebook và Twitter muốn gì ở anh khi họ “mua đứt” anh? Họ muốn anh nghĩ rằng anh đang làm một việc rất quan trọng, nhưng hóa ra việc ấy lại không có tác động thực sự.

Nếu vậy thì, một phong trào thực sự sẽ là một phong trào như thế nào?

Chúng ta hãy xem xét cái cách phong trào chống lại chế độ nô lệ trong những năm 1850 đã dẫn đến một sự chuyển biến trong nền kinh tế và cải thiện đời sống của rất nhiều người. Phong trào bãi nô là một phong trào tầm cỡ thu hút mọi người trong các tổ chức địa phương đến nơi họ gặp nhau để tranh luận về chính sách và thúc đẩy hành động triệt để. Nó bao gồm các hành động, như mạng lưới “tuyên hỏa xa ngầm”, mà ở đó các thành viên của phong trào bãi nô đã liều mạng liên tục trong các nỗ lực nguy hiểm để bí mật giải cứu người Mỹ gốc Phi và hỗ trợ họ khi họ tổ chức một cuộc đấu tranh khủng khiếp bên trong

các đồn điền. Rất ít sự hy sinh trong đó thậm chí được ghi lại, nhưng các tổ chức vẫn phát triển ngày một lớn mạnh hơn.

Các thành viên ấy đã thành lập nên các thể chế dân chủ tham gia và các mối liên kết trọn đời. Họ không bị ám ảnh bởi việc bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử, hoặc việc ký tên ủng hộ các kiến nghị lưu hành. Họ biết rằng những hoạt động vô hại như vậy sẽ không có tác dụng trong việc chấm dứt tội ác trực lợi trên chế độ nô lệ. Đối với họ, chiêu bài mạnh nhất không phải là sự ủng hộ của những nhà hảo tâm giàu có, hay những lượt thích trên Facebook, mà là tinh thần sẵn sàng hy sinh vì đại nghĩa.

Nhà hoạt động xã hội hàng đầu ủng hộ bãi nô, Frederick Douglass, đã viết về lý do tại sao người Mỹ gốc Phi phải đấu tranh, dù muốn hay không. Ông đã lưu ý,

"Cuộc đấu tranh này có thể là một cuộc chiến trên mặt trận đạo lý, hoặc trên chiến trường thực tế, hoặc cả hai, nhưng nó phải là một cuộc đấu tranh. Quyền lực sẽ không nhượng bộ bất cứ thứ gì mà không để lại một đòi hỏi. Nó đã không bao giờ làm như thế và sẽ không bao giờ làm như thế. Khi các anh tìm ra thứ mà bất kỳ người nào cũng sẽ phải im lặng tuân phục, các anh đã tìm được phương thức chính xác cho bất công và sai trái, phương thức được sử dụng để áp đặt lên họ, và điều đó vẫn sẽ tiếp tục cho tới khi họ chống lại bằng lời nói hoặc bạo lực. Giới hạn của các bạo chúa được quy định bởi sự cam chịu của những con người mà chúng đàn áp."

Cho dù là Chiếm lấy Phố Wall, Bạo loạn ở Ferguson, hay các cuộc đình công chống lại sự áp bức trong các nhà tù tư nhân, những cuộc đấu tranh này đang diễn ra ngay bây giờ mà không có sự xuất hiện của người nổi tiếng, hay lời phát biểu khai mạc của những người ủng hộ trong cộng đồng doanh nghiệp.

Vấn đề thứ hai trong chính trị Mỹ là "chủ nghĩa phàn nàn". Chủ nghĩa phàn nàn là loại thông lệ phàn nàn không ngừng, đặc biệt là trong giới báo chí, cũng như trong các cuộc trò chuyện của chúng ta với bạn bè và gia đình, về những vấn đề sai trái ở Hoa Kỳ và mức độ bất công của nó, nhưng không đưa ra được bất kỳ phân tích sâu sắc nào, bất kỳ phương án cụ thể nào cho tình hình hiện tại, hay bất kỳ đề xuất gì hướng người nghe làm theo để giải quyết.

Kiểu báo chí và tranh luận chính trị như thế làm nản lòng công dân. Chúng ta được cho thấy những thảm họa và bị thuyết phục rằng ta không còn lựa chọn nào khác ngoài tuyệt vọng. Người ta không thể không nghi ngờ rằng những kẻ quyền lực rất đỗi hừng khởi trước thứ chủ nghĩa phàn nàn không ngớt này.

Cuộc khủng hoảng chính trị trở nên tồi tệ hơn vì các phương tiện truyền thông khác cũng không cho thấy được những cơ hội để hành động. Những phương tiện truyền thông này có thể cung cấp các tường thuật chính xác hơn, nhưng lại

không đưa ra gợi ý nào về nơi bạn có thể đến trong khu vực lân cận để thảo luận về các vấn đề và tiến về phía trước với những hành động tập thể. Bạn không được dạy cách sống mà không phụ thuộc vào các tập đoàn độc quyền như Amazon, Facebook, Viacom, hoặc Microsoft.

Giới báo chí theo chủ nghĩa phản nản tập trung vào số ít cá nhân tai tiếng như Donald Trump, George Soros hay Jeff Bezos, thường xuyên khơi gợi rằng nếu những cá nhân này quan tâm hơn, hoặc thấu suốt hơn, thì các vấn đề đã có thể được giải quyết.

Không có phân tích nào về việc làm thế nào cấu trúc kinh tế khuyến khích sự tham lam và bóc lột, hay làm thế nào sự kiểm soát tài chính, sản xuất, hoặc thương mại của thiểu số quyết định hiện thực kinh tế của chúng ta.

Chúng ta có những người của công chúng, những người được giới thiệu trên các phương tiện truyền thông như những nhà tư tưởng độc lập, nhưng thực ra lại trực tiếp gắn liền với các tập đoàn thu lợi từ việc tiến hành chiến tranh, hoặc quảng bá nhiên liệu hóa thạch, thông qua tài khoản hưu trí của họ, hoặc danh mục đầu tư chứng khoán của họ. Mỗi liên kết này vẫn là một điều cấm kỵ nặng nề không được phép bàn thảo đến.

Mối quan hệ trái lẽ thường giữa những người có học thức - những người được cho là đứng lên vì lợi ích công cộng và đảm nhận nhiệm vụ như một cơ quan giám sát - và các tập đoàn là lý do tại sao các lời phê bình của họ rất nông cạn và không hiệu quả.

Nếu chúng ta tổ chức thành các nhóm hữu hiệu cam kết với nhau để cùng nhau đạt mục tiêu, chúng ta sẽ có thể bắt đầu thay đổi nền kinh tế và hệ thống chính trị. Phương pháp đó không bao giờ được giới báo chí theo “chủ nghĩa phản nản” đề xuất như một cách ứng phó.

Chủ nghĩa phản nản trên các phương tiện truyền thông không thể tách rời khỏi sự lụn bại về căn bản của các cuộc đàm luận tri thức ở Mỹ. Các bài phân tích trên các phương tiện truyền thông, trong các trường đại học, và trong các viện nghiên cứu chính sách hoàn toàn trống vắng sự suy xét nghiêm túc về lịch sử. Nếu chúng ta nói về Nhà Trắng hoặc Quốc hội, không có cuộc thảo luận nào về bất kỳ lịch sử thể chế hay diễn giải chức năng của các tổ chức đó. CIA hoặc Google được mô tả như thể họ hiện tại không khác gì mười hay hai mươi năm trước với không một chút thông tin nào về nội bộ tổ chức hoặc lợi ích tài chính của họ.

Sự thiếu sót bối cảnh lịch sử này chỉ để lại cho người đọc chồng chất những thông tin tiêu cực. Khi ta không có hiểu biết về những vấn đề sâu xa hơn, hoặc một định hướng, ta không biết ta nên đi đâu tiếp theo.

Vấn đề cuối cùng là “chủ nghĩa phù phép”, hay sự cô sù những “thầy phù thủy” trong chính trị.

Giả định chủ nghĩa này đặt ra là chúng ta cần bầu cho, hoặc đi theo, một người đặc biệt, và nếu người đó có đủ quyền năng, thì các vấn đề của chúng ta sẽ được giải quyết.

Trong giả định này, vai trò duy nhất của chúng ta với tư cách công dân là bỏ phiếu cho “thầy phù thủy” này vào tháng 11 và sau đó quay trở lại cuộc sống thường nhật, giao lại cho “thầy phù thủy” ấy giải quyết vấn đề của chúng ta.

Luận điệu “chủ nghĩa phù phép” này đã được sử dụng để đạt được hiệu quả to lớn trong chiến dịch tranh cử tổng thống của Barack Obama. Chiến dịch xoay quanh khẩu hiệu “thay đổi” và được tích cực quảng bá bởi các công ty quảng cáo do Đảng Dân chủ chi trả.

Nguồn quỹ tài trợ từ các tập đoàn đã thúc đẩy thông điệp rằng chỉ cần chúng ta ủng hộ Obama, nhân vật chính trị lỗi lạc và hoạt ngôn này sẽ biến đổi nước Mỹ. Nói cách khác, tất cả những gì cần thiết cho sự thay đổi thực sự, sau những tội ác khủng khiếp vào những năm cuối của chính quyền Clinton và Bush, là bầu một ứng viên Đảng Dân chủ vào ghế tổng thống.

Đây là một lời dối trá lộ liễu. Bất kỳ giải pháp thực sự nào cho sự suy đồi của các thể chế đều phải có sự tham gia của công dân ở tất cả các cấp và đưa ra được một kế hoạch cho quá trình thanh tẩy bắt buộc, hiểm nguy, nhưng cũng vô cùng thiết yếu.

Nhưng đối với Obama, điều đó quá dễ dàng. Tất cả những gì chúng ta cần làm là bỏ phiếu cho ông ta và nói với những người khác rằng ông ta sẽ làm tốt những việc này như thế nào.

Nhưng sau đó, bất ngờ thay, Obama, người đại diện cho sự “thay đổi”, trong một phong thái điềm tĩnh, đã vội vã bảo lãnh các ngân hàng doanh nghiệp và sẵn sàng giúp đỡ đực khoét các quy chế tài chính như một phần thưởng cho những người ủng hộ ông - các nhóm lợi ích tài chính đã mua về cho ông sự phủ sóng truyền thông.

Chiến dịch Bernie Sanders có sức thuyết phục nhất định với công dân, nhưng tương tự, ông cũng được quảng cáo như một “thầy phù thủy”, người sẽ giải quyết vấn đề cho chúng ta. Chiến dịch bầu cử của ông đã sử dụng số tiền được gửi đến bởi những người lao động để chi trả cho các công ty chạy quảng cáo đắt tiền trong các cuộc bầu cử sơ bộ. Ông có thể có ý tốt, nhưng chiến dịch của Sanders đã không đầu tư một đồng nào vào việc xây dựng các tổ chức bền vững cho công dân một cách thiết thực. Các tổ chức như vậy có thể cho phép những công dân bình thường trở nên tự chủ về mặt chính trị để họ có thể tiếp tục thực

hiện cải cách. Ngược lại, thật ra Đảng Dân chủ, cũng như Đảng Cộng hòa, nuôi dưỡng sự phụ thuộc. Đó là những gì họ làm. Yêu cầu họ làm khác đi cũng giống như yêu cầu một con hổ trở thành động vật ăn cỏ.

Cuốn sách của Giáo sư Theda Skocpal, “Nền Dân chủ Suy yếu: Từ Tư cách Thành viên đến Sự Quản lý trong Đời sống Công dân Mỹ” mô tả cách người Mỹ chấm dứt sự tham gia thường xuyên của họ vào các tổ chức địa phương, như YMCA, Masons, nhóm Cựu chiến binh từ các cuộc Chiến tranh Ngoại quốc, hoặc Câu lạc bộ Lion, nơi mà họ đã thực hành công tác quản trị dân chủ trong cuộc sống hàng ngày của mình.

Tuy nhiên, trong năm thập kỷ qua, một nền văn hóa quản lý trong chính trị đã thay thế sự tham gia của công dân, gây ra sự sụt giảm trầm trọng của dân chủ và minh bạch. Việc các công dân ngừng tham gia đã đánh dấu sự khởi đầu cho nền văn hóa chính trị vô trách nhiệm và mờ mịt ngày nay.

Tôi hỏi anh, anh đã bao giờ được Đảng Dân chủ hoặc Đảng Cộng hòa mời tham dự một sự kiện mà ở đó họ hỏi ý kiến anh, hay cho phép anh tham gia vào quá trình quyết định chính sách của họ chưa?

Chúng ta sẽ không đánh bại sự hời hợt trong việc tham gia chính trị ở Mỹ bằng cách đăng bài trên Facebook hoặc phàn nàn về việc Donald Trump suy đồi như thế nào. Chúng ta không thể tạo ra một nền văn hóa chính trị lành mạnh bằng cách mua quảng cáo truyền hình cho các chính trị gia.

Chúng ta phải xây dựng nên các tổ chức hùng mạnh từ những người ở cấp địa phương, và làm việc thường nhật với những người đó. Chúng ta phải tham gia vào quá trình cải biến. Điều đó có nghĩa là tắt internet, gõ cửa nhà hàng xóm, và quay lại với thói quen nói chuyện với bạn bè về các vấn đề thực sự. Không ai có thể làm việc đó thay cho chúng ta.

Nhà triết học Nhật Bản Ogyu Sorai đã viết,

"Trong cờ vua, có hai cách để trở thành bậc thầy. Một là học tất cả các chiến thuật cờ vua, tất cả các cách mở đầu và kết thúc ván cờ, và có một sự hiểu biết sâu sắc vạch ra mọi nước đi. Ấy là cách quen thuộc nhất với chúng ta. Nhưng có một cách khác để trở thành bậc thầy, và đó là tạo nên chính các quy luật cho cờ vua."

Những cơ hội để tạo nên các quy luật mới, hay để tạo ra một nền văn hóa chính trị mới, rất ít ỏi và xa vời. Nhưng cuộc khủng hoảng chính trị ở Hoa Kỳ hiện tại đã quá trầm trọng và hoàn chỉnh, những hiểm nguy khủng khiếp nó tạo ra vô cùng rõ ràng, để lại rất hiếm cơ hội cho sự cải biến toàn cục. Tôi thậm chí sẵn sàng nói rằng chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc ném mình vào trận chiến.

Chương 5

“An ninh là gì?”

Emanuel Pastreich

26/05/2020

Ứng viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ

Liệu thứ gì có thể giải nghĩa đích xác từ ‘an ninh’? Câu hỏi này đơn giản đến choáng ngợp. Và, dù câu hỏi này cấp thiết đến vậy, biết rằng chúng ta đã đổ hàng tỷ, hàng nghìn tỷ Mỹ Kim vào an ninh, hầu hết các chuyên gia an ninh vênh váo trong các viện nghiên cứu chính sách xa hoa, những kẻ huênh hoang từ Lầu Năm Góc, hoặc từ Hội đồng An ninh Quốc gia, hoặc từ nhiều loại chương trình thời sự, lại không muốn nói về bản chất thực sự của an ninh.

Một điều chúng tôi có thể chắc chắn là tiền thuế của bạn, và món nợ quốc gia đang làm giảm thiểu khả năng sửa chữa của bạn, đang phải chi trả cho việc phát triển các loại vũ khí và vệ tinh mới, cùng những các chương trình quân sự và tình báo khác, về những thứ bạn chưa từng nghe tới, và những thứ không phải chịu sự kiểm duyệt ngoại biên.

Nhiều người trong cuộc thú nhận rằng họ thậm chí không biết liệu tất cả những thứ mà ta chi tiền có được xây dựng, hay thậm chí có được triển khai hay không, bởi vì các chương trình đều được phân loại và về bản chất là tuyệt mật. Bộ Quốc phòng từ chối việc kiểm toán. Các cơ quan tình báo đều không thể bị thâm nhập.

Có một điều mà chúng ta chắc chắn biết. Chúng ta đang bồi tụ một khoản nợ khổng lồ cho con em chúng ta. Chúng ta đang lao nhanh tới một cuộc thế chiến. Chúng ta đang đào mồ chôn một kẻ nào với tất cả khoản chi cho “an ninh”. Liệu kẻ đó là ai?

Hàng nghìn tỷ Mỹ Kim đã được chi cho an ninh, nhưng mỗi lúc chúng ta lại cảm thấy ít an toàn hơn cả.

Khoản chi cho an ninh, kết hợp với hàng nghìn tỷ Mỹ Kim được rưới vào các ngân hàng đầu tư, đã mở ra những cánh cổng địa ngục và tằm xăng toàn bộ nền kinh tế. Giờ thì những kẻ rối loạn nhân cách chống đối xã hội, những kẻ quản lý các danh mục đầu tư cho các nhà tỷ phú đang bước tới với những que diêm trong tay.

An ninh thường được định nghĩa trong mối tương quan với quân sự. Nhưng hơn mười năm qua, ngay cả những người lính cũng không còn quan trọng với các bậc thầy về an ninh. Thay vào đó những sản phẩm như máy bay phản lực, vệ tinh, tàu sân bay – mà giá trị của phần lớn những thứ này vẫn còn đang trong vòng nghi vấn, được ưu ái bởi vì chúng sản sinh ra những ngân sách lớn cho các tập đoàn.

Tại sao những sĩ quan quân sự ấy lại cố công khuyến dụ những vũ khí mà họ biết là không thích hợp đối với các mối hiểm họa an ninh? Họ làm thế bởi vì họ biết rằng khi họ nghỉ hưu, họ sẽ được tuyển dụng bởi những tập đoàn đó. Nhiều người gia nhập quân đội ngay từ đầu để kiếm tiền từ việc tham vấn sau khi nghỉ hưu.

Phản động những người trăn trở về an ninh thật sự đã bị xử phạt, thậm chí bị trục xuất.

Ở một mức độ nào đó, chúng ta cần cả đàn ông và phụ nữ tham gia vào vấn đề an ninh. Nhưng thường xuyên những thanh niên lại bị nhồi nhét bởi câu chuyện cổ tích về những mối đe dọa đến từ các quốc gia quý dữ, để khiến họ bị mù quáng trước các mối đe dọa an ninh thật sự.

Những câu chuyện cổ tích sẽ lấp liếm cho những ngân khố tội lỗi. Không có cơ sở khoa học đằng sau những câu chuyện cổ đó, chỉ là lời lẽ của những kẻ nhà vận động hành lang cho các nhà thầu quốc phòng.

Hơn một nghìn tỷ Mỹ Kim sẽ được chi vào việc cập nhật kho vũ khí hạt nhân của Mỹ, mặc cho nhiều chuyên gia nghĩ rằng chúng ta sẽ an toàn hơn nếu chúng ta đồng thời loại bỏ vũ khí hạt nhân—và chúng ta đã đồng thuận làm vậy trong Hiệp ước Không phổ biến Vũ khí Hạt nhân.

Ngày nay, trong cuộc mưu cầu lợi nhuận, mạng lưới phức tạp của các hiệp ước hạn chế vũ khí đã được xây dựng tỉ mỉ trong vòng năm mươi năm qua để hạn chế nguy cơ chạy đua vũ trang (và chiến tranh hạt nhân) đã bị xé toang.

Hoa Kỳ đang chạy trốn khỏi các hiệp ước toàn cầu ngăn chặn chiến tranh hạt nhân và chiến tranh quy ước. Một tuyên bố gần đây rằng chúng ta sẽ rút lui khỏi Hiệp ước Vùng trời Mở để đảm bảo tính minh bạch trong quân sự chỉ là ví dụ hiện thời.

Và rồi sau đó là một tuyên bố gây sững sốt về khả năng Mỹ tái khôi phục thử nghiệm hạt nhân, một tuyên bố đầu tiên như thế kể từ năm 1992.

Ngược lại, năng lực giải quyết xung đột một cách hiệu quả và hợp lý của Hoa Kỳ, đã bị hư hao bởi việc cắt giảm ngân sách dành cho Bộ Ngoại giao, việc loại bỏ các chuyên gia khỏi các vai trò chủ chốt, và sự đình trệ các chức năng ngoại giao cơ bản kéo dài hơn ba tháng qua.

Đồng thời, các nhà kinh doanh lớn đang buộc chúng ta phải phụ thuộc vào việc sản xuất vũ khí để nuôi sống bản thân.

Họ đã tiến hành một cách xảo quyệt việc gửi tất cả quy trình sản xuất ra nước ngoài, và tự động hóa nền nông nghiệp và các ngành dịch vụ khác ở Hoa Kỳ. Sẽ không còn một công việc nào. Những công việc sản xuất tại chỗ chỉ còn có thể tìm thấy trong ngành chế tạo vũ khí. Âm mưu này khiến chúng ta phải hỗ trợ ngành công nghiệp vũ khí để tìm kiếm việc làm.

Và bây giờ, ngập ngụa trong nợ nần, các nhà máy của chúng ta đã đóng cửa, thứ công cụ duy nhất còn lại của chính phủ thối rã này để kích thích nền kinh tế là việc lên kế hoạch chiến tranh với Trung Quốc, Iran, và Nga. Việc kế hoạch nguy hiểm và thảm khốc này được triển khai rất chu toàn chẳng có gì bí mật, và chúng có thể mang lại sự kết thúc của nền văn minh nhân loại, ngay cả khi điều đó không nằm trong dự định ban đầu.



Đã đến lúc chúng ta phải mang lý trí vào việc tiếp cận vấn đề an ninh. Nhưng anh sẽ chẳng tìm thấy nhiều sự lý trí ở Washington D.C..

Vậy nên, các vấn đề an ninh thật sự đối với Hoa Kỳ là gì khi mà chúng ta lê bước đến gần và công dân của chúng ta đang kẹt trong một sự vô tri khủng khiếp bởi giới truyền thông về sự diệt vong đang gần kề?

Hãy để tôi trình bày một vài mối hiểm họa mấu chốt đối với an ninh:

1) Chủ nghĩa chống trí thức

Mối hiểm họa to lớn nhất đối với an ninh quốc phòng là khối ung ác tính của chủ nghĩa chống trí thức, của sự mông muội của người Mỹ, và của sự ngăn chặn quá trình suy nghĩ sâu sắc được quảng bá qua các phương tiện truyền thông mục rữa. Sự suy kiệt của các nguồn thông tin xác tín độc lập khỏi các lợi ích tài chính, sự úa tàn của các cuộc đàm luận của cộng đồng địa phương về các chủ đề cấp bách, đã mở ra một cánh cổng cho tai họa.

Quá trình mưu cầu chân lý can trường là một thứ bắt buộc đối với bất kỳ chính sách an ninh có nghĩa lý nào. Nếu chúng ta không thể tập trung nhiều hơn vài phút, nêu báo chí, truyền hình, và phương tiện truyền thông xã hội không phơi bày cho công dân các phân tích khoa học chi tiết về các vấn đề thật sự, và nếu chúng ta không được khuyến khích với vai trò công dân biết suy nghĩ, thì sẽ không một kế hoạch an ninh nào có nghĩa lý, và chúng ta sẽ phải lê mình vào thế chiến trong vô tri.

2) Biến đổi khí hậu và đầu độc môi trường

Các mối hiểm họa quân sự từ Trung Quốc, Nga, Iran, và Bắc Triều Tiên rất khó lòng diễn ra, nhưng thảm họa biến đổi khí hậu, thứ sẽ để lại trên Địa cầu những mảnh đất không người sinh sống này là hoàn toàn có thể.

Điều đó là đúng: mối đe dọa an ninh thảm kịch nhất trong lịch sử loài người bị giảm nhẹ và phớt lờ triền miên trên các phương tiện truyền thông, và hàng nghìn tỷ Mỹ Kim tiêu tốn bởi quân đội và việc tình báo về thực chất chẳng can hệ gì với việc ứng phó với thách thức này, mà thậm chí còn gia tăng rủi ro, vì quân đội Hoa Kỳ là một trong những tác nhân ô nhiễm lớn nhất.

Nhiều thập kỷ bãi bỏ luật lệ đã tước khỏi tay chính phủ thẩm quyền yêu cầu ngành công nghiệp này ngừng đầu độc công dân. Nhưng bước cuối cùng của việc bỏ nhiệm những kẻ vận động hành lang cho ngành công nghiệp này vào những vị trí đầu đã biến chính phủ từ một đám người bắt lạt thành một con quái thú hung tàn với ý định cưỡng ép chúng ta chấp thuận nhiên liệu hóa thạch.

Bất kỳ đánh giá khách quan nào về mối đe dọa xuất phát từ biến đổi khí hậu trong vòng 30 năm tới đều bác trần rằng mối hiểm họa rất nghiêm trọng, và cái giá của sự thích nghi và hạn chế biến đổi khí hậu khổng lồ đến nỗi chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc ký kết các thỏa thuận với tất cả các quốc gia để triệt giảm vũ khí quy ước và loại bỏ vũ khí hạt nhân, và rồi chúng ta có thể tập trung tất cả các nguồn lực vào sự cải biến triệt để nền kinh tế của ta thành một nền kinh tế đôi mới hoàn toàn.

Nếu quân đội, tình báo, và các bộ phận khác của hệ thống an ninh hiện tại có thể cải biến toàn cục nhằm đạt mục đích không bị ảnh hưởng bởi những thứ vũ khí lỗi thời và nguy hiểm, tập trung nỗ lực vào việc hoàn toàn loại bỏ nhiên liệu hóa thạch, và chuyển hóa nền kinh tế toàn cầu trong vòng vài năm, thì họ có thể tiếp tục vai trò. Nếu không, họ phải bị vô hiệu.

Không có những chiếc xe tăng, những hệ thống phòng thủ tên lửa, hay vệ tinh tình báo nào có thể làm gì để ngăn chặn sự xâm lấn của sa mạc, sự nóng lên và axit hóa các đại dương, và sự hủy diệt nền nông nghiệp bởi hiện tượng nóng lên toàn cầu. Đây sẽ là một cuộc đấu tranh sinh tử. Chi phí thực phẩm sẽ tăng theo cấp số nhân và hầu hết thế giới sẽ gặp khó khăn trong vấn đề lương thực. Tất cả điều này sẽ xảy ra trong khi một số ít tỷ phú tích trữ tài nguyên.

Chúng ta không có những kế hoạch dài hơi để ứng phó với sự sụp đổ của hệ thống cung ứng thực phẩm, hay với mực nước biển dâng cao. Nhiều người Mỹ thậm chí còn không biết về những mối hiểm họa này. Chính quyền hiện tại đã trở thành một công cụ cho các nhóm lợi ích thu lợi từ nhiên liệu hóa thạch. Chính quyền đương thời đã trở thành công cụ của nguồn lợi nhiên liệu hóa thạch. Nó không những không thể đưa ra chính sách có ý nghĩa, mà còn cố gắng nghiền nát những cuộc tranh biện khoa học.

3) Bất bình đẳng của cải

Sự vô năng của chúng ta trong việc đánh bại các mối đe dọa an ninh là một phần kết quả của quá trình tập trung tài sản chưa từng có, nay đã gia tăng trong ba mươi năm qua, và đạt đến mức cực đại trong sáu tháng qua. Chính phủ và quân đội đã tha hóa thành một trò tiêu khiển cho một số ít kẻ siêu giàu.

Sự phá hủy các doanh nghiệp gia đình, chất lượng sụt giảm của các công việc dành cho giới trẻ, quyền năng của các ngân hàng đầu tư và tổ chức tài chính đầu cơ đối với việc kế hoạch hóa kinh tế đang cải biến xã hội của chúng ta.

Những nhóm lợi ích như thế không bận tâm đến sinh mạng của công dân, và chúng kiếm lợi từ việc tạo dựng nên sự bất an. Kẻ giàu sẽ thà đặt mua 100 máy bay chiến đấu phản lực F35 khi mà giá trị còn đang bị nghi vấn ở mức 120 triệu USD mỗi chiếc còn hơn là giúp công dân sở hữu học thức cơ bản cần thiết để hiểu được những thách thức an ninh mà chúng ta phải đối mặt.

Cho đến khi chúng ta lấy lại hàng nghìn tỷ Mỹ Kim mà giới siêu giàu đã cuồn mạt và tạo ra một chính phủ đáng tin cậy tập trung vào lợi ích lâu dài của người dân, sẽ không thể có một chính sách an ninh nào.

4) Sự Ra Đời của Vũ Khí Mới

Mặc dù mối đe dọa nguy nan nhất đối với đất nước chúng ta là biến đổi khí hậu, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng cần có một sự ứng phó với cuộc chạy đua vũ trang mất kiểm soát trên toàn thế giới và với sự ra đời của vũ khí mới thay đổi cuộc chơi.

Tần suất tiến hóa công nghệ theo cấp số nhân đồng nghĩa với việc những thứ vũ khí có thể giết chết hàng chục ngàn người, hoặc hơn đang ngày càng rẻ mạt hơn, và do đó, dễ được tiếp cận hơn bởi các nhóm nhỏ, hay thậm chí các cá nhân. Sự ứng phó đối với mối đe dọa chưa từng có này sẽ đòi hỏi sự cộng tác và niềm tin giữa các tổ chức uy tín trên toàn thế giới. Tuy nhiên, hầu hết các tổ chức quốc tế đã bị chiếm dụng bởi những người giàu có và quyền lực, và chúng không còn thỏa mãn được mục đích ban đầu nữa.

Ai sẽ kiểm soát những công nghệ mới nổi, và chúng sẽ được áp dụng và giám sát như thế nào, sẽ là câu hỏi quyết định đối với Hoa Kỳ và cả nhân loại. Ngày nay, thực tế là không có một quy định nào cả. Nhưng cuộc khủng hoảng này chỉ có thể được giải quyết thông qua các thỏa thuận toàn cầu và các hiệp ước ràng buộc.

Mối đe dọa từ công nghệ mới chẳng có can hệ gì mấy đến nhà nước của các quốc gia, và các nhà sản xuất và khởi xướng các loại vũ khí nguy hiểm, những kẻ không hề trung thành với bất cứ thứ gì trừ lợi nhuận. Chúng ta hãy xem xét một vài trong số những công nghệ mới này:

1. Máy bay không người lái và robot

Máy bay không người lái sát thủ và robot là một lĩnh vực công nghệ đang trên đà phát triển nhanh chóng, đang được thúc đẩy bởi các công ty kiếm tìm lợi nhuận nhanh. Viễn cảnh phản địa đàng, nơi mà con người bị giết chóc bởi các cỗ máy mất kiểm soát đã bắt đầu ở các quốc gia nghèo khó. Trừ khi chúng ta có các hiệp ước ràng buộc, thứ vũ khí này sẽ được nhập khẩu vào Hoa Kỳ hoàn toàn—không phải bởi người ngoại quốc, mà bởi người ở trong.

Cả robot và máy bay không người lái ngày càng trở nên tinh vi hơn, linh hoạt hơn, có kích thước nhỏ hơn, và có thể giết chóc mà không có bất kỳ sự khoan nhượng hay trách nhiệm nào, trên diện rộng.

Trong tương lai, máy bay không người lái sẽ tạo thành những đàn có số lượng từng đàn từ 10.000 trở lên, mỗi đàn sẽ chứa những vũ khí khác nhau, và nhiều loại nhỏ đến mức gần như vô hình. Chúng sẽ phá hủy mọi thứ trên đường đi của chúng. Các máy bay chiến đấu và tàu sân bay hiện tại sẽ là một công vật cổ kính dâng cho một khái niệm lỗi thời về an ninh.

Những cỗ máy giết người tự động sẽ có thể vận hành liên tục mà không cần con người. Chúng phải trở thành tiêu điểm của các hiệp ước quốc tế thi hành nghiêm ngặt. Trước tiên chúng ta phải thiết lập các chính phủ xác tín có năng lực thực hiện các bước cần thiết.

2. Chiến tranh mạng và các phương tiện truyền thông truyền

Chiến tranh mạng đang được áp dụng trên diện rộng ngày nay. Những thông tin gây nhiễu đang nhồi nhét chúng ta với mục đích tạo ra nhiễu loạn và chia rẽ, và thúc đẩy các giải pháp quân sự nguy hiểm cho các vấn đề phức tạp.

Hơn nữa, chiến tranh mạng trong tương lai sẽ khiến cho một số ít người có thể kiểm soát trong tay những vũ khí được chế tạo một cách ngu xuẩn để có thể kiểm soát bằng điện tử.

Các giả định cơ bản về việc xung đột giữa các quốc gia củng cố chính sách an ninh quốc gia đã không còn hiệu lực. Tuy nhiên, mà cũng có thể là không phải, mô hình xung đột giữa các đại cường quốc lại được quảng bá nhiều hơn thế bởi giới truyền thông.

Ngoài ra còn có các công nghệ mới nổi khác như in 3D, thứ mà các ứng dụng về mặt quân sự của nó vẫn còn trong hiểu biết hạn hẹp, nhưng nó có thể trở thành

mối hiểm họa thay đổi cuộc chơi và cần phải được cân nhắc kỹ lưỡng.

Chúng ta cần phải làm gì?

Công dân chúng ta xứng đáng được thụ hưởng một chính sách an ninh dựa trên công cuộc chinh phục chân lý và được dùm dặt bởi bởi cam kết đạo đức. Lợi nhuận thu được từ việc bán các hệ thống vũ khí không có chỗ trong cuộc đàm luận này.

Câu hỏi liệu rằng chúng ta cải tổ lực lượng quân đội lãng phí và nguy hiểm này thành một lực lượng bảo vệ môi trường và giải quyết các mối nguy có thật như thế nào hiện đang là thách thức lớn nhất.

Tôi sẽ không vờ như thể mình biết một đáp án đúng đắn. Luận điểm của tôi trong bài phát biểu này là định dạng khung sườn của vấn đề và kêu gọi mọi công dân, và tất cả các thành viên trong quân đội và tình báo có bản lĩnh đứng lên vì lợi ích thiết thực của chúng ta, để chống lại chủ nghĩa quân phiệt, và khước từ sự tham ô và đe dọa, trực tiếp và gián tiếp, những thứ được sử dụng để đẩy chúng ta đi về phía trước trên con đường dẫn đến thảm họa.

Chúng ta không có quyền gì khuấy động những vấn đề với các quốc gia khác như Trung Quốc, Nga, Iran, hay Venezuela. Chúng ta phải đối mặt với các mối đe dọa toàn cầu thông qua việc hợp tác toàn cầu.

Chúng ta hãy vào cuộc, cùng với những công dân sáng suốt trên khắp thế giới, để ghi lại các quy tắc về an ninh và thúc đẩy những người suy nghĩ thấu đáo, dũng cảm, và khôn ngoan, những người có thể biến ngày tận thế mà chúng ta phải đối mặt thành cơ hội để cải tổ thể chế căn bản thông qua một thuật giả kim đạo đức.

Nhiều người đã công kích tôi vì chủ nghĩa duy tâm phi thực tế, vì một góc nhìn lạc quan quá mức về an ninh và về quan hệ quốc tế. Tôi đã hồi đáp rằng tôi đã nghiên cứu lịch sử và tôi có kinh nghiệm làm việc trong ngành ngoại giao. Tôi nghĩ rằng việc chối từ các giá trị và tầm nhìn như vậy chỉ khiến thế giới của chúng ta trở nên nguy hiểm hơn.

Và lý lẽ hoài nghi về bản chất này là không đúng sự thật. Những việc dọa dẫm người ta sợ bằng các ông kẹ, và khủng bố họ bằng những hình ảnh khủng khiếp đã là quá đủ. Thay vào đó chúng ta hãy truyền cảm hứng cho họ để làm những điều tuyệt vời và khuyến khích họ đứng lên vì một từ an ninh đúng nghĩa vốn đã bị lạm dụng quá nhiều.



Chương 6

“Đòn Aikido Chính trị sau Cái chết của George Floyd”

Emanuel Pastreich

03/06/2020

Ứng cử viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ

Những đặc trưng chính trị, xã hội và kinh tế mà chúng ta đối diện tại Mỹ đang biến đổi với tốc độ khủng khiếp. Các nhóm nhỏ đã độc chiếm nguồn lực, tài sản và kiến thức, bỏ mặc hầu hết chúng ta chịu đựng trong vô tri những hậu quả thảm khốc của sự yếu kém về quản lý tội phạm.

Giới siêu giàu đã bòn rút từ anh khoảng 5 đến 10 nghìn tỉ đô la trong bốn tháng qua, bên cạnh những thứ họ vốn đã cướp bóc trước đó. Và ngay khi chúng ta bắt đầu hợp lực lại với nhau nhằm đối đầu với chế độ tội phạm phố Wall, chúng ta đã phải chạm trán vụ sát hại tàn bạo George Floyd. Ông Floyd đã bị tra tấn dần dần đến chết, và cảnh tượng ấy đã lan rộng ra khắp nước Mỹ.

Những vụ giết người thú tính như thế bởi cảnh sát xảy ra mỗi ngày. Càng lúc càng nhiều cảnh sát lương thiện bị buộc phải rút khỏi lực lượng. Thế nhưng, sự kiện này thực tế là được tạo ra cho truyền thông với mục đích kích động một cuộc xung đột tâm cỡ trong nước trực lợi cho người giàu – những kẻ đang kinh hãi trước việc tầng lớp lao động có thể sẽ đoàn kết lại để đáp trả sự cướp bóc của người giàu đối với quốc gia, và đối với Trái đất.

Vụ sát hại ông George Floyd là hợp lưu của hai dòng chảy ngầm kinh khiếp tuôn trào dưới bề mặt nước Mỹ. Thứ nhất là dòng chảy của sự căm ghét và khinh miệt đối với những ai bị xem là những kẻ xa lạ không cùng chủng tộc, những kẻ thấp kém trên cơ sở màu da của họ hoặc những thói quen họ được truyền lại từ cha mẹ. Dòng chảy căm ghét này đã bị lợi dụng hàng trăm năm nhằm đánh lạc hướng chúng ta khỏi sự bóc lột kinh tế. Đảng Chủ trương Hợp

nhất vào những năm 1890 đã liên hiệp người da đen và da trắng lại với nhau để chiến đấu cho công lý xã hội. Họ bị đàn áp tàn bạo dẫn đến sự chia rẽ - một mưu đồ mà ở đó những đặc quyền nhỏ mọn “được” trao cho những người da trắng nghèo khổ và sự phân biệt chủng tộc vô tri được khích lệ như một kiểu chiến lược “chia để trị.”

Dòng chảy ngầm kinh hoàng còn lại là sự hủy diệt vì lợi nhuận – sự phá hoại có kiểm soát nền kinh tế Hoa Kỳ. Tồn tại tư tưởng liên kết bè phái giữa những kẻ giàu có và quyền lực nhìn thấy được cơ hội về lợi nhuận trong những hành động tội tệ không tả xiết nhằm xâu xé nước Mỹ. Những kẻ ấy muốn chúng ta phải mâu thuẫn với nhau, và phải chia rẽ đến mức chúng ta không còn khả năng hợp sức để đòi hỏi một xã hội công bằng, minh bạch, và hợp với lẽ phải.

Những thế lực đen tối ấy đã tiêu tốn một khoản tiền khổng lồ để tạo ra những rạn nứt và đẩy một người nghèo đến độ phải chống lại một người nghèo khác.

Để có được một cuộc đối thoại về các vấn đề như biến đổi khí hậu và tiêm ngừa (vắc-xin), về vai trò của chính phủ và quân đội, về quyền lực của ngân hàng và các tập đoàn đa quốc gia là một điều không tưởng. Những thành phần khác nhau trong dân số đã được mớm cho những câu chuyện vô cùng khác biệt nhằm khiến họ rất khó khăn để thống nhất điều gì là đúng và điều gì là sai. Và quá nhiều những tổ chức đã ký vào bản khế ước bán rẻ với quỷ dữ, cam kết sẽ im lặng về những lời dối trá nghiêm trọng lộ liễu để được phép nổi tiếng và sống một cuộc đời sung túc.

Sự mập mờ có chủ đích tạo ra bởi giới truyền thông và các nhà cầm quyền xoay quanh COVID-19 càng tăng mức độ trầm trọng của xu hướng này. Vụ sát hại George Floyd là giai đoạn cuối cùng của kế hoạch trên. Công dân Mỹ đang phải đương đầu với cam bẫy tốt thì, một lựa chọn không tưởng. Lựa chọn A: hoài nghi câu chuyện về COVID-19, kế hoạch cho tiêm chủng (vắc-xin) và buộc phải bị liệt vào hàng những người theo chủ nghĩa biệt lập và các dân quân phân biệt chủng tộc; Lựa chọn B: lên án sự phân biệt chủng tộc hung bạo của chính phủ và những nỗ lực có hệ thống của chính quyền Trump nhằm khuyếch khích những đạo luật phân biệt chủng tộc cũng như cảm thấy bản thân đồng điệu với Barack Obama, Elizabeth Warren và hàng loạt những nhà chủ nghĩa toàn cầu bí mật “nghĩ theo cánh tả, sống theo cánh hữu.”

Ai đã ràng buộc sự lựa chọn này lên chúng ta? Đó chính là câu hỏi tôi dành cho các anh.

Tôi lên án vụ sát hại tàn ác này và yêu cầu công lý. Nhưng tôi kêu gọi tư chất khôn ngoan sáng suốt của các anh, khả năng kiểm soát tình thế thiên bẩm của các anh, cũng như những gì Robert Kennedy đã nói vào đêm Martin Luther King bị ám sát. Làm ơn! Hãy thử nghĩ xem! Đừng để bị cuốn vào cái bẫy giăng sẵn bởi những kẻ giàu có và quyền lực.

Chúng ta phải bắt đầu bằng việc đối diện một cách trung thực với sự mục ruỗng đạo đức trong cơ cấu của đất nước chúng ta.

Rất nhiều những người nghèo khổ đã bị tước đoạt quyền được giáo dục, bị đẩy vào cảnh làm đường lạc lối bởi cường quyền. Do đó, họ chọn đồ lỗi cho những người khác (dù là người da đen, người châu Á, hay công nhân da trắng ở nông thôn) thay vì suy nghĩ một cách chiến lược xem làm sao chúng ta có thể đoàn kết lại để chiến đấu chống lại những thế lực đen tối.

Hầu hết những người tôi biết đã từ bỏ việc bắc cầu kết nối. Mối đe dọa bạo lực từ Nhà Trắng là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy kỷ nguyên bắc cầu kết nối đã chấm dứt.

Và khi bạo lực được khuyến khích trên đường phố, khủng hoảng chính trị “COVID-19” hiện cũng khuyến khích người dân ở nhà và chỉ tương tác với những người cùng chung suy nghĩ. Các phương tiện truyền thông xã hội, như Facebook và Twitter, được thúc đẩy bởi những người được cho là những vị lãnh đạo đức hạnh của chúng ta như thể đó là một cách tổ chức thích hợp. Nhưng cũng chính các phương tiện truyền thông ấy và những tin tức mà chúng ta đọc đã được chủ tâm trù tính nhằm khiến chúng ta suy nghĩ nông cạn và ngu xuẩn. Chúng ta vẫn sẽ bị đối xử như trò hề cho đến khi chúng ta bắt đầu tạo ra những tin tức của riêng chúng ta, bắt đầu tổ chức các phương tiện truyền thông xã hội của riêng chúng ta.

Nếu chúng ta không thể thiết lập một xu hướng tích cực tại Hoa Kỳ nhằm gieo trồng hy vọng của sự tiến bộ cho mọi người, nếu tất cả những thứ mọi người có thể thấy là sự sụp đổ và xung đột thì những kẻ nắm quyền có thể tiếp tục tron tru các kế hoạch của họ với mục đích ngăn cản chúng ta gặp gỡ nhau, liên lạc thư tín cho nhau, du lịch, và giao tiếp với nhau hiệu quả thông qua thư điện tử hoặc phương tiện truyền thông xã hội. Google sẽ không bao giờ cho anh biết rằng anh đang sống – một cách hữu hiệu – trong một nhà tù.

Các thế lực chống lại chúng ta bởi các tập đoàn, ngân hàng đầu tư, và những nhóm chống nhập cư, chống thiểu số khác nhau với vai trò chủ chốt đằng sau tấm màn đang làm suy yếu những bức tường chống đỡ đất nước chúng ta. Các thế lực này muốn tấn công vào sự chấp nhận các nhóm thiểu số trở lại – như trường hợp trong những năm 1920.



"Hãy chiêm ngưỡng những sai lầm ngất ngậy con gà tây của tổng thống hè"

"Đừng quan tâm tới mấy ông ngoài cửa nha"

Họ muốn các anh mặc kệ sự cướp bóc trong chính phủ do các ngân hàng gây ra và ám ảnh với sự cướp bóc trên đường phố đã được chiếu đi chiếu lại nhiều lần bởi các phương tiện truyền thông kinh tởm mà chúng ta bị buộc phải dựa vào.

Chúng ta cần một kế hoạch cho những điều chúng ta dự định làm và chúng ta cần bám theo kế hoạch đó.

Chúng ta không cần những chính trị gia luôn miệng nói mọi thứ đang tồi tệ, nhưng lại không dám giải thích cho chúng ta tại sao chúng lại tồi tệ. Chúng ta

không có thời gian cho những hy vọng mơ hồ rằng mọi thứ sẽ tốt đẹp hơn nhờ vào phép màu.

Chúng ta gần như chắc chắn là không nên nghĩ đến việc thay thế một Donald Trump hung tàn, xác xược, và coi mình là nhất bằng một chính trị gia suy đồi khác như một giải pháp cho vấn đề của chúng ta.

Điều chúng ta cần là một nền chính trị mới về thói quen, về suy nghĩ, và về hành động mà không hề “bảo thủ”, hay “cấp tiến”, mà phải mang tính biến đổi. Chúng ta cần một nền chính trị có thể giải quyết nguyên nhân gốc rễ, chứ không phải những hậu quả quái gở.

Chúng ta phải đau buồn cho George Floyd, cho gia đình của anh ấy, bạn bè của anh ấy, và những người xung quanh anh ấy. Đồng thời, chúng ta phải nhìn thấu sự kích động, ý thức được làm thế nào mà sự kiện này được dàn dựng như một cơ hội để tận dụng chủng tộc làm phương tiện xâu xé đất nước và thúc đẩy xung đột thành một cái cớ cho quân luật.

Donald Trump đã đăng tải lên Twitter (một tập đoàn vì lợi nhuận luôn hoài nghi chèn ép hàng tỉ người trong chúng ta): “Khi cướp bóc bắt đầu, bắn chác cũng sẽ bắt đầu.” Cứ coi như Twitter đã chặn dòng tin trên vì nó mang tính xúc phạm. Tôi ngờ vực câu chuyện này. Thay vào đó, các công ty truyền thông như thế đang làm việc quá cả giờ quy định để theo tóng chúng ta, cố gắng khiến chúng ta nghĩ rằng họ khách quan, họ là bạn của chúng ta mặc cho các hình ảnh sai lệch và những nghi thức giả trá.

Sự bạo lực của cảnh sát là không thể tách rời khỏi những cuộc chiến tranh khiếp đảm ở ngoại quốc mà chúng ta đang tham gia vào. Cảnh sát thường là những người lính quay về từ chiến trận đó. Loại bạo lực mà họ thực hành được áp ủ trong các trò chơi video bạo lực, trong phim ảnh, và trong một hệ giá trị đã được quân sự hóa. Bạo lực đã quét qua khắp toàn xã hội chúng ta.

Tiểu thuyết gia, nhà tiểu luận James Baldwin viết về những người được huấn luyện để nhìn ra thế giới qua lăng kính chủng tộc,

“Trên thực tế, họ vẫn bị mắc kẹt trong một lịch sử mà họ không sao hiểu được; và họ sẽ không thể được giải thoát cho đến khi họ hiểu được nó. Họ đã phải tin tưởng trong ngàn ấy năm, và với vô số lý do, rằng người da đen yếu kém hơn người da trắng. Rất nhiều người trong số họ thực chất biết rõ hơn, nhưng, như anh sẽ khám phá, người ta cảm thấy rất khó khăn để hành động dựa trên hiểu biết của họ. Hành động nghĩa là cam kết, và cam kết nghĩa là rơi vào hiểm nguy.

Trong trường hợp này, mỗi nguy hiểm, trong suy nghĩ của hầu hết những người Mỹ da trắng, chính là sự mất mát về bản sắc ... Người da đen hoạt động trong thế giới của người da trắng như một ngôi sao cố định, như một trụ cột bất di bất dịch: và việc anh ta chuyển động ra khỏi vị trí của mình sẽ gây ra những điều kinh thiên động địa.”

“Và nếu từ “hợp nhất” mang bất cứ một ý nghĩa nào thì đây chính là ý nghĩa của nó: rằng chúng ta, cùng với tình yêu, sẽ buộc những người anh em của chúng ta nhìn nhận bản thân họ như họ vốn là, để ngừng trốn chạy khỏi thực tại và bắt đầu thay đổi nó. Bởi vì đây chính là nhà của anh, bạn tôi ơi, đừng để bị xua đuổi khỏi nó; những vĩ nhân đã làm nên những điều vĩ đại tại đây, và một lần nữa, chúng ta có thể biến nước Mỹ thành thứ mà nước Mỹ có thể trở thành.”

Baldwin đã nói, một cách thẳng thắn, về những điều cần làm để khiến nước Mỹ trở nên vĩ đại, không phải vĩ đại một lần nữa, mà là lần đầu tiên được vĩ đại.

Chúng ta làm gì bây giờ?

Nghệ thuật cổ điển của võ thuật Aikido đưa ra một chiến lược nhằm giải quyết các cuộc khủng hoảng chính trị xã hội, gần như là chiến tranh lai, mà chúng ta phải đối mặt. Nhưng nó đòi hỏi chúng ta trước hết cần tiến hành với một sự cân nhắc đầy thận trọng, khôn ngoan về các động lực lớn hơn trong quốc gia đã đưa chúng ta đến đây. Mặc dù phương pháp Aikido có thể không hấp dẫn đối với những ai mong muốn tự nuông chiều cảm xúc của mình, đó là cách ứng phó hiệu quả nhất với những gì có khả năng dễ dàng trở thành một thảm họa cho toàn thế giới. Cuộc xung đột trong nước Mỹ không thể tách rời khỏi những cuộc xung đột trên thế giới. Bạo lực sử dụng trên đường phố của chúng ta cũng được học hỏi từ hàng tá cuộc chiến tranh ngoại quốc của chúng ta. Những điều đã xảy ra ở đó, khuất lấp khỏi tầm nhìn của các công dân, đã thay đổi con người chúng ta.

Và bây giờ, nếu mọi thứ rạn nứt, nghi vấn ai là người kiểm soát vũ khí hạt nhân có thể trở thành một cuộc khủng hoảng trong tương lai.

Võ thuật Aikido chỉ chúng ta thấy cách mà chúng ta có thể tránh khỏi một phản ứng cảm tính đối với những hình ảnh mà chúng ta bị móm vào bởi các phương tiện truyền thông thổi nạt với nỗ lực khiến chúng ta phát điên. Chúng ta có thể, thay vào đó, tập trung vào việc xây dựng cộng đồng của riêng mình cũng như

những tổ chức can trường của chúng ta để họ có thể đứng lên chống lại cường quyền phía sau những gì chúng ta nhìn thấy trên TV.

Võ thuật Aikido dạy chúng ta không nên đáp trả một đòn tấn công vào mình bằng một đòn mạnh mẽ không kém vào đối thủ. Thay vào đó, chúng ta nên chuyển hướng năng lượng của cú đánh nhằm vào chúng ta theo một chiều hướng vô hại, hoặc thậm chí là một chiều hướng tích cực.

Một sự tấn công thù địch phải bị đánh bật bởi sự chuyển hướng một cách tinh tế chính thứ năng lượng nhằm vào chúng ta.

Ý nghĩa lớn hơn ở đây là chúng ta phải tận dụng sự cân bằng trong vũ trụ và cách duy nhất giúp chúng ta giải quyết vấn đề, chính xác là, thông qua việc chuyển hướng năng lượng ấy.

Lịch sử chính trị thể hiện sự thật một cách tường minh. Những nỗ lực nhằm chống lại những sai trái ghê tởm thường dẫn đến sự lạm dụng vũ lực và tạo ra những vấn đề mới mà đôi khi còn tồi tệ hơn những nguyên bản ban đầu. Quá trình đáng buồn ấy tương tự nhau trong từng thời kỳ. Và một sự quá khích chính xác là những gì mà các thế lực đen tối ở Hoa Kỳ đang hy vọng và hoạch định.

Và tuy nhiên chúng ta cũng không thể mong chờ mọi người chịu đựng sự bất công khủng khiếp trong thinh lặng. Như nhà ái quốc người Mỹ Thomas Paine đã từng viết, “Sự tiết chế trong tâm tính luôn là một đức tính; nhưng sự tiết chế trong nguyên tắc đạo đức luôn là một hành vi xấu xa.”

Một bậc thầy Aikido sẽ nói gì nếu ông ấy có thể cho chúng ta lời khuyên làm sao để tái thiết đất nước chúng ta sau những thiệt hại tinh thần khủng khiếp này, và làm sao để đối phó những đòn ghê gớm nhắm vào chúng ta bởi những thế lực giấu mặt?

Ông ta sẽ gợi ý chúng ta nên bắt đầu từ đâu để cứu chữa một đất nước thương mại hóa, hàng hóa hóa, rạn nứt, khiếp đảm, ô ứ, bại hoại như thế này?

Những cuộc xung đột sắc tộc kinh khủng được kích lệ bởi các phương tiện truyền thông thổi nạt, và bởi các ngân hàng như BlackRock và Goldman Sachs, được toan tính để khiến người của cả hai phía đi quá xa, để tạo ra những va chạm kéo dài nhằm đánh lạc hướng sự chú ý khỏi việc đất nước chúng ta bị cướp bóc, không phải bởi những công nhân nghèo khó, mà là bởi các ngân hàng, và bởi những kẻ thu lợi từ những tai ương này.

Chúng ta có thể thấy ngay lập tức ảnh hưởng tiêu cực của đòn đánh ấy. Nhưng, nếu chúng ta sử dụng trí tưởng tượng của mình, và nếu chúng ta có kỷ cương, chúng ta có thể chuyển hướng luồng năng lượng.

Mọi người đã thức tỉnh khỏi cơn ngủ mê của họ.

Đó là một điều tốt.

Mọi người đã trở nên có ý thức với sự bất công sâu sắc mà trước đây họ giả vờ như nó không hề tồn tại.

Đó là một điều tốt.

Mọi người đã đến với nhau trên đường phố, đôi khi là làm việc cùng nhau, đôi khi là đương đầu cùng nhau.

Điều này có thể là tốt.

Chủ ý của những kẻ đã đẩy mạnh các hình ảnh về sự phá hoại và hỗn loạn được toan tính cho các nhóm đối tượng khác nhau là để cổ súy cho những cuộc xung đột khủng khiếp.

Đó là một điều xấu.

Nhưng nếu chúng ta có thể mưu cầu chân lý, chứ không phải những bản báo cáo giật gân, và nếu chúng ta có thể tận dụng sự thức tỉnh này để đưa những người có liên quan vào các cuộc đối thoại thực thụ với nhau, và thậm chí với những người mà họ tưởng là đáng ghét, vậy thì những thế lực đã được nối dây để kích động chúng ta xâu xé nhau có thể được chuyển hướng thành gắn kết chúng ta lại với nhau.

Chúng ta cũng có thể bắt đầu một cuộc đối thoại sâu sắc giữa các công dân, tụ họp tại nhà, trong các khu vực lân cận, để nói về lịch sử chân chính của nước Mỹ.

Chúng ta có thể tự hỏi bản thân mình những câu hỏi bức thiết:

Mọi thứ đã trở nên tồi tệ ở Hoa Kỳ từ lúc nào?

Có phải mọi thứ đã trở nên tồi tệ sau khi Donald Trump đắc cử? Hay Trump đã đóng một vai trò tích cực mà ở đó ông ta nói lên được sự thật về những cuộc chiến triển miên không hồi kết và sự thối nát của đất nước.

Hay vấn đề đã thật sự bắt đầu với một sự mục ruỗng nặng nề của chính quyền Clinton về sau và tiếp theo đó là chính quyền George W. Bush?

Hay chúng ta nên truy nguyên căn bệnh trầm kha này về lúc John F. Kennedy bị ám sát?

Hay những điều xấu xa trong đất nước chúng ta nên được truy nguyên về thời thực dân hóa bởi châu Âu trong thế kỷ 17, và nền kinh tế khai khoáng cũng như nền kinh tế nô lệ mà họ đã du nhập vào?

Hay có thứ gì đó, về căn bản, là suy đồi ở nhân loại bắt nguồn từ tận thời Adam và Eve?

Đó là những câu hỏi then chốt về nước Mỹ, và câu trả lời không hề đơn giản.

Làn sóng chia rẽ hiện nay được định hướng trên toàn nước ta phải được chuyển hướng để tiếp thêm nghị lực cho mọi người và để đưa họ vào một cuộc thảo luận có tính xây dựng. Cuộc thảo luận ấy có thể dẫn tới sự biến đổi ở mức độ sâu sắc nhất, thay vì sự truyền bá những cuộc xung đột đau đớn được thúc giục bởi cũng như thiết lập bởi các phương tiện truyền thông và những người chống lưng phía sau đó.

Các chính trị gia mà chúng ta thấy trên TV là những chuyên gia trong khoản chia rẽ chúng ta. Đó là điều mà tất cả các chính trị gia đều biết cách làm.

Nhưng chúng ta có thể có một nền chính trị dành riêng cho sự thống nhất, cho sự đổi thay trong suy nghĩ, và cho một hướng nhận thức chân thực.

Không phải tất cả người Mỹ đều có một vai trò như nhau trong việc cải biến những thế lực tiêu cực từng được nói đây trên đất nước chúng ta.

Một số trong chúng ta sẽ thụ hưởng những nền giáo dục và kiến thức chuyên môn cho phép chúng ta thấu hiểu thế giới này qua những lăng kính mà người khác không thể thấy. Chúng ta, những người trí thức, có nghĩa vụ phải giúp đỡ mọi người xung quanh ta nhận thức về thế giới rõ hơn, phải đảm bảo họ không bị lạm dụng bởi cường quyền.

Đồng thời, chúng ta – những người trí thức – có rất nhiều thứ phải học hỏi từ những người lao động cực khổ, đứng chôn chân cả ngày trong nhà hàng, sinh hoạt trong điều kiện nhà ở thiếu thốn, và chịu đựng sự lạm dụng khủng khiếp. Chúng ta có thể bắt đầu để tạo ra những chu kỳ tích cực bằng cách làm việc cùng với những người có hiểu biết trực tiếp về những cam go trong xã hội của chúng ta, nhưng cũng là những người không có kiến thức chuyên môn để tạo ra thay đổi.

Một liên minh như vậy giữa công nhân và trí thức sẽ chuyển hướng các thế lực bóc lột theo chiều hướng tích cực. Nhưng cũng chính sự chuyển hướng ấy yêu cầu chúng ta, những người hưởng lợi nhiều nhất (như bản thân tôi), một tinh thần sẵn sàng hy sinh.

Xét lại một câu nói được cho là bởi Winston Churchill, “đừng bao giờ lãng phí một cuộc khủng hoảng có lợi.” Câu nói này hay được sử dụng theo hướng tiêu cực, với hàm ý rằng một cuộc khủng hoảng là một cơ hội nhằm buộc phải thông qua những thay đổi mà bình thường công chúng phản đối. Việc thông qua Đạo luật Yêu nước ở Hoa Kỳ sau sự kiện 11/9 là một ví dụ hoàn hảo – một sự hạn chế tự do triệt để mà sẽ chẳng thể nào đạt được nếu thiếu một tình trạng khủng hoảng khiến cưỡng.

Cuộc khủng hoảng ngày nay đang bị thổi phồng và xuyên tạc như một công cụ thay đổi căn bản xã hội Hoa Kỳ. Mục đích ở đây nhằm chặn đứng tất cả mọi kháng cự lại sự tập trung của cải, sự phá hoại môi trường, và sự giám sát trong tính tự chủ và tự do của công dân.

Tuy nhiên, nếu quan sát kỹ lưỡng, chúng ta sẽ nhận ra những thay đổi tích cực mà ta chưa từng lường trước được sản sinh từ những thực tiễn tiêu cực. Nếu chúng ta có thể nắm bắt những điều tích cực, chúng ta có thể thúc đẩy một sự cải biến mang tính kiến thiết. Chúng ta không còn lựa chọn nào khác khi mà những thế lực tiêu cực ấy đã được nói đây.

Giả dụ, đột nhiên, nếu không có bất kỳ hình thức nào của quá trình chủ động tham gia, hoặc thậm chí không được tham khảo từ các nhà chuyên môn, du lịch trên toàn cầu và thương mại sẽ bị hạn chế nặng nề. Các hãng hàng không thì đang phá sản; các sân bay đã ngừng hoạt động và các cảng cũng vắng lặng.

Thế nhưng dù nền chính trị, trong trường hợp này, đang tập tễnh tiến tới một chính thể chuyên chế, phải thấy trước đó, việc tiêu thụ xăng dầu cho giao thông vận tải và một xã hội tiêu dùng chớp nhoáng đã tiếp tục đảm nhận “nhiệm vụ” giết chết hệ sinh thái của chúng ta. Bây giờ chính xác là thời điểm đúng đắn để

tất nguồn cổ máy toàn cầu hóa, và sự gián đoạn này có thể là một nước đi cực kỳ tích cực nếu chúng ta có tầm nhìn để tái tạo xã hội của mình

Các chuyến bay quá cảnh cần phải kết thúc. Những chuyến du lịch phù phiếm cần phải dừng lại.

Lệnh phong tỏa đã kèm giữ chúng ta tại nhà, hủy hoại cơ nghiệp nhỏ bé của chúng ta, và trao quyền cho các tập đoàn để cho phép giới siêu giàu làm ra hàng tỉ đồng và đẩy hầu hết chúng ta vào cảnh nghèo túng, chính là một thể lực tiêu cực.

Nhưng một lần nữa, ở trong nhà và làm việc với gia đình của chúng ta có thể lành mạnh nếu chúng ta có chiều hướng lành mạnh. Nếu chúng ta phải ở giữa các khu phố, đó sẽ là một cơ hội để xây dựng những cộng đồng với đầy đủ sức mạnh để đứng lên chống lại quyền thế của người giàu. Chúng ta có thể tận dụng cơ hội này để biết rõ hơn về xóm giềng và học cách cùng làm việc với họ.

Dạy học trực tuyến có thể giảm thiểu nhu cầu sử dụng ô tô, và thậm chí cho phép những kết nối mang tính đổi mới giữa học sinh và giáo viên trên toàn thế giới với khả năng thúc đẩy một triển vọng quốc tế. Thế nhưng hiện nay, giáo dục qua mạng đang bị xúc tiến chủ yếu bởi những người tìm kiếm lợi nhuận. Chúng ta sẽ phải đoạt lấy quyền kiểm soát nền giáo dục trực tuyến và thay đổi hướng đi của nó.

Tôi đưa ra những đề xuất ở đây và nó vẫn chỉ là những đề xuất. Chúng ta cần cùng nhau chuyên hướng, cùng nhau ngăn chặn những thể lực nguy hiểm đã được nói dây trong nước Mỹ.

Nhưng tôi vẫn còn muốn đề xuất rằng, trong khi chúng ta khóc thương cho những mạng người, trong khi chúng ta kêu than về sự hủy hoại và những tổn thất đối với xã hội này, rằng chúng ta cũng đang tỉnh táo để mắt đến những phương thức đổi mới và sáng tạo mà ở đó những thể lực tiêu cực có thể được chuyên hướng nhằm đạt được một sự cải biến về bản chất cho xã hội chúng ta. Một sự cải biến đầu có như vậy, nói một cách thật lòng, vẫn quá sức chậm trễ.

Đòn Aikido của chính trị và chính sách mà tôi đề xuất ở đây rất phức tạp và tinh tế. Hầu hết các chính trị gia sẽ không dám tiếp cận anh với một bản kế hoạch chính sách dự kiến. Họ cho rằng những thông điệp ấy phải được bình dân hóa cho một khán thính giả người Mỹ không đủ khả năng tập trung, phải trở nên ngu muội bởi các phương tiện truyền thông xã hội và những nội dung thương mại.

Nhưng tôi rất nghiêm túc coi trọng các anh, những người Mỹ cùng chung chí hướng với tôi, tôi sẽ không bao giờ khinh thường anh. Tôi cho là, anh, đứng sau quầy thu ngân của Wal-Mart, anh, đang nhận đơn đặt hàng từ Amazon, anh, đang lau bàn cho McDonald's giữa đêm khuya muộn, các anh hoàn toàn đủ khả năng thấu hiểu những vấn đề phức tạp này, các anh có thể, và các anh sẽ kiểm soát được tình hình. Các anh sẽ giết sập nền văn hóa tiêu dùng độc hại và vượt qua những gian nan này.

Và khi chúng ta tiến lên, hãy để chúng ta hồi tưởng lại tầm nhìn đã được đặt ra bởi Tổng thống Franklin Delano Roosevelt trong Thông điệp Liên bang của ông vào ngày 6/1/1941 như một lời thách thức với bóng ma của chủ nghĩa Phát-xít.

Roosevelt kêu gọi sự bảo vệ cho “Tự tự do” của mọi công dân: “Tự do ngôn luận”, “Tự do tín ngưỡng”, “Tự do khỏi nhu cầu”, và “Tự do khỏi nỗi khiếp sợ.”

Roosevelt không hề mập mờ về tầm quan trọng của “Tự tự do.”

Ông đã tuyên bố: “Trong tương lai, khi chúng ta phải tìm cách để đảm bảo an ninh, chúng ta mong đợi một thế giới được kiến tạo trên những quyền tự do thiết yếu của con người.

Đầu tiên là quyền tự do ngôn luận – ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Thứ hai là quyền tự do tín ngưỡng, thờ phụng các đấng tối cao theo cách của mỗi người – ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Thứ ba là quyền tự do khỏi nhu cầu – thứ mà, khi được phiên dịch lại trên thuật ngữ toàn cầu, hàm ý về những hiểu biết kinh tế sẽ đảm bảo với mỗi quốc gia thời bình một cuộc sống lành mạnh cho cư dân của họ - ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Thứ tư là quyền tự do khỏi nỗi khiếp sợ - thứ mà, khi được phiên dịch lại trên thuật ngữ toàn cầu, hàm ý một sự tiết chế vũ trang trên toàn thế giới cho tới một mức độ nhất định và theo một cách triệt để mà không một quốc gia nào có thể ở trong vị thế thực hiện một hành vi xâm lược (về mặt vật chất) đối với bất kỳ quốc gia láng giềng nào - ở khắp mọi nơi trên toàn thế giới.

Để đạt được một tầm nhìn như thế đòi hỏi năng lượng và sức tập trung to lớn, nó cũng sẽ yêu cầu chúng ta phải mở ra đường phố và làm việc với những người quanh ta để kiến thiết một xã hội công bằng. Có lẽ là vô tình, chúng ta đã được

trao cho cơ hội ấy. Bây giờ chính là lúc nắm bắt lấy và thúc đẩy nó theo một chiều hướng đúng đắn.



“ Trump mỗi ngày đều nói khác. Chắc ông bị khùng với bị ngu.”

Chương 7

“Thu nhập Cơ bản Phổ quát: Sự giải phóng kinh tế hay bước đầu tiến đến chế độ nô lệ?”

Emanuel Pastreich

Ứng viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ

Trong cuộc bầu cử sơ bộ Đảng Dân Chủ, Andrew Yang đã vạch ra chiến lược thu nhập cơ bản phổ quát và biến nó thành tiêu điểm trong tầm nhìn của ông đối với nền kinh tế của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Chủ đề này đã từng được ghi nhận lại bởi Bernie Sanders, người đã dẫn ra rằng mô hình đảm bảo nhu nhập đã được đề xuất bởi các quốc gia như Đan Mạch và Phần Lan như một mô hình khả thi cho sự phát triển tương lai.

Cả Yang và Sanders đều lý luận rằng kỹ thuật tự động hóa của sản phẩm và các thay đổi về mặt công nghệ khác diễn ra trên đất Mỹ đã gây trức trặc về việc tạo ra kế sinh nhai kể cả khi nền kinh tế này đang hưng thịnh, và nhà nước này còn có thể đáp ứng gì hơn ngoài việc đưa ra phương pháp thu nhập cơ bản phổ quát.

Có cả ưu và nhược trong việc đưa ra một mức lương cơ bản, nên hẳn cần một cuộc tranh luận sáng suốt giữa các công dân, truyền thông, và trên các hành lang chính phủ. Một cuộc tranh luận như thế hoàn toàn là bất khả trong tình trạng áp bức của hiện tại.

Cái mà chúng ta phải chịu lúc này là một chiến lược thu nhập cơ bản phổ quát đang đè nghiêng lên mỗi người mà không có bất kỳ nguyên tắc trình tự công bằng mang tính dân chủ hay trách nhiệm giải trình nào. Điều này còn được biết đến như là “chi phiếu kích thích kinh tế trong tình hình vi rút Corona”. Báo giới đã cho ta biết rằng có khi ta lại có thêm 1200 mỹ kim khác nếu quốc hội thông qua một dự luật.

Nên rằng chúng ta lùi bước và nghĩ ngợi về tờ chi phiếu giá 1200 Mỹ Kim mà chính phủ đã đề nghị. Đối với phần đông chúng ta, tình trạng phong tỏa hiện nay đã chấm dứt đời sống kinh tế, đẩy chúng ta vào cảnh thất nghiệp. Tờ chi phiếu kích thích kinh tế này là hình thức chi trả duy nhất mà chúng ta nhận

được. Nó được ngầm hiểu chính là hình thức “thu nhập cơ bản phổ quát” dù chúng ta có thích hay không. Nhưng liệu rằng hình thức thu nhập cơ bản phổ quát có trải đường cho ta trở thành một nghệ sĩ sáng tạo, trở thành một tình nguyện viên trong khu vực sống, có được một sự bảo an kinh tế cho phép ta hiện thực hóa chính mình?

Không, thật đáng phiền não thay, hình thức thu nhập cơ bản phổ quát này đã giáng xuống chúng ta từ nơi cao ấy. Họa may chỉ trời xanh mới biết ai đã nghĩ ra thứ ý tưởng này. Ất hẳn rằng chưa ai đã từng hỏi ý chúng ta. Chúng ta đâu có quyền định đoạt rằng cái giá ấy là bao nhiêu, rằng ai sẽ là người được hưởng. Chỉ có một điều đĩnh ninh duy nhất: đối với hầu hết chúng ta, con số ấy còn lâu mới đủ.

Ngoài ra, cuộc tranh luận về hình thức thu nhập cơ bản phổ quát giả định rằng thu nhập là một vấn đề cấp thiết của người Mỹ. Không có nhà kinh tế đạo mạo nào nghĩ rằng đây là một cú lừa. Vấn đề tối trọng trong nước Mỹ hiện nay là tài sản và quyền sở hữu. Và tài sản thì đang bị thâm tóm bởi bàn tay của số rất nhỏ thôi những kẻ giàu.

Sự ứng phó quá đỉnh cao với COVID-19 đã đóng sập nền kinh tế của nước Mỹ và đưa lối tới tình trạng thất nghiệp diện rộng chỉ trong vòng vài tháng trời. Sự phá hoại đã được kiểm soát và dự thảo đối với nền kinh tế này khiến ta lâm vào cảnh van nài mức thu nhập cơ bản phổ quát và rồi chúng ta đã đạt được.

Trong khi đó, các tỷ phú đang thu về hàng tỷ mỹ kim tiền trợ cấp, và các ngài CEO cũng vậy. Họ đâu cần một mức thu nhập cơ bản phổ quát bởi họ hái ra tiền từ những vụ đầu cơ, từ những đồng tiền được in, từ những gì họ đã tước đoạt từ chúng ta. Dịch bệnh COVID-19 thuộc về những cuộc chuyển hóa diện rộng của sự sung túc và trừ khi nào quá trình chuyển hóa này ngừng lại, thì mức lương cơ bản cũng chẳng sẽ thấm vào đâu.

Hầu hết chúng ta đang phải đối diện với nguy cơ bị sa thải, những cửa hàng nhỏ lẻ của chúng ta đang bị đóng cửa bởi những điều luật chuyên quyền áp đặt lên sự di chuyển tự do của chúng ta, và không ít người trong chúng ta đang phải đối diện với nạn đói và vô gia cư trong vòng vài tháng tới trừ phi hành động được thực thi ngay lập tức.

Đưa ra cho chúng ta một thu nhập cơ bản mà không hề giải quyết sự tập trung của cải đồ sộ đã tăng trưởng trầm trọng theo cấp số nhân chỉ trong năm tháng qua là một công thức cho thảm họa. Làm nên những điều đó sau khi tạo ra một môi trường mà chúng ta không còn lựa chọn nào khác ngoài chấp nhận những tấm chi phiếu là một tội ác.

Giới siêu giàu đã dành 12 tháng qua, đặc biệt là 3 tháng gần đây nhất, in ần tiền

tệ thông qua Cục Dự trữ Liên bang và tuồn về cho chính bản thân họ. Nếu chúng ta không thu lại những đồng tiền đó, ta sẽ không thể nào chống lại bất bình đẳng kinh tế được.

Khoảng từ năm đến mười nghìn tỉ Mỹ kim đã biến mất trong khi anh đang sao nhãng. Nếu chúng ta không đả động gì đến sự bất bình đẳng kinh tế được tạo ra một cách giả tạo trong nước Mỹ, nếu chúng ta để những kẻ cướp bóc ở trên cao kia tiếp tục cướp bóc, những đồng tiền tự do từ chính phủ sẽ không thể tự do. Nó sẽ được thanh toán bằng thuế của anh (hiển nhiên không phải là thuế đối với các tập đoàn đa quốc gia với trụ sở nước ngoài) hoặc nó sẽ tăng nợ quốc gia và ăn mòn sức mua của anh.

Chúng ta không thể tự trồng trọt thực phẩm cho mình, chúng ta không thể tự chế xuất năng lượng cho mình, và chúng ta không thể tự tạo ra quần áo, đồ nội thất, và các sản phẩm khác cho cuộc sống thường nhật. Chúng ta chỉ có thể sử dụng những đồng tiền mà chúng ta đã được trả từ các tập đoàn để mua sản phẩm tại các cửa hàng lớn vận hành bởi chính các tập đoàn đa quốc gia chuyên cung cấp sản phẩm được chế xuất ở nước ngoài bởi những người lao động được trả lương thấp.

Chính phủ đã trở thành món đồ chơi trong tay những kẻ giàu có và quyền lực. Các quan chức chính phủ cấp cao, thẩm phán, và thậm chí các viên chức bậc trung cũng được bổ nhiệm với sự chống lưng của các tập đoàn đa quốc gia và các ngân hàng đầu tư. Những chính trị gia lại càng tồi tệ hơn thế.

Các chuyên gia thực thụ trong chính phủ đã bị cách chức và chức năng của chính phủ, điều vô cùng thiết yếu, cũng đã bị mất vào tay những tập đoàn tư nhân hiện đang làm những điều mà chính phủ từng làm, nhưng tập trung vào lợi nhuận ngắn hạn chứ không phải là người dân. Những công ty này đã được chi trả bằng những đồng thuế của anh để làm công việc của chính phủ, nhưng chúng chưa bao giờ tuyên thệ trước Hiến pháp, và nhiệm vụ chính của chúng là mang lại lợi ích cho chủ nhân của chúng.

Sự tái phân phối tài sản, sự minh bạch hoàn toàn của chính phủ, và sự chấm dứt triệt để ảnh hưởng nguy hiểm và không xác đáng của những người giàu, của các ngân hàng và tập đoàn mà họ kiểm soát, về việc xây dựng chính xác phải được thực hiện trước khi chúng ta có thể bắt đầu thảo luận về thu nhập cơ bản.

Chúng ta cần phải xem xét tại sao các ngân hàng lại gieo vào trong chúng ta thói quen lệ thuộc và thụ động. Sau tất cả, nếu mọi thứ chúng ta có thể làm là ngồi quay quần xem TV cho tới khi tám chi phiếu kích thích tiêu dùng của chúng ta đến, chúng ta sẽ không thể nào tổ chức bản thân thành những nhóm đủ khả năng hành động, chúng ta sẽ không thể nào xây dựng được nền kinh tế của riêng chúng ta.

Chúng ta hãy nói chuyện một chút về mối quan hệ giữa công nghệ và mức thu nhập cơ bản phổ quát được đề xuất. Cuộc tranh luận được đưa ra bởi Yang và Sanders là sự tự động hóa, và sự phát triển của trí tuệ nhân tạo cũng như những công nghệ khác đang cắt giảm bớt việc làm vì chúng không được hình thành trong các lĩnh vực khác, thậm chí khi năng suất tăng. Do đó, chúng ta cần một UBI (Universal Basic Income – Thu nhập Cơ bản Phổ quát) để đảm bảo rằng công nhân bị thay thế bởi các công nghệ mới sẽ có việc làm và có thể thích nghi với thực tế công việc mới ấy.

Có ý kiến cho rằng, cũng giống như việc Mặt trời mọc ở đằng Đông, tự động hóa, sự tiến hành trí tuệ nhân tạo và cái kết của nhân loại đối với những tương tác giữa người với người là một quy luật tự nhiên không thể xâm phạm, điều đó vượt ngoài phạm vi thảo luận chính sách.

Nhưng có thật sự chúng ta buộc phải đập tan trật tự tất nhiên của xã hội nhằm thỏa mãn vị thánh ác nghiệt của công nghệ luôn đòi hỏi những hy sinh bất tận vì một cuộc cách mạng công nghiệp thứ tư không sao tránh khỏi, vì sự thống trị Trái đất bởi tự động hóa không thể tránh khỏi, những chiếc xe không người lái, máy bay không người lái, và những người máy? Có phải mạng lưới vạn vật kết nối internet thật sự là Vương quốc của Chúa?

Có phải việc thúc đẩy trí tuệ nhân tạo là thuận theo giao ước của Chúa với con người? Hay thật ra là mưu đồ tăng trưởng lợi nhuận cho một số ít, và đẩy những người đàn ông bình thường, những người phụ nữ bình thường vào cảnh nghèo túng và lệ thuộc?

Lời giải đáp cho câu hỏi này không hề rõ rệt. Nó đòi hỏi một cuộc thảo luận mở bao gồm các chuyên gia về xã hội, về công nghệ, về quản trị, và về kinh tế, nhưng cũng cần có những công dân bình thường – những người hiểu rõ hơn bất kỳ ai ảnh hưởng của công nghệ có thể là gì. Hơn thế nữa, cuộc thảo luận này nên minh bạch và có tính khoa học từ trong bản chất, không chừa chỗ cho người giàu hưởng lợi từ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo nguy trang mong muốn của họ thành chân lý khoa học.

Năng suất mà không có tăng trưởng công việc là mức tiêu chuẩn dùng để biện minh cho thứ thu nhập cơ bản này. Năng suất là con bò hiến tế mà không một ai, trừ những linh mục cao cấp bôi dầu thánh, có thể tiếp cận – một khái niệm sai lầm được dựng lên để bào chữa cho tất cả mọi thứ. Đó không phải là định luật vạn vật hấp dẫn hay định luật thứ hai nhiệt động lực học. Chính ý tưởng thiên kiến và bị xuyên tạc này coi một số hình thức hoạt động kinh tế nhất định quan trọng hơn những hình thức hoạt động kinh tế khác.

Nếu anh dành cả ngày giúp đỡ người mẹ bệnh tật của mình, chăm sóc rau củ trong nông trại cộng đồng, làm tình nguyện với người khuyết tật, hoặc chơi đùa

với con cái, hoạt động đó không được những người tạo ra quy luật của năng suất xem là có hiệu quả sản xuất.

Nhưng nếu anh phá hoại rừng hoặc đất đai nông nghiệp để xây dựng những trung tâm mua sắm không cần thiết, nếu anh làm ô nhiễm sông hồ bởi sự xả thải của các nhà máy trang trại, hoặc từ các mỏ uranium, hay nếu anh tiến hành chiến tranh ở ngoại quốc, điều đó được xem là năng suất. Khoảng cách giữa việc làm và năng suất, vô cùng hiển nhiên, không đơn giản là kết quả của sự thay đổi công nghệ.

Cuối cùng, chúng ta cần phải xem xét chỗ đứng của Hoa Kỳ trong lịch sử tại thời điểm này, và chúng ta đã đến từ đâu, trước khi chúng ta có thể nói về việc chúng ta sẽ đi đến đâu.

Ở thế hệ trước đã có một cuộc cạnh tranh sâu sắc về tư tưởng và nền kinh tế giữa các nền kinh tế thị trường Âu-Mỹ và những nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Liên bang Xô-viết và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Chúng ta nhắc đến nó, một cách không chính xác cho lắm, với cái tên Chiến tranh Lạnh.

Hoa Kỳ duy trì lý tưởng rằng không có một giới hạn nào về việc cá nhân có thể đạt được những gì thông qua nỗ lực của họ và chúng ta lập luận rằng tự do cá nhân mang tính quyết định hơn lợi ích chung.

Những nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cho rằng bình đẳng kinh tế là cốt lõi cho một xã hội lành mạnh và thực hiện các biện pháp phòng chống nhằm đảm bảo một nền kinh tế tương đối bình đẳng.

Tôi lớn lên ở Hoa Kỳ. Chúng ta cho rằng chúng ta có thể có công bằng về kinh tế cũng như khả năng nhận được đền đáp xứng đáng với những nỗ lực riêng biệt của chúng ta theo một cách phù hợp.

Thế nhưng, điều mà chúng ta cho là tình trạng tự nhiên của chúng ta lại không hề hoàn toàn tự nhiên. Sự tích lũy của cải đồ sộ, sự bóc lột công nhân, và sự lạm dụng lao động trẻ em là những thông lệ tiêu chuẩn từ cuối thế kỷ 19 và thậm chí cho đến những năm 1930.

Nhưng sự hiện diện của khối xã hội chủ nghĩa ngoài kia, dẫu chưa hoàn hảo, đã gây những áp lực không ngừng lên Hoa Kỳ nhằm sửa đổi hệ thống và cho phép một xã hội công bằng hơn – ngay cả trong trường hợp vẫn còn nhiều hạn chế sâu sắc.

Trong những năm 1930, mối đe dọa sẽ có cách mạng trong nước Mỹ cũng rất

chân thực và nó buộc phải có hành động phát sinh trên những vấn đề lao động lẽ ra đã bị bỏ qua.

Chúng ta có thể đã không ý thức được về loại áp lực đó, nhưng nó đã tạo ra những thứ như phúc lợi và giới hạn mức lương thấp nhất có thể.

Mức lương của các CEO đã được hạn chế. Thuế đánh vào người giàu lên tới 90% và không hề có tở phú, và cũng không thể tìm được địa điểm mà công ty hay cá nhân có cơ hội trốn thuế hợp pháp. Hoa Kỳ không trở nên như thế vì người giàu có phẩm hạnh. Hoa Kỳ trở nên như thế vì những áp lực bất tận.

Khi cái gọi là “khôi cộng sản” đã bị thương mại hóa vào những năm 1980, và sự đổi lập trong tư tưởng giảm xuống, Hoa Kỳ dần dần quay trở lại với nền kinh tế thị trường tàn nhẫn mà nó từng sở hữu và hưởng lợi, nền kinh tế đã từng sử dụng công nhân. Tuy nhiên, lần này, sự tự động hóa và máy bay không người lái, trí tuệ nhân tạo và người máy đã có thể tham gia vào một thí nghiệm thậm chí tàn nhẫn hơn.

Nhưng những chuyển đổi trong xã hội Mỹ, cũng như biến đổi khí hậu, quá chậm để chúng ta nắm bắt. Chúng ta đã quá quen với thư điện tử và Facebook để nhận ra.

Chúng ta không thể nhận thức được rằng những quy luật chúng ta chấp nhận đã biến mất, rằng một thế giới mới mẻ, hào nhoáng, huy hoàng, và tàn nhẫn đã được sinh ra.

Cuối cùng, chúng ta không thể thảo luận về một mức thu nhập cơ bản phổ quát tại Hoa Kỳ cho đến khi nào chúng ta bắt đầu tạo ra một nền văn hóa, một hệ thống mà ở đó tồn tại những thế lực đổi lập sẽ đứng lên vì lợi ích của những công dân bình thường. Dầu vậy, thế lực đổi lập ấy phải được kiến tạo bởi anh, bởi tôi, và bởi chúng ta, chứ không phải bởi các chuyên gia hay bởi các chính trị gia và nhất là chắc chắn không phải bởi các tập đoàn với máy bay không người lái và người máy của họ.

Chương 8

“Tương lai của nền quản trị toàn cầu và Quốc hội Địa Cầu”

Emanuel Pastreich

14/06/2020

Ứng viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ

Chúng ta đã được trao cho một sự lựa chọn tuyệt vọng, và điều đó chẳng có vẻ gì là một tai nạn.

Thế giới này đang bị xô dịch về phía nhau bởi những tác lực ản mình, bởi sự chuyên hóa của đồng tiền từ nhà băng này sang nhà băng khác, bởi sự chuyên hóa thông tin, hình ảnh, và văn bản qua lại giữa những kênh truyền thông độc quyền, ngân hàng, các hãng quan hệ công chúng và hãng tư vấn đã đóng góp hàng tỷ Mỹ Kim, rồi biến sự đay nghiến đầy toan tính của chúng trở thành chủ nghĩa nhân đạo.

Thế giới này đang bị nhập lại khi mà phồn vinh và uy quyền đang tụ về bàn tay của thiểu số. Thứ thông tin ngón chặt những người công nhân ngày dần trở nên tầm thường và vật vãnh. Nếu chúng ta mong muốn được hỏi đáp những vấn đề toàn cầu, chúng ta sẽ buộc phải đối phó với những quyền uy mới mẻ, phải cúi đầu trước những vị thánh lầm lạc này, những lãnh chúa tự phong của lãnh vực quan hệ toàn cầu. Chúng ta đang bị giày vò bởi sự toàn cầu hóa tàn bạo kiểm soát tất cả tiền tệ, sản sinh ra những thứ chúng ta cần để được sống và điều khiển tâm trí ta thông qua việc đăng đàn trên mạng xã hội, thứ đã tha hóa ta thành loài vật có linh tính phản hồi lại những hình ảnh có tính gợi. Thế nhưng những biện pháp thay thế chống đối chủ nghĩa toàn cầu được đề cập đến lại bao gồm những kẻ phân biệt chủng tộc, những nhóm theo chủ nghĩa biệt lập, những nhóm sử dụng vũ lực và ngôn từ quá đỗi nhiều nương. Những nhóm người này đang dần dà trở nên quyền năng, nhưng họ có hề gì hứng thú với chân lý, họ chỉ thích chí tạo ra những niềm lồi cuốn lầm lạc tương tự vậy đối với cảm xúc của những người công nhân phần uất.

Những nhóm người này không muốn cải cách lại những tổ chức toàn cầu, mà muốn nhìn chúng bị xẻ thành nghìn mảnh. Họ không muốn trưng ra những giải pháp cho biến đổi khí hậu hoặc sự đô hộ của công nghệ lên xã hội này – trong hầu hết trường hợp họ phớt lờ những mối hiểm họa này tất thảy. Hay chúng ta có thể cậy đến những tổ chức toàn cầu với tầm nhìn chiến lược như tổ chức Liên Hợp Quốc hay Tổ chức Y tế Thế giới để tìm một lời chỉ dẫn.

Tôi đã động lòng khi đọc những ngôn từ truyền cảm của Công ước UNESCO (Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc): “Chiến tranh nảy sinh trong đầu óc con người, vậy ngay trong đầu óc con người cần phải xây dựng thành trì của hòa bình.”⁴ Nhưng, dẫu cho những công ước chủ nghĩa quốc tế như UNESCO nhật nhạn từng mảnh vụn của quá khứ huy hoàng, họ đã ngập ngụa trong tiền tài của những tập đoàn, dù là trực tiếp hay gián tiếp, tới nỗi quyền ưu tiên của họ phải chịu thâm tóm bởi những ty phú như Bill Gates, những người đang đẩy mạnh những trung tâm kiếm tiền nhân danh lá cờ thiện nguyện. Bị chôn chân vào một thế lựa chọn bất khả, hầu hết chúng ta, những người có thì giờ, có giáo dục, và có động lực để ứng phó với quá trình toàn cầu hóa chẳng biết phải cậy nhờ đến ai. Đa phần họ sẽ chỉ đơn giản là từ bỏ. Và những ngân hàng đầu tư sẽ còn gì vui sướng hơn là được chiêm ngưỡng kết quả này. Có một sự khác biệt cốt yếu trong động lực toàn cầu hóa giữa tham vọng đang chiếm lĩnh các hoạt động kinh doanh - tài chính và tầm nhìn đầy hứng cảm của chủ nghĩa quốc tế, sự hợp lực của các công dân trên trái đất để có được một nền quản trị thông suốt và có đạo đức, đã dẫn lối đến sự thành lập của Liên Hợp Quốc và các tổ chức quốc tế khác có mục đích hóa giải những vấn đề chung của nhân sinh. Quá trình toàn cầu hóa đã hội tụ những con người hầu như là sáng suốt nhất để chung tay theo đuổi lợi nhuận thông qua thương mại và phát triển công nghệ. Có một giả định về toàn cầu hóa rằng những quyết định của các ngân hàng và tập đoàn đa quốc gia sẽ trợ giúp được những con người bình thường, và như thế sự phát triển và tiêu thụ sẽ mang yên vui về với mọi người. Nhưng những cuộc kinh doanh chỉ có thể đong đếm thành công bằng lợi nhuận và dẫu rằng họ có thể sẽ mang chút ít từ món lợi đó để đỡ đần phần nào những kẻ nghèo đói ngoài kia, thì động cơ của họ vẫn sẽ là trục lợi.

Chúng ta cần truy hỏi về những truyền thống gan dạ và dũng cảm của chủ nghĩa quốc tế và trui rèn nên một phương cách khác cho chủ nghĩa toàn cầu hóa, phương cách này không thể đến từ những kẻ theo chủ nghĩa biệt lập hay dựa trên bản sắc dân tộc. Hãy nghĩ đến sự hủy hoại giáng xuống những khu rừng

⁴ “UNESCO Là Gì? - Tôn Chỉ và Mục Đích,” <http://unescovietnam.vn>

Amazon hay đế chế của tổng thống Brazil Jair Bolsonaro. Những hành vi đó, đang được truyền thông phớt lờ, đang đe dọa rằng sẽ chấm dứt nền văn minh và đầy ải thế hệ trẻ tới một hành tinh kiệt quệ. Chúng ta chẳng thể làm gì nữa. Những tổ chức quốc tế giờ đã lực bất tòng tâm.

Rừng Amazon đang bị đốn ngã và thay vào đó, tập đoàn Amazon đồ sộ đang vươn dây leo của nó để thâm tóm quyền lực của nền kinh tế toàn cầu. Rừng xanh thanh tủy không khí giờ đang bị triệt hạ và thiêu đốt, và rồi một cánh rừng kỹ thuật số bóp nghẹt sự tự do kinh tế đang ngày một xum xuê.

Chúng ta cần một hệ thống có thể định danh những vấn đề toàn cầu và phối hợp ứng phó ở cấp độ khu vực. Liên Hiệp Quốc có thể đưa ra những tuyên bố. Những trí giả lừng danh có thể viết ra những bài xã luận. Các tổ chức phi chính phủ có thể vận động những cuộc biểu tình và để công dân ký vào đơn kiến nghị. Nhưng sẽ không có một nỗ lực điều phối nào có thể gông cổ những tên tội phạm đang ra sức hủy hoại tương lai của chúng ta.

Nhưng một hình thức thay đổi đế chế tiến bộ trên phạm vi toàn cầu (đối nghịch với những đế chế theo định hướng đoàn thể giờ trò bất lương) là một mục tiêu hoàn toàn thích hợp để công dân mưu cầu. Xin đừng quên lãnh hàng ngàn thanh niên trên khắp thế giới đã dán thân vào đất Tây Ban Nha vào năm 1930 để đối đầu với đế chế phát xít của Franco. Chẳng có điều gì đáng hổ thẹn trong những ngôn từ “thay đổi đế chế” trong ngữ cảnh này, dù là trước đây cũng thế.

Không, chẳng có gì đáng hổ thẹn trong việc sử dụng vũ lực để chinh chiến với các chính phủ phát xít đã định đoạt rằng sẽ thảm sát phần đông nhân loại trong một cuộc viễn chinh tìm “đất sống”. Thật sự đã chẳng còn một lựa chọn nào cả.

Chúng ta không thể bỏ mặc mỗi nhu cầu cấp thiết để chuyển hóa sự quản trị hành tinh này và điều đó đòi hỏi chúng ta nhiều hơn việc chỉ ký vào các giấy tờ kiến nghị. Nó đòi hỏi chúng ta phải tái kiến tạo nên quản trị toàn cầu, không phải như một công cụ cho những ngân hàng viên đầu tư và những nhà thiện nguyện giàu có, mà là một phương tiện để khắc họa những mối hiểm họa về sụp đổ hệ sinh thái, về quân lực và về sự tập trung tài sản ô ạt.

Chúng ta cần một viễn cảnh tương lai thoát khỏi một nền kinh tế thúc đẩy tiêu dùng tự sát và một xã hội quân phiệt hóa ảo tưởng, một viễn cảnh sẽ truyền sức ta đánh cược mọi thứ trong cuộc chiến chống lại những thế lực ẩn náu chực xé toang thế giới này.

Liên Hợp Quốc đã chẳng thốt nhiên chào đời.

Một nhóm nhỏ những trí giả và nhà hoạt động xã hội từ mọi góc ngách trên hành tinh này đã đánh cược sinh mệnh họ để chống lại chủ nghĩa toàn trị, để cổ động cho chủ nghĩa toàn trị và hòa bình toàn thế giới. Hơn thế, họ còn chiếm được sự ủng hộ từ các chính phủ của Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đại Anh, và những chính phủ lưu đày khác. Đã có những thương tổn đậm sâu phải đổ ra để có được sự ủng hộ ấy. Nhưng cơn mơ rằng không chỉ đánh gục phát xít, mà còn đặt nền móng cho một cuộc hợp tác toàn cầu đã không hề lụi tàn.

Nguồn gốc của Liên Hợp Quốc có thể truy hồi về Các Hội nghị Hòa bình Hague 1899, 1907, và 1914 (Hội nghị cuối cùng đã bị gián đoạn bởi sự bùng nổ của Thế chiến Thứ Nhất). Những hội nghị hòa bình này đã pháp điển hóa luật quốc tế, đề xuất và thi hành những đế chế toàn cầu với mục tiêu giải trừ vũ khí, và ban hành những điều luật nhân đạo để phục vụ cho việc ngoại giao, thương mại bao gồm hình phạt cho tội ác chiến tranh. Hội nghị Hòa Bình Hague là bắt nguồn cho hàng hà thứ ta nghĩ là luật quốc tế. Hội nghị Hòa Bình Hague đã mang đến sự hình thành của Hội Quốc Liên sau Thế chiến Đệ nhất. Lần đầu tiên thế giới đã hình thành một nền quản trị toàn cầu để chống lại nền quản trị toàn cầu thúc đẩy bởi các tập đoàn đa quốc gia. Hội Quốc Liên đã tạo được những thành tựu đáng kể như Hiệp ước Kellogg-Briand năm 1928 đã thiết lập một khung nền để kết thúc chiến tranh. Và những thành tựu của Hội Quốc Liên và những phong trào quốc tế khác đã đặt nền tảng cho Liên Hợp Quốc.

Đáng ảo não thay, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, đã ngây ngất trong men say chiến thắng vào Đệ nhị Thế chiến, không thể cưỡng lại thừa hưởng những di sản của một nền quản trị toàn cầu vụ lợi, những vật phẩm chiếm được từ Đế Quốc. Những thành phần tài chính tinh hoa của Mỹ có mối trói buộc sâu sắc với London đã đàn áp kiệt cùng những người Mỹ nào vẫn đang tận tụy với công cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, và nước Mỹ đã biến Liên Bang Xô Viết thành một mối hiểm họa hơn là một cộng sự chung tay cho hòa bình thế giới. Chiến Tranh Lạnh đã ra đời và ủy trị của Mỹ đã bị hạn chế. Tuy nhiên, thậm chí sau khi ngân sách của Liên Hợp Quốc đã bị vắt cùng vắt kiệt trong suốt giai đoạn của chính quyền George W. Bush, thậm chí cả những chính sách Hoa Kỳ ngày càng cách biệt khỏi luật quốc tế dưới chính quyền của Obama và Trump, Liên Hợp Quốc vẫn còn là một nơi trọng yếu cho công dân kêu gọi công lý và đường lối.

Tuy nhiên, Liên Hợp Quốc và những tổ chức toàn cầu liên kết đã trượt xa khỏi những ý tưởng khai sinh. Chúng đang được vận hành bởi những kẻ quan liêu đã lui khỏi những công việc êm ái, và những khoản tài trợ đến (trực tiếp hay gián

tiếp) từ những tập đoàn đa quốc gia đang tồn tại một mối mâu thuẫn quyền lợi hiển hiện.

Biến đổi khí hậu và sự thúc đẩy chiến tranh, sự tiến hóa công nghệ theo cấp số nhân và những tác động tiêu cực của nó lên tiềm lực của nhân loại là một thách thức khai hóa tâm cỡ đang đòi hỏi một nền quản trị toàn cầu đúng nghĩa. Tuy nhiên khả năng hợp lực của các công dân trên trái đất cho những mục tiêu chung vẫn còn đang bị hạn chế một cách có chủ ý.

Chúng ta đang tham vọng sự cơ cấu của một nền quản trị toàn cầu có thể giải trình với nhân loại, trái ngược với những thể chế thống trị kín kẽ và tự lợi như G7 Hoặc Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

Những chuyên gia no say của những văn phòng Liên Hợp Quốc, những người chạy theo những quỹ đầu tư từ các cơ sở được những kẻ giàu có thành lập chẳng bao giờ sẵn sàng trước những nguy nan thực chất của những suy đồi kinh tế, sinh thái, và hệ thống. Những ý kiến kỳ quặc về môi trường, kinh tế, y tế, và địa chính trị đến từ những tỷ phú như Bill Gates, Michael Bloomberg, và Warren Buffett, được coi trọng hơn là ý kiến của các chuyên gia có đạo đức hoặc của những công dân toàn cầu.

Vấn đề toàn cầu hóa này cũng chẳng đơn giản thuộc về các tỷ phú. Những mạng lưới liên kết hàng vạn siêu máy tính vòng quanh thế giới rò rề khê khàng trong lúc chúng đang tính toán làm sao để tối đa hóa lợi nhuận mỗi ngày, mỗi phút, và mỗi giây. Những siêu máy tính này đã đưa ra những quyết định ưu việt cho BlackRock và Ngân hàng Hoa Kỳ, cố sức đoán định lượng giá trị tiền tệ toàn cầu và trích xuất lợi nhuận trong sự đồng thuận không tì vết với những thuật toán mà chúng được phân cho mà không có bất cứ truy vấn đạo đức nào. Những siêu máy tính đang trở thành nền quản trị toàn cầu mặc định của ta. Và nếu như những mạng lưới xã hội, những đoạn phim, những trò chơi điện tử có thể nào phân bố lại những liên kết thần kinh trong não bộ chúng ta, khuyến dụ những ý nghĩ ngắn hạn đang đói dopamine, chính những chiếc máy tính sẽ đảm đương.

Nhân loại chúng ta vẫn còn chưa hoàn toàn mất trí, nhưng chúng ta đã ủy nhiệm những chức trách thật sự cho những siêu máy tính mà không hề nhận ra.

Đừng cải tổ Liên Hợp Quốc; hãy biến hóa Liên Hợp Quốc

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ chưa bao giờ khôi phục sự chấp hành tận tụy với Liên Hợp Quốc như nó đã từng dưới thời tổng thống Franklin Roosevelt. Chính quyền của tôi sẽ đặt Liên Hợp Quốc vào tâm điểm của ngoại giao, kinh tế, an

ninh, nhưng nó sẽ là Liên Hợp Quốc khác biệt hơn lớp vỏ chúng ta đang chiêm ngưỡng ngày hôm nay. Nó sẽ trở thành một tín vật với lợi ích chung rằng nó sẽ chẳng dò dẫm theo từng mảnh vụn được gieo rắc bởi cường quyền. Sự công kích vào những điều luật đặt cho nền quản trị toàn cầu (đặc biệt là Liên Hợp Quốc), thường dựa trên thực tế, nhưng mục đích lại chẳng lấy làm cao cả. Những thế lực ẩn mình cầu mong được tư nhân hóa những gì ít ỏi còn sót lại của một hệ thống toàn cầu đã đóng góp một vai trò trọng yếu, nếu không bị suy suyển, trong việc xác lập luật lệ và quy định quốc tế và thúc đẩy một hướng giải đáp khoa học cho những mối nguy quốc tế.

Thế giới hiểm họa và bất ổn này đang đòi hỏi chúng ta một giải pháp toàn cầu. Toàn cầu không có nghĩa là bài chia sẻ Facebook, mà là những nỗ lực cải tổ quốc tế của những công dân tận tụy toàn cầu, những người ít ra sẽ cải tổ tốt như những ngân hàng viên và những kẻ siêu giàu mà ta đang chống lại.

Trái đất này đang chịu hợp nhất quá độ về mặt tài chính, sản xuất, phân phối và tiêu thụ vì mục đích lợi nhuận, nhưng chúng ta vẫn chẳng là gì hơn những kẻ hoàn toàn xa lạ khi nói về sự hợp tác giữa nhóm các trí giả đạo đức và công dân trên toàn cầu. Chúng ta cần một hệ thống quốc tế có thể ủng hộ, trước nhất và trên cả, những phân tích khoa học lý tính về nguyên nhân của những mối nguy chúng ta phải đối diện, và rồi sẽ giám sát được những biện pháp tức thì của một giải pháp đồ sộ cho toàn trái đất.

Quốc Hội Địa Cầu

Tình hình hiện tại đã lâm nguy đến nỗi việc đề ra một số dài những cải cách dần dà sẽ chẳng có tác dụng. Cái chúng ta cần là một cuộc chuyển hóa cấu trúc toàn cục, chứ không phải là một sự điều chỉnh tiến bộ, thứ sẽ thay đổi sự vận hành của Liên Hợp Quốc.

Chúng ta sẽ biến Liên Hợp Quốc thành một cơ quan đại diện lập pháp lưỡng viện, ước chừng chẳng có gì là giống với Quốc Hội, nên nó sẽ chẳng còn đại diện cho những quốc gia nhà nước (những thứ đã bị xâu xé bởi tài chính toàn cầu), mà thay vào đó sẽ đại diện cho những công dân toàn cầu với hình thức dân chủ.

Một bước tiến như thế sẽ đưa Liên Hợp Quốc trở về với ủy trị nó đã từng có vào năm 1942. Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc hiện tại sẽ có vai trò của thượng viện,

tương đồng với Thượng nghị sĩ. Thượng viện này, được giữ nguyên tên “Liên Hợp Quốc”, sẽ đề xuất một đại diện cho mỗi quốc gia. Tuy nhiên, Hội đồng Bảo An hiện tại sẽ bị thay thế bởi một diễn giả được đề bạt bởi tất cả thành viên của Liên Hợp Quốc, những người sẽ hợp lực với một ủy ban đặc biệt và vĩnh viễn để giải quyết những vấn đề kinh tế, an ninh, phúc lợi, và vấn đề môi trường cho trái đất. Tuy nhiên, chính quyền của nền quản trị toàn cầu này phải được chuyển dời tới một bộ phận mới có chức trách tương đồng với một viện thấp hơn, hoặc một “Hạ viện”. Phép so sánh được giới hạn trong điều kiện hội đồng này sẽ đóng một vai trò trung tâm.

Quyền lập pháp trên, được nhắc tới ở đây là “Quốc Hội Địa Cầu”, sẽ đề ra những mối nhu cầu và trăn trở của công dân toàn địa cầu ở cấp độ khu vực và vận hành như một tổ chức toàn cầu cho việc kiến tạo và thực thi những chính sách cho toàn địa cầu.

Quốc Hội Địa cầu sẽ thực hiện chức năng của nền quản trị toàn cầu, thứ mà hiện nay đang chịu độc trị bởi những ngân hàng kinh doanh và những tập đoàn đa quốc gia đang cưỡng chế những chính sách lên đầu những nhà nước quốc gia trong bí mật.

Quốc Hội Địa Cầu sẽ trực tiếp dân thân với công dân khắp thế giới, giải quyết những ưu tư của dân cư địa phương, và cũng sẽ phổ cập cho họ về những vấn đề toàn cầu theo hình thức khoa học. Nó sẽ gây dựng cuộc hội thoại toàn cầu để thiết lập nên những chính sách cho toàn trái đất. Quốc hội toàn cầu về bản chất thậm chí sẽ còn dân chủ hơn những quốc gia nhà nước hiện nay khi nó trải khắp địa cầu.

Điều luật đầu tiên của quản trị toàn cầu rằng sẽ không có vai trò nào cho các doanh nghiệp tư nhân, không có vai trò nào cho những cơ sở và tổ chức phi lợi nhuận được trợ vốn bởi những kẻ giàu có, trong những cuộc thảo luận về tương lai của địa cầu. Chúng ta cần những phân tích khoa học dựa trên những cuộc tranh luận chuẩn mực và mang tính phản biện, chúng ta sẽ cần một cam kết đạo đức từ những thành viên của Quốc Hội Địa Cầu và chúng ta sẽ cần sức tương trợ và sự sáng tạo để tìm ra những giải pháp ở những nơi không ngờ đến.

Quốc Hội Địa Cầu, được trợ vốn bởi những đóng góp địa phương, sẽ có bốn phận như một tổ chức toàn cầu có năng lực đánh giá sức ảnh hưởng từ việc các đoàn thể lợi dụng nguồn lực với mục đích ngăn chặn triệt để những hành vi này. Nó sẽ trở thành một tổ chức đủ sức nghiêm trị những hành vi phạm tội xảy ra ở Brazil hiện nay, hay đủ sức chế tài tham vọng thúc đẩy cho chiến tranh vô tận

bởi các đảng phái bên trong Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ.

Dẫu cho Quốc Hội Địa Cầu sẽ tận dụng ưu thế của những công nghệ mới theo một ý nghĩ tích cực để tạo điều kiện cho sự thúc đẩy hợp tác thực chất trên toàn thế giới, cho dù là hội thoại giữa các công dân, những nghiên cứu chung giữa các nhà khoa học hay sự hợp tác trong những vấn đề toàn cầu giữa các chính phủ, sẽ không phải là một tòa nhà trung tâm nơi những đại diện hội họp, mà là những cuộc giao lưu được phân bố toàn địa cầu, phối hợp trong việc kiến tạo và thực thi những chính sách ở cấp độ địa phương trên một phương diện bình đẳng để thỏa nguyện nhu cầu của nhân loại.

Quốc hội Địa Cầu sẽ đề xuất cho người dân toàn cầu cơ hội được tìm hiểu về những vấn đề cấp bách mà chúng ta đang phải đối mặt, đồng thời cũng hỗ trợ những cơ hội để tham gia vào việc quản trị ở cấp độ địa phương.

Quốc hội Địa Cầu sẽ dẫn đầu trong việc kiến tạo những chiến thuật giúp công dân có thể cùng làm việc với đồng sự trên toàn thế giới. Việc giao thương sẽ không còn bị chế ngự trong những tập đoàn lớn bằng những cách thức gia tăng lượng khí thải carbon.

Thay vào đó một nền kinh tế chia sẻ sẽ được thiết lập mà trong đó những cộng đồng trên toàn thế giới có thể tìm kiếm đối tác có cùng mối quan tâm và phối hợp tạo ra những giao dịch vi mô và những hợp tác xã sản xuất. Những điều luật cứng rắn sẽ đi từ dưới lên nhưng rồi sẽ được áp dụng trên phạm vi quốc tế.

Quốc hội Địa Cầu sẽ, nhân danh dân cư toàn địa cầu, bảo vệ những đại dương, Bắc Cực, Nam Cực, khí quyển, vệ tinh, và các thiết bị xoay quanh mặt trời, nó sẽ đặt ra những điều luật thông suốt và hiệu quả để đảm bảo rằng hệ thống thông tin toàn cầu sẽ được cấp điện bởi nguồn năng lượng tái tạo, trở nên dễ tiếp cận với tất cả mọi người và đẩy mạnh đàm luận tri thức phóng khoáng dựa trên phương pháp khoa học.

Quốc Hội Địa Cầu, với tư cách là bộ phận lập pháp cơ sở của trái đất, sẽ quyết định đại diện dựa trên dân số của toàn Trái Đất.

Có cơ may rằng một đại diện sẽ được bổ nhiệm cho 50 triệu người (120 đại diện cho 6 tỷ người). Một vài đại diện sẽ được quyết định dựa trên yếu tố địa lý (để đại diện cho những khu vực như Châu Phi hoặc Nam Mỹ) nhưng đồng thời, cũng sẽ cần có những thành viên của Quốc Hội Địa Cầu đại diện cho những nhóm người trọng yếu đối với dân cư địa cầu - họ quá ít ỏi để có được một sự đại diện trực tiếp trong chính phủ địa phương, ví như những người quá đỗi khôn

khó, hay những người tàn tật.

Quốc Hội Địa Cầu phải kiên tâm với những giải pháp dài hạn (tối thiểu là 30 năm) cho những vấn nạn nguy nan trái đất đang đối diện, và khuyến khích những cuộc thảo luận thấu đáo và bộc trực không bị thúc ép bởi cái ham muốn tạo ra một hình tượng biểu trưng, mà bởi sự đòi hỏi của một giải pháp thực tâm. Quốc Hội Địa Cầu sẽ đề ra một nền tài chính toàn cầu lâu dài, thứ sẽ tạo ra năng lượng gió và mặt trời, và nền nông nghiệp hữu cơ vừa túi tiền với những công dân trên trái đất.

Đối với Quốc Hội Địa Cầu, an ninh sẽ được định nghĩa bằng việc bảo vệ trái đất và cư dân của nó. Những cư dân của trái đất không chỉ là những con người mà còn là đời sống của cây cối và động vật bản địa. Sẽ có một giả định căn bản trong quản trị toàn cầu rằng không một ai có quyền sở hữu đại dương, khí trời, đất đai, và tất cả những khái niệm hiện đại như “bất động sản” và “khai thác” sẽ không được áp dụng vào những nguồn lực chung. Quốc Hội Địa Cầu sẽ khắt khe trong việc điều chỉnh việc đánh bắt, ô nhiễm không khí và nguồn nước, sự hủy hoại đất đai và môi trường sống. Nó sẽ trợ vốn cho những dự án phục hồi môi trường tự nhiên, thường là bằng cách xóa bỏ những cấu trúc đã sắp đặt như một phần của sự sùng bái quá trình “phát triển.”

Sự tương tác giữa các chuyên gia trong ngành khoa học trái đất, ngành môi trường, nông nghiệp, công nghệ, những nhóm người gắn kết sát son với những thường dân, và với những đại diện của chính phủ địa phương, sẽ tạo ra một vòng truy vấn tích cực, một sự phân tích khách quan, những đề xuất có tính kiến thiết và những sự thi hành minh bạch sẽ mở ra một kỷ nguyên mới của nền quản trị ý nghĩa.

Tương lai của quản trị toàn cầu là rất cấp thiết để giải tỏa những mâu thuẫn hoàn toàn không cần thiết giữa Hoa Kỳ và Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đã được thúc đẩy vì vui thú và lợi nhuận. Hai quốc gia này nên hợp tác cùng nhau ở mức độ cao nhất để giải quyết những thử thách của ngày hôm nay và tạo ra một nền quản trị toàn cầu thực chất vì con người.

Thay vì thế chúng ta đang bị oanh tạc từ bên trong nước Mỹ với những lời khiêu chiến với Trung Quốc, và với những chiến dịch đê ác quỷ hóa Trung Quốc.

Hai quốc gia này đã liên kết với nhau thông qua những hệ thống sản xuất và tiêu dùng, chứ không phải qua những mối nợ giữa con người. Chúng ta cần phân tách tình trạng nền kinh tế và con người giữa hai quốc gia bị quản thúc bởi những công ty đa quốc gia. Nhưng chúng ta cần một sự hợp nhất giữa Mỹ và

Trung Quốc trên khía cạnh tạo ra những hội thoại súc tích giữa người từ hai quốc gia về một tương lai chung sẽ được hiện thực hóa bởi một nền quản trị trung thực và minh bạch vì lợi ích của Trái Đất và thế hệ mai sau.



"Đúng rồi. Hình như bên trái có ngôi mộ mới được khai quật"

Chương 9

“Ai sở hữu Google và Facebook”

Emanuel Pastreich

17/06/2020

Ứng viên Độc lập tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ

Khi tôi đàm luận với những người thân hữu về kế hoạch tranh cử Tổng thống Hoa Kỳ, họ đã bảo rằng những tư tưởng của tôi cao thượng, nhưng rằng tôi phải truyền tải những thông điệp của mình trên mạng xã hội và phải đảm bảo rằng hồ sơ cá nhân của tôi hiện diện sẵn sàng trên những nền tảng tìm kiếm, đặc biệt là trên Google.

Tôi hiểu những mục đích cao đẹp của những người thôi thúc tôi làm thế, và trong giới hạn cho phép của một nguồn vốn eo hẹp mặc cho tôi được ủng hộ rộng rãi, tôi đã nghiêm chỉnh nỗ lực.

Đáng buồn thay, khi tôi tìm tòi trên internet và những phương cách để truyền bá về chiến dịch của mình, tôi đã khám phá ra rằng chân lý là vô giá trị với những thế lực tàn bạo và đốn hèn núp bóng đằng sau tấm màn trong một cánh rừng gọi tên là internet.

Phương tiện không gian mạng mà chúng ta phụ thuộc vào để kiếm tìm những kẻ đồng hành trong cuộc đấu tranh vì công lý trên khắp thế giới, phương tiện mà chúng ta đã dùng để giao thiệp với nhau về những vấn đề trọng đại và để chung tay vì một ngày mai tốt hơn, phương tiện đó đã được bán tháo cho những kẻ ám ảnh với những món lợi ngắn hạn.

Những người thân hữu của tôi, lạ thường thay, hoàn toàn không nhận thức về sự độc tài thông tin được tạo ra bởi nền tảng tìm kiếm Google, thứ đã chạy như những thứ phương tiện vô cảm nhằm khai thác lợi nhuận từ tập đoàn đa quốc gia hoàn toàn vô pháp tên Alphabet. Họ đều vô tri như nhau, hay thậm chí là tuyệt đối phủ nhận bản chất thao túng và tội lỗi cùng tận của những tập đoàn tư

nhân như Facebook hoặc Twitter đã thao túng những diễn ngôn giữa các công dân trên trái đất.

Chúng ta mong mỗi kiệt cùng được coi mình như những khách hàng, hoặc những chủ nhân của những dịch vụ internet này – và chúng ta đang được những chiến dịch truyền thông quy mô khủng của các tập đoàn khuyến khích nghĩ rằng Google và Facebook đang vận hành những tổ chức thiện nguyện từ ái hoặc một tổ chức chính phủ đáng tin công hiến cho quá trình mưu cầu chân lý đầy khoa học.

Dĩ nhiên, những tập đoàn này sẽ nhìn trước những nỗ lực của chúng ta nhằm thúc đẩy một chính phủ tốt đẹp và một xã hội lành mạnh, nhưng chỉ khi những nỗ lực này không đe dọa đến lợi nhuận của chúng, hay lợi nhuận của những tập đoàn là khách hàng của chúng. Điều đó có nghĩa là, hầu hết chức trách của chúng là tiếp nhận những mong cầu được thật sự cải biến đất nước và biến tương mong cầu này thành những tổ chức kém hiệu quả, gian trá như những đảng phái chính trị, tổ chức phi chính phủ, và những thứ sinh vật ăn đáy tương tự.

Những tập đoàn này hành xử như thể chúng là những cơ quan cao quý (đi kèm với hàng loạt những tổ chức thiện nguyện trá hình chúng đã tạo dựng) nhưng thực chất chúng kiếm tiền bằng cách làm sao nhãng anh và bạn bè anh, ngăn chặn anh khỏi những suy nghĩ trật tự và thấu suốt, khiến anh sa nghiện vào những cơn thỏa mãn chóng vánh thông qua việc cập nhật trên mạng xã hội và nhắn tin. Họ bảo hòa chúng ta với những báo cáo và tham luận về những vấn đề thứ yếu trong nước Mỹ nhằm ngăn chặn chúng ta hợp lực thành một quốc gia để đương đầu với những khủng hoảng đạo đức và chính trị ta đang phải đối diện.

Họ bảo rằng anh là người dùng của Google, Facebook, Twitter, Snapchat hay những nền tảng tìm kiếm và mạng xã hội khác, nhưng thật chất anh chính là sản phẩm mà những công ty đó bán cho các bên thứ ba. Họ rao bán những thông tin cá nhân của anh, bao gồm hồ sơ chi tiết về đời sống cá nhân của anh, những thú vui của anh, những thói quen lạ thường, bạn hữu qua lại và các mối giao thiệp.

Quan trọng hơn, họ chào mời những doanh nghiệp cướp bóc anh và chào mời nước Mỹ thứ dịch vụ sẽ sao nhãng anh và mông muội anh. Thứ sản phẩm giá trị nhất mà họ đề xuất cho những kẻ giàu sang và quyền lực là làm nhiều loạn anh, gieo vào tâm trí anh sự bất định như một chân lý, như thứ để anh tin vào.

Loài vi rút corona đã chiếm một phần lớn trong trò kinh doanh này. Cơn nhiễu loạn corona này là thứ là chúng rao bán cho các bên thứ ba. Những thứ thông tin mâu thuẫn mà họ bày ra trước mắt anh chẳng có can hệ gì với công cuộc tìm kiếm sự thật qua lăng kính khoa học.

Vậy mục đích của truyền thông và mạng lưới xã hội đang cố nhồi nhét ta những thông tin mâu thuẫn đã được điều chỉnh tùy theo dân số và nhân khẩu học khác nhau là gì?

Có nhiều động cơ, nhưng động cơ chính yếu là để kiến tạo nên một sự bất tín

sâu sắc dành cho tất cả mọi thể chế. Những công dân đang được rao giảng bởi truyền thông, bởi những cơ quan chính phủ thối nát, và những chuyên gia đòi bai rằng họ nên bất tín với chính phủ, bất tín với cảnh sát, bất tín với những trường đại học và những viện nghiên cứu, bất tín với mọi chính quyền. Điều đó nghĩa là sẽ chẳng một thể chế nào có thể chống chọi nổi sự thúc đẩy quá trình hợp nhất quyền lực bởi những kẻ giàu sang và uy quyền. Google, Facebook, Twiter và những nơi khác, những kẻ vờ vĩnh rằng chúng là những cơ sở đáng tin của những bằng chứng khoa học, đóng một vai trò trung tâm trong việc đẩy nhanh quá trình khủng khiếp này. Một phần của quá trình này là việc tạo ra những chính phủ mục ruỗng thật sự và những thể chế mục ruỗng thật sự. Nếu nhìn theo cách này, những báo cáo đó cũng chẳng phải là thiếu trung thực. Sự hủy diệt tất cả những cơ quan công cộng, tất cả những nguồn đánh giá độc lập và khách quan là một nước cờ cần thiết trước khi quá trình tư nhân hóa tàn nhẫn chính phủ, giáo dục và các phương tiện giao tiếp diễn ra. Cách chúng ta giao thiệp với những người khác là một phần của hệ thống chính trị mà những tập đoàn đó muốn kiểm soát. Họ vẫn đã kiểm soát được cách chúng ta sản xuất thực phẩm, nơi ta sống và những thứ ta tiêu dùng. Nhưng nếu tất cả những mối tương tác của ta với người khác trở thành tài sản vật chất, nếu chúng ta phải rút ví, trực tiếp hay gián tiếp cho cái quyền được giao thiệp với bè bạn và thân quyến, để gây dựng tổ chức, và để bảo vệ chính mình, thì ta về bản chất đang là những nô lệ. Nếu chúng ta không thể gặp mặt trực tiếp, không thể du ngoạn, không thể giao thiệp bằng thư tay, thư điện tử hay điện thoại mà không khởi thông qua chúng, điều đó không chỉ có nghĩa chúng có thể theo dõi từng li từng tí những nỗ lực của ta, mà chúng còn có thể triệt hạ ta bất cứ khi nào chúng muốn.

Nền cộng hòa Facebook

Tôi muốn dành vài phút thôi để nói về nền tảng Facebook mà một tập đoàn đích xác tên là “Facebook” đã khẳng định quyền sở hữu và dùng nó như một phương tiện để thao túng và làm mờ mịt mọi người dân chúng ta. Tôi không muốn gọi ra việc Facebook đã trứ danh như thế với những hành vi vô đạo đức của nó, hay thậm chí nó là thứ tệ hại nhất. Thay vì thế tôi đang đề xuất nó như một ví dụ vì tôi đã từng có những trải nghiệm với Facebook và vì nó đang có một tiềm năng lớn lao vô cùng cho sự đi lên của nước Mỹ nếu như nó được dùng cho lợi ích chung.

Facebook đã kiếm về cho các chủ nhân và nhà đầu tư của nó hàng tỷ tỷ Mỹ kim bằng việc rao bán cho cả thế giới này một lời nói dối.

Facebook được giới thiệu như một nền tảng chia sẻ, minh bạch cho việc hợp tác, cho phép bất cứ ai được dùng miễn phí. Nhưng nó không cho phép người dùng bất cứ quyền lợi nào để quyết định Facebook sẽ được vận hành như thế nào, nó cho người dân những thông tin chủ đích là để thao túng họ, và để bán tháo những thông tin nó thu thập từ họ vì lợi nhuận. Nó không hề có trách nhiệm giải trình cho ai hết ngoài những siêu máy tính tính toán lợi nhuận.

Tuy nhiên, Facebook, đã cung cấp quyền truy cập cho nhiều người hơn bất cứ đối thủ nào của nó. Điều đó bởi vì tập đoàn này đã có khả năng mượn rất nhiều tỷ Mỹ Kim với lãi suất thấp đến độ nó có thể thôn tính thị trường toàn cầu.

Đồng thời, Facebook đã trở thành một nền tảng quyền năng cho những món giao dịch quốc tế cho phép con người khắp thế giới tìm kiếm những người đồng vai vế với những mối quan tâm chung và bắt đầu giao dịch với họ. Nó có thể được dùng để chia sẻ hình ảnh của những chú mèo ú và những ly cà phê latte, hoặc nó có thể là một nền tảng cho một cuộc đàm luận hữu hiệu về việc làm thế nào để ta xây dựng nên một thế giới tốt đẹp hơn. Facebook rất hứng thú với việc anh sa đà vào những thứ phù phiếm.

Anh không thể dễ dàng tìm kiếm những người bạn cùng sở thích (hoặc theo khu vực) trên Facebook và anh không thể nào lưu trữ một cách có hệ thống những tài liệu mà anh gửi hoặc nhận qua Facebook một cách thuận tiện. Những thông tin cập nhật lên được thiết kế để trở nên về bản chất là không thể tiếp cận bởi bất kỳ ai trừ Facebook, và những khách hàng của nó, sau một vài ngày. Không đời nào những tổ chức thứ ba có thể phát triển những ứng dụng nguyên bản để vận hành trên Facebook mà cho phép người dùng được mở rộng những chức năng hay tùy chỉnh trang web của nó.

Tuy nhiên, ngay cả trong định dạng nguyên bản hiện thời, Facebook vẫn cung cấp tiềm lực cho một cuộc hội thoại lớn giữa những cá nhân sâu sắc khắp thế giới. Mặc cho những hạn chế của nó, kể cả những sự thù địch đối với những người đang đi tìm chân lý, nó vẫn là nơi cư ngụ của những nhà hoạt động xã hội sáng suốt, bao gồm những học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Nói một cách xác đáng hơn, mặc cho nó chưa từng được hoạch định cho mục tiêu đó, Facebook đã đưa ra một cơ hội cho những người đang hoàn toàn bị ngăn cấm khỏi những cuộc đàm luận về chính sách để cộng tác và tạo ra công hiến đối với cộng đồng địa phương hoặc toàn thể trái đất.

Nếu chúng ta so sánh Facebook, một công ty vị lợi nhuận, với những tổ chức quốc tế vì quản trị toàn cầu như Liên Hợp Quốc, Ngân hàng Thế Giới, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế hay bất kỳ tổ chức quốc tế nào dấn bước vào nền quản trị toàn cầu, một người sẽ kết luận rằng Facebook là một hệ thống có tính tham dự cao hơn rất rất nhiều cho phép những cuộc thảo luận rộng rãi.

Những tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc thực hiện những cuộc đàm luận nội bộ của riêng họ, và rồi quyết định được công bố theo hướng một chiều tới mọi người thông qua những tin nhắn công nghệ bí ẩn, hay trên những đài phát sóng

theo hình thức truyền thông doanh nghiệp. Nói trắng ra là hoàn toàn không có phương thức nào cho một người Nigeria bán buôn lẻ đường hay một học sinh trung học phổ thông Trung Quốc, để có bất kỳ tiếng nói gì về những chính sách mà các tổ chức kinh đề xuất, mặc cho những chính sách này có ảnh hưởng toàn cầu.

Liên Hợp Quốc chỉ công nhận những nhà nước quốc gia với cương vị thành viên. Tuy nhiên, giờ đây những thể chế trong hầu hết các nhà nước quốc gia đang bị xâm xé bởi những doanh nghiệp đa quốc gia và những phân chia giai cấp nội tại, nói trắng ra rằng không có bất kỳ cách nào cho một công dân bình thường để đề xuất một phương án tới Đại Hội Đồng Liên Hợp Quốc thông qua chính phủ của họ.

Nhưng nếu như Facebook được biến hóa thành một cơ quan toàn cầu được sở hữu và vận hành bởi các công dân trên toàn thế giới, nó có thể đóng vai trò của cả một hình thái quản trị quốc tế chân chính.

Hãy nhớ rằng công ty Facebook không hề xây dựng nên Facebook. Những người dùng chúng ta đã làm. Như cái cách mà ta đã xây dựng Twitter hoặc Snapchat hoặc những cơ quan mà những tập đoàn đó khẳng định mình sở hữu. Chúng ta, những người dân, đã thực hiện việc thật sự phổ biến Facebook với những nội dung đáng giá và tạo nên những mạng lưới hữu hiệu.

Chúng ta nên nghĩ về những tập đoàn khẳng định quyền sở hữu Facebook tương đương với những ông trùm cướp bóc đã xây dựng đường sắt Liên Hiệp Thái Bình Dương vào thế kỷ 19. Những tên tuổi như Clark Durant và Mark Hopkins đã gây quỹ từ những ngân hàng và xây dựng công ty Liên Hiệp Thái Bình Dương vì động cơ sâu xa nhất của đồng tiền, nhưng qua thời gian những đường sắt đó đã trở thành những tổ chức quy củ thông qua hoạt động xã hội của công dân. Đạo Luật Thương Mại Liên Bang đã cấm việc phân biệt chặng đi ngắn và những tục lệ sẵn môi. Những chuyên đường sắt tự do đã bị bắt phải tuân theo những luật lệ nghiêm khắc.

Dịch vụ bưu chính đã bị biến đổi từ một thứ hỗn tạp từ những công ty vì lợi nhuận trở thành một cơ quan chính phủ phi lợi nhuận có chức trách của một dịch vụ quan trọng. Giờ đây sự thúc đẩy bởi những tập đoàn là để tư nhân hóa dịch vụ bưu chính. Nhưng không có một chính trị gia hèn nhát nào đứng về phe đối diện: không những rằng dịch vụ bưu chính không nên bị tư nhân hóa, mà Google, Facebook, và Amazon cũng nên trở thành những tập đoàn bị kiểm soát độc quyền⁵ hay những hợp tác xã do người dùng làm chủ.

⁵ Regulating Monopoly: Kiểm soát độc quyền: Trong thị trường cạnh tranh, sản lượng và giá cân bằng thể hiện mức sản xuất và tiêu dùng có hiệu quả kinh tế tối ưu. Tuy nhiên, trong thị trường độc quyền, do sản lượng thấp hơn trong khi giá thì cao hơn so với mức cân bằng cạnh tranh nên xã hội luôn bị tổn thất. Vì thế chính phủ thường áp dụng các biện pháp điều tiết hay kiểm soát độc quyền.

Đáng buồn thay, mặc dù chúng ta, với cương vị công dân của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, và của thế giới, đang được hợp nhất sâu sắc thông qua những hệ thống phân bố, hậu cần, và phân bố - thu thập dữ liệu, lại không hề biết gì về nhau. Chúng ta phải vượt qua sự vô tri, thờ ơ với nhau, và tạo nên một hình thái mới của quản trị toàn cầu mang tính đóng góp để giải quyết những hiểm họa toàn cầu.

Facebook có thể là một phương cách giúp chúng ta đến gần nhau. Nhưng ta phải đưa ra những yêu cầu quyết liệt. Chúng ta phải quả quyết rằng Facebook thuộc về chúng ta, chứ không phải là một tập đoàn đang lên tiếng thay chúng ta, và đưa ra một phương án mạch lạc về việc Facebook sẽ trở nên như thế để thúc đẩy Facebook và những công ty tương tự đi về hướng đúng đắn.

Xây dựng một cộng đồng trực tuyến toàn cầu chân thực, của chung bằng việc vận động hành lang Facebook trực tiếp cho những thay đổi về điều luật quản trị (cho phép người dùng quyết định bằng quá trình dân chủ rằng thiết kế và cơ cấu Facebook sẽ như thế nào) là bất khả khi mà một công ty vì lợi nhuận không có động lực nào để chấp nhận những yêu cầu của chúng ta.

Mặt khác, một mạng lưới xã hội thay thế có xu hướng trở nên cực kỳ hạn chế số lượng người tham gia bởi vì chúng thiếu truy cập tới những quỹ đầu tư tư nhân và bị bỏ đói có chủ đích bởi các tập đoàn đa quốc gia.

Chúng ta cần một kế hoạch mạch lạc cho việc làm thế nào Facebook sẽ được quản trị nội tại, làm thế nào những người dùng cá nhân có thể đàm luận chính sách cho Facebook và làm thế nào những chính sách này sẽ được chấp thuận và thực thi ở cấp độ địa phương và toàn cầu.

Sự quản trị Facebook bắt đầu với việc cải tổ khiến nó trở nên dễ truy cập, minh bạch hơn, và hướng tới nhiều hơn nhu cầu của cá nhân và cộng đồng. Chúng ta có thể bắt đầu với những nhu cầu cải tổ cơ bản như cho phép cá nhân tự mình thiết kế ứng dụng trong phạm vi Facebook và có quyền tặng hoặc bán chúng cho những thành viên khác.

Quá trình đó có thể bao gồm sự hình thành của những cộng đồng tuyến cử địa phương đàm luận và quyết định những chính sách khu vực và toàn cầu của Facebook.

Câu hỏi về quyền sở hữu

Quá trình biến Facebook thành một bộ sưu tập được kiểm soát bởi chúng ta chỉ bắt đầu khi chúng ta quyết tâm khẳng định rằng những nội dung trên Facebook, và những lợi nhuận bắt nguồn từ Facebook, thuộc về chúng ta. Nói một cách rõ ràng hơn là Facebook thuộc về chúng ta.

Mặc dù Tập đoàn Facebook khẳng định quyền đối với mọi lợi nhuận tạo ra và không đưa bất cứ gì cho những người dùng đã sản xuất ra toàn bộ nội

dung và hình thành mọi kết nối, giả định này đáng bị nghi vấn. Facebook rõ ràng là thuộc về những ai tạo ra nó, chứ không phải những kẻ có quyền tiếp cận tới tài chính quốc tế và hàng dài các luật sư.

Chúng ta cần tạo ra một cuộc tranh luận hiệu quả về quyền ở hữu và phát triển những phương án mạch lạc về việc quyền sở hữu của không gian chung cho cộng đồng này sẽ trở nên như thế nào trong tương lai. Các đề án này nên được hỗ trợ với những nhu cầu súc tích bao gồm những kế hoạch sẽ được thực thi bởi các nhóm người dùng có tổ chức vì quyền sở hữu Facebook chung và lợi nhuận chung.

Việc biến Facebook trở thành của chúng ta yêu cầu chúng ta ngừng nghĩ lại vai trò của mình trong xã hội. Chúng ta phải thoát ra khỏi sự tiêu cực về nền tiêu thụ mà chúng ta đã bước vào trong nhiều năm. Tôi tin rằng những khủng hoảng kinh tế, sinh thái, và ý niệm sẽ đủ để đánh thức ta dậy.

Một phần của quá trình này có thể là một hội nghị Hiến pháp mà ở nơi đó chúng ta sẽ phác họa một bản Hiến pháp Facebook đặt ra những cách thức để quản trị Facebook, những mạng lưới xã hội và nền tảng tìm kiếm trên phương diện toàn cầu.

Hiến pháp sẽ:

1. Tạo nên một cơ chế mà Facebook có thể tích cực phản hồi nhu cầu của công dân.
2. Khiến Facebook phải chịu trách nhiệm trước một loạt các nguyên lý đạo đức.
3. Đảm bảo sự minh bạch hoàn toàn liên quan đến giao dịch tài chính và cơ cấu quản lý của nó; đảm bảo tất cả lợi nhuận được chia sẻ đồng đều giữa những người dùng tạo ra nội dung.
4. Đảm bảo rằng sự tiếp cận quỹ đầu tư tư nhân sẽ không bao giờ bị sử dụng như một cách kiểm soát sự hình thành chính sách.

Một nhóm các chuyên gia từ những lĩnh vực như lập trình máy tính, thiết kế, luật pháp, nghệ thuật, triết học, văn học, kỹ sư và khoa học xã hội, khoa học vật lý, khoa học sinh học, và khoa học thông tin, sẽ hội họp tại hội nghị này để đặt ra một nền tảng cơ bản cho hiến pháp.

Sau hội nghị này, sẽ có một khoảng thời gian sáu tháng để thảo luận với toàn bộ cộng đồng Facebook. Thông qua đó chúng ta sẽ chỉnh sửa những đề án nhóm sơ khai và làm việc để tiến tới một sự đồng thuận chung. Kế tiếp sau giai đoạn thảo luận này sẽ là ngày phê chuẩn, khi toàn bộ cơ sở người dùng Facebook sẽ thành công dân của nó và sẽ bỏ phiếu để tạo nên một nền “Cộng hòa Facebook”, với một hệ thống quản lý minh bạch và xác tín.

Dưới sự điều hành của tôi chúng ta sẽ tạo nên một hệ thống vi thanh toán cho phép sự phân bố lợi nhuận công bằng từ Cộng hòa Facebook tới những người dùng và chủ nhân của nó. Những công dân của Facebook sẽ được phép mua bán và trao đổi những sáng tạo của họ và sẽ được trả một mức giá hợp lý cho những bài đăng, thiết kế, tranh biếm họa, những đoạn phim, và tệp âm thanh. Chúng ta không cần đến một Tập đoàn Facebook, ngoại trừ cương vị của một nhà thầu, giống như Merit Network đã là nhà thầu điều hành cơ chế của Internet thời kỳ đầu.

Một Facebook được điều hành một cách đạo đức có thể đảm nhận vai trò của một nơi cho những người trên khắp thế giới có những mối bận tâm chung tham gia vào một nền dân chủ toàn cầu mang tính tham dự, thành lập một nhóm đề đề xuất dự án cho những sự cộng tác, những giải pháp sáng tạo cho những vấn đề chung.

Facebook có thể trở thành một phương tiện cho những ai theo đuổi những mục tiêu tương tự khắp mọi ngõ ngách địa cầu để tìm kiếm cộng sự và những sự cộng tác vì mục tiêu nghiên cứu, đàm luận, và thực thi chính sách. Trong kỷ nguyên của tài chính hạn chế, khả năng san sẻ nguồn quỹ giữa những nhóm tương đồng đã trở thành một tiềm lực lớn lao.

Nếu chúng ta có ý chí, và sự thấu hiểu về việc tuân thủ trong công cuộc đối mặt với tình trạng khủng hoảng toàn cầu hiện nay, nền tảng Facebook có thể được biến hóa thành một hình thái hợp pháp của quản trị toàn cầu dân chủ. Toàn thể mạng internet cũng sẽ được biến hóa trong quá trình trở thành một nền dân chủ hiến pháp thúc đẩy sự tham gia của các công dân thông qua đường dây từ những người đồng vai vế và được tiếp sức hoàn toàn bởi một nguồn năng lượng tái sinh.

Kết luận

